

Số: /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Công bố chuẩn hóa Quy trình giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Văn phòng Đăng ký đất đai, Bộ phận một cửa UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh ban hành quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã về việc công bố, cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1990/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ được tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Văn phòng Đăng ký Đất đai, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 773/TTr-STNMT ngày 11 tháng 11 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này chuẩn hóa Quy trình giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế được tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Văn phòng Đăng ký đất đai, Bộ phận một cửa UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP; các phòng, Trung tâm;
- Lưu: VT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

PHỤ LỤC

Quy trình chuẩn hóa giải quyết thủ tục hành chính được ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	Phí, lệ phí (vnd)
I LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI								
1. Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Mã số TTHC: 1.004267.000.00.00.H10-DVC: Mức độ 2								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Ban Tiếp công dân tỉnh Bình Phước	05 ngày	UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các phòng ban của UBND tỉnh	UBND tỉnh	(1) Ban Tiếp công dân tỉnh tiếp nhận và chuyển đơn về Sở TN&MT; (2) Thanh tra Sở TN&MT thẩm tra, xác minh vụ việc, tổ chức hòa giải giữa các bên tranh chấp; (3) Sở TN&MT trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định giải quyết tranh chấp hoặc quyết định công nhận hòa giải; (4) Thanh tra Sở TN&MT trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không
2	Bước 2	Thẩm tra, xác minh	Thanh tra – Sở TN&MT	35 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh phê duyệt quyết định giải quyết	10 ngày				

			(VP UBND tỉnh chuyển kết quả về Sở TN&MT)					
4	Bước 4	Trả kết quả	Thanh tra Sở TN&MT	Trong ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				50 ngày (trường hợp phức tạp được gia hạn 15 ngày)				
2. Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư, nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. Mã số TTHC: 1.003010.000.00.00.H10-DVC: Mức độ 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Bộ CHQS tỉnh, UBND các cấp, các Sở, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các ngành có liên quan và phê duyệt, trả kết quả cho TTPVHCC; (3) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ Sở trả cho người sử dụng đất. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)	Không
2	Bước 2	Lấy ý kiến	Sở TN&MT	17 ngày				
		Phê duyệt		12 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				

		Tổng cộng thời gian giải quyết		30 ngày				
3. Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. Mã số TTHC: 1.002253.000.00.00.H10-DVC: Mức độ 3.								
3.1. Giao đất không thu tiền sử dụng đất								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT; (4) CCQLĐĐ hoặc VPĐKĐĐ - Sở TN&MT bàn giao đất ngoài thực địa và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (5) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) trả cho người sử dụng đất. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	10 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
4	Bước 4	Bàn giao thực địa	Sở TN&MT	4 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
		Tổng cộng thời gian giải quyết		20 ngày				
3.2. Thuê đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất + thuê đất mà giá trị khu đất dưới 10 tỷ đồng; thuê đất trả tiền hàng năm + miễn tiền thuê đất mà giá trị khu đất từ 10 tỷ đồng trở lên.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Cục thuế	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2)	4.000.000 đồng đối với hồ sơ để sản xuất, kinh doanh; 300.000

2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	5 ngày			CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định đến Sở TN&MT; (4) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT gửi thông tin địa chính đến Cục Thuế; (5) Cục thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính và chuyển đến Sở TN&MT; (6) Sở TN&MT ký Hợp đồng thuê đất; bàn giao đất ngoài thực địa và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (7) Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)	đồng đối với hồ sơ để làm nhà ở.
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
4	Bước 4	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày				
5	Bước 5	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày				
6	Bước 6	Hợp đồng thuê đất, Bàn giao thực địa	Sở TN&MT	6 ngày				
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày + 5 ngày				

3.3. Giao đất có thu tiền sử dụng đất mà giá trị khu đất dưới 10 tỷ đồng

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Cục thuế	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định đến Sở TN&MT; (4) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT gửi thông tin địa chính đến	4.000.000 đồng đối với hồ sơ để sản xuất, kinh doanh; 300.000 đồng đối với hồ sơ để làm nhà ở.
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	8 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
4	Bước 4	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày				

5	Bước 5	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày			Cục Thuế; (5) Cục thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính và chuyển đến Sở TN&MT; (6) CCQLĐĐ hoặc VPĐKĐĐ - Sở TN&MT bàn giao đất ngoài thực địa và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (7) Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký . (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)	
6	Bước 6	Bàn giao thực địa	Sở TN&MT	3 ngày				
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày + 5 ngày				

3.4. Thuê đất trả tiền hàng năm không miễn tiền thuê đất; thuê đất trả tiền một lần mà giá trị khu đất từ 10 tỷ đồng trở lên

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Chi nhánh VPĐK ĐĐ cấp huyện Sở TC, Cục Thuế, Sở Tư pháp,	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ -Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT; (4) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT gửi thông tin địa chính đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT, Sở TN&MT chỉ định đơn vị tư vấn, đơn vị tư vấn thực hiện chứng thư thẩm định giá, Sở TN&MT họp tổ giúp việc để xem xét chứng thư thẩm định	4.000.000 đồng đối với hồ sơ để sản xuất, kinh doanh; 300.000 đồng đối với hồ sơ để làm nhà ở.
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
4	Bước 4	Xác định thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày				
		Chỉ định tư vấn thẩm định giá		5 ngày				
		Điều tra, khảo sát vị trí khu đất; sao lục hồ sơ chuyển	Đơn vị tư vấn	30 ngày				

		nhượng thành công; điều tra thu thập thông tin giá thị trường; xây dựng báo cáo về tình hình và kết quả giá đất thị trường; chứng thư thẩm định giá			Sở XD, Sở CT, Sở GTVT, Ban QLKKT, UBND cấp huyện, UBND cấp xã UBND tỉnh và các ngành theo Quyết định thành lập	giá, đơn vị tư vấn chỉnh sửa chứng thư thẩm định giá (nếu có), Sở TN&MT chuyển Sở TC để lấy ý kiến Hội đồng thẩm định; (5) Sở TC lấy ý kiến HĐTĐ; (6) CCQLĐĐ -Sở TN&MT thẩm định chuyển đến Phòng Kinh tế -UBND tỉnh; (7) UBND tỉnh phê duyệt giá đất, chuyển Quyết định phê duyệt đến Sở TN&MT; (8) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế; (9) Cục Thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính; (10) Sở TN&MT ký Hợp đồng thuê đất, bàn giao thực địa, chuyển kết quả đến TTPVHHC; (11) Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký . (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)	
		Hợp tổ giúp việc (Biên bản thống nhất hoặc chỉnh sửa)	Sở TN&MT	5 ngày (chỉnh sửa 20 ngày)			
		Trình Hội đồng thẩm định		5 ngày			
5	Bước 5	Lấy ý kiến Hội đồng thẩm định	Sở Tài chính	5 ngày			
6	Bước 6	Trình phê duyệt	Sở TN&MT	5 ngày			
7	Bước 7	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày			
8	Bước 8	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày			
9	Bước 9	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày			
10	Bước 10	Hợp đồng thuê đất, Bàn giao thực địa	Sở TN&MT	6 ngày			

11	Bước 11	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày + 68 ngày + 20 ngày				
3.5. Giao đất có thu tiền sử dụng đất mà giá trị khu đất từ 10 tỷ đồng trở lên								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Chi nhánh VPĐK ĐĐ cấp huyện Sở TC, Cục Thuế, Sở Tư pháp, Sở XD, Sở CT, Sở GTVT, Ban QLKKT, UBND cấp huyện,	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ -Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT; (4) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT gửi thông tin địa chính đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT, Sở TN&MT chỉ định đơn vị tư vấn, đơn vị tư vấn thực hiện chứng thư thẩm định giá, Sở TN&MT họp tổ giúp việc để xem xét chứng thư thẩm định giá, đơn vị tư vấn chỉnh sửa chứng thư thẩm định giá (nếu có), Sở TN&MT chuyển Sở TC để lấy ý kiến Hội đồng thẩm định; (5) Sở TC lấy ý kiến HĐTĐ; (6) CCQLĐĐ -Sở TN&MT thẩm định trình đến Phòng Kinh tế -UBND tỉnh; (7) UBND tỉnh phê duyệt giá đất, chuyển Quyết định phê duyệt đến Sở TN&MT; (8)</p>	4.000.000 đồng đối với hồ sơ để sản xuất, kinh doanh; 300.000 đồng đối với hồ sơ để làm nhà ở.
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	8 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
4	Bước 4	Xác định thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày				
		Chỉ định tư vấn thẩm định giá	Sở TN&MT	5 ngày				
		Điều tra, khảo sát vị trí khu đất; sao lục hồ sơ chuyển nhượng thành công; điều tra thu thập thông tin giá thị trường; xây dựng báo cáo về tình hình và kết quả giá đất thị trường; chứng thư thẩm định giá	Đơn vị tư vấn	30 ngày				

		Họp tổ giúp việc (Biên bản thống nhất hoặc chỉnh sửa)	Sở TN&MT	5 ngày (chỉnh sửa 20 ngày)	UBND cấp xã UBND tỉnh và các ngành theo Quyết định thành lập	VPĐKĐĐ - Sở TN&MT chuyên thông tin địa chính đến Cục Thuế; (9) Cục Thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính; (10) Sở TN&MT bàn giao thực địa, chuyển kết quả đến TTPVHHC; (11) Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký . (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)			
		Trình Hội đồng thẩm định		5 ngày					
5	Bước 5	Lấy ý kiến Hội đồng thẩm định	Sở Tài chính	5 ngày					
6	Bước 6	Trình phê duyệt	Sở TN&MT	5 ngày					
7	Bước 7	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày					
8	Bước 8	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày					
9	Bước 9	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày					
10	Bước 10	Bàn giao thực địa	Sở TN&MT	3 ngày					
11	Bước 11	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày					
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày + 68 ngày + 20 ngày					
4. Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. Mã số TTHC: 1.002040.000.00.00.H10-DVC: Mức độ 3.									
4.1. Giao đất không thu tiền sử dụng đất									

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT; (4) CCQLĐĐ hoặc VPĐKĐĐ - Sở TN&MT bàn giao đất ngoài thực địa và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (5) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) trả cho người sử dụng đất. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	10 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
4	Bước 4	Bàn giao thực địa	Sở TN&MT	4 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày				

4.2. Thuê đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất + thuê đất mà giá trị khu đất dưới 10 tỷ đồng; thuê đất trả tiền hàng năm + miễn tiền thuê đất mà giá trị khu đất từ 10 tỷ đồng trở lên.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện(TTPVHCC)	0,5 ngày	Cục thuế	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ -Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định đến Sở TN&MT; (4) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT gửi thông tin địa chính đến	4.000.000 đồng đối với hồ sơ để sản xuất, kinh doanh; 300.000 đồng đối với hồ sơ để làm nhà ở.
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				

4	Bước 4	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày			Cục Thuế; (5) Cục thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính và chuyển đến Sở TN&MT; (6) Sở TN&MT ký Hợp đồng thuê đất, bàn giao đất ngoài thực địa và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (7) Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)		
5	Bước 5	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày					
6	Bước 6	Hợp đồng thuê đất, Bàn giao thực địa	Sở TN&MT	6 ngày					
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày					
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày + 5 ngày					
4.3. Giao đất có thu tiền sử dụng đất mà giá trị khu đất dưới 10 tỷ đồng									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Cục thuế	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ -Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định đến Sở TN&MT; (4) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT gửi thông tin địa chính đến Cục Thuế; (5) Cục thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính và chuyển đến Sở TN&MT; (6) CCQLĐĐ hoặc VPĐKĐĐ - Sở TN&MT bàn giao đất ngoài thực địa và chuyển kết quả đến TTPVHCC;	4.000.000 đồng đối với hồ sơ để sản xuất, kinh doanh; 300.000 đồng đối với hồ sơ để làm nhà ở.	
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	8 ngày					
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày					
4	Bước 4	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày					
5	Bước 5	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày					
6	Bước 6	Bàn giao thực địa	Sở TN&MT	3 ngày					
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của	0,5 ngày					

			(TTPVHCC)				(7) Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký . (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyên tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)	
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày + 5 ngày					
4.4. Thuê đất trả tiền hàng năm không miễn tiền thuê đất; thuê đất trả tiền một lần mà giá trị khu đất từ 10 tỷ đồng trở lên								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Chi nhánh VPĐK ĐĐ cấp huyện Sở TC,	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ -Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT; (4) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT gửi thông tin địa chính đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT, Sở TN&MT chỉ định đơn vị tư vấn, đơn	4.000.000 đồng đối với hồ sơ để sản xuất, kinh doanh; 300.000 đồng đối với hồ sơ để làm nhà ở.
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
4	Bước 4	Xác định thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày				
		Chỉ định tư vấn thẩm định giá		5 ngày				

		Điều tra, khảo sát vị trí khu đất; sao lục hồ sơ chuyên nhượng thành công; điều tra thu thập thông tin giá thị trường; xây dựng báo cáo về tình hình và kết quả giá đất thị trường; chứng thư thẩm định giá	Đơn vị tư vấn	30 ngày	Cục Thuế, Sở Tư pháp, Sở XD, Sở CT, Sở GTVT, Ban QLKKT, UBND cấp huyện, UBND cấp xã UBND tỉnh và các ngành theo Quyết định thành lập	vị tư vấn thực hiện chứng thư thẩm định giá, Sở TN&MT hợp tổ giúp việc để xem xét chứng thư thẩm định giá, đơn vị tư vấn chỉnh sửa chứng thư thẩm định giá (nếu có), Sở TN&MT chuyển Sở TC để lấy ý kiến Hội đồng thẩm định; (5) Sở TC lấy ý kiến HĐTĐ; (6) CCQLĐĐ -Sở TN&MT thẩm định trình đến Phòng Kinh tế -UBND tỉnh; (7) UBND tỉnh phê duyệt giá đất, chuyển Quyết định phê duyệt đến Sở TN&MT; (8) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế; (9) Cục Thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính; (10) Sở TN&MT ký Hợp đồng thuê đất, bàn giao thực địa, chuyển kết quả đến TTPVHHC; (11) Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký . (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyên tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)
		Hợp tổ giúp việc (Biên bản thông nhất hoặc chỉnh sửa)	Sở TN&MT	5 ngày (chỉnh sửa 20 ngày)		
		Trình Hội đồng thẩm định		5 ngày		
5	Bước 5	Lấy ý kiến Hội đồng thẩm định	Sở Tài chính	5 ngày		
6	Bước 6	Trình phê duyệt	Sở TN&MT	5 ngày		
7	Bước 7	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày		
8	Bước 8	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày		
9	Bước 9	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày		
10	Bước 10	Hợp đồng thuê đất, Bàn giao thực địa	Sở TN&MT	6 ngày		

11	Bước 11	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày + 68 ngày + 20 ngày				
4.5. Giao đất có thu tiền sử dụng đất mà giá trị khu đất từ 10 tỷ đồng trở lên								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Chi nhánh VPĐK ĐĐ cấp huyện Sở TC,	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ -Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT; (4) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT gửi thông tin địa chính đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT, Sở TN&MT chỉ định đơn vị tư vấn, đơn	4.000.000 đồng đối với hồ sơ để sản xuất, kinh doanh; 300.000 đồng đối với hồ sơ để làm nhà ở.
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	8 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
4	Bước 4	Xác định thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày				
		Chỉ định tư vấn thẩm định giá		5 ngày				

		Điều tra, khảo sát vị trí khu đất; sao lục hồ sơ chuyển nhượng thành công; điều tra thu thập thông tin giá thị trường; xây dựng báo cáo về tình hình và kết quả giá đất thị trường; chứng thư thẩm định giá	Đơn vị tư vấn	30 ngày	Cục Thuế, Sở Tư pháp, Sở XD, Sở CT, Sở GTVT, Ban QLKKT, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	<p>vi tư vấn thực hiện chứng thư thẩm định giá, Sở TN&MT hợp tổ giúp việc để xem xét chứng thư thẩm định giá, đơn vị tư vấn chỉnh sửa chứng thư thẩm định giá (nếu có), Sở TN&MT chuyển Sở TC để lấy ý kiến Hội đồng thẩm định; (5) Sở TC lấy ý kiến HĐTĐ; (6) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định trình đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (7) UBND tỉnh phê duyệt giá đất, chuyển Quyết định phê duyệt đến Sở TN&MT; (8) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế; (9) Cục Thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính; (10) Sở TN&MT bàn giao thực địa, chuyển kết quả đến TTPVHHC; (11) Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký . (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)</p>
		Hợp tổ giúp việc (Biên bản thống nhất hoặc chỉnh sửa)	Sở TN&MT	5 ngày (chỉnh sửa 20 ngày)	UBND tỉnh và các ngành theo Quyết định thành lập	
		Trình Hội đồng thẩm định		5 ngày		
5	Bước 5	Lấy ý kiến Hội đồng thẩm định	Sở Tài chính	5 ngày		
6	Bước 6	Trình phê duyệt	Sở TN&MT	5 ngày		
7	Bước 7	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày		
8	Bước 8	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày		
9	Bước 9	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày		

10	Bước 10	Bàn giao thực địa	Sở TN&MT	3 ngày				
11	Bước 11	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày + 68 ngày + 20 ngày				

5. Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức. Mã số TTHC: 1.004257.000.00.00.H10-DVC: Mức độ 3.

5.1. Thuê đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất + thuê đất mà giá trị khu đất dưới 10 tỷ đồng; thuê đất trả tiền hàng năm + miễn tiền thuê đất mà giá trị khu đất từ 10 tỷ đồng trở lên.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Cục thuế	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLDD - Sở TN&MT; (2) CCQLDD - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định đến Sở TN&MT; (4) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT gửi thông tin địa chính đến Cục Thuế; (5) Cục thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính và chuyển đến Sở TN&MT; (6) Sở TN&MT ký Hợp đồng thuê đất, bàn giao đất ngoài thực địa và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (7) Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức	4.000.000 đồng đối với hồ sơ để sản xuất, kinh doanh; 300.000 đồng đối với hồ sơ để làm nhà ở.
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	4 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
4	Bước 4	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày				
5	Bước 5	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày				
6	Bước 6	Hợp đồng thuê đất, Bàn giao thực địa	Sở TN&MT	2 ngày				
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				

		Tổng cộng thời gian giải quyết	15 ngày + 5 ngày		đã đăng ký . (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)		
5.2. Giao đất có thu tiền sử dụng đất mà giá trị khu đất dưới 10 tỷ đồng							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Cục thuế UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định đến Sở TN&MT; (4) VPĐKĐĐ-Sở TN&MT gửi thông tin địa chính đến Cục Thuế; (5) Cục thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính và chuyển đến Sở TN&MT; (6) CCQLĐĐ hoặc VPĐKĐĐ - Sở TN&MT bàn giao đất ngoài thực địa và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (7) Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký . (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)	4.000.000 đồng đối với hồ sơ để sản xuất, kinh doanh; 300.000 đồng đối với hồ sơ để làm nhà ở.
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	4 ngày			
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày			
4	Bước 4	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày			
5	Bước 5	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày			
6	Bước 6	Bàn giao thực địa	Sở TN&MT	2 ngày			
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày			
		Tổng cộng thời gian giải quyết	15 ngày + 5 ngày				
5.3. Thuê đất trả tiền hàng năm không miễn tiền thuê đất; thuê đất trả tiền một lần mà giá trị khu đất từ 10 tỷ đồng trở lên							

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Chi nhánh VPĐK ĐĐ cấp huyện Sở TC, Cục Thuế, Sở Tư pháp, Sở XD, Sở CT, Sở GTVT, Ban QLKKT, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ -Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT; (4) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT gửi thông tin địa chính đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT, Sở TN&MT chỉ định đơn vị tư vấn, đơn vị tư vấn thực hiện chứng thư thẩm định giá, Sở TN&MT hợp tổ giúp việc để xem xét chứng thư thẩm định giá, đơn vị tư vấn chỉnh sửa chứng thư thẩm định giá (nếu có), Sở TN&MT chuyển Sở TC để lấy ý kiến Hội đồng thẩm định; (5) Sở TC lấy ý kiến HĐTĐ; (6) CCQLĐĐ -Sở TN&MT thẩm định chuyển đến Phòng Kinh tế -UBND tỉnh; (7) UBND tỉnh phê duyệt giá đất, chuyển Quyết định phê duyệt đến Sở TN&MT; (8) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế; (9) Cục Thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính; (10) Sở TN&MT ký Hợp đồng thuê</p>	<p>4.000.000 đồng đối với hồ sơ để sản xuất, kinh doanh; 300.000 đồng đối với hồ sơ để làm nhà ở.</p>
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	4 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
4	Bước 4	Xác định thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày				
		Chỉ định tư vấn thẩm định giá		5 ngày				
		Điều tra, khảo sát vị trí khu đất; sao lục hồ sơ chuyển nhượng thành công; điều tra thu thập thông tin giá thị trường; xây dựng báo cáo về tình hình và kết quả giá đất thị trường; chứng thư thẩm định giá	Đơn vị tư vấn	30 ngày				
		Hợp tổ giúp việc (Biên bản thông nhất hoặc chỉnh sửa)	Sở TN&MT	5 ngày (chỉnh sửa 20 ngày)				
		Trình Hội đồng thẩm định		5 ngày				
5	Bước 5	Lấy ý kiến Hội đồng thẩm định	Sở Tài chính	5 ngày	UBND tỉnh và			

6	Bước 6	Trình phê duyệt	Sở TN&MT	5 ngày	các ngành theo Quyết định thành lập		đất, bàn giao thực địa, chuyển kết quả đến TTPVHCC; (11) Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký . (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)	
7	Bước 7	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
8	Bước 8	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày				
9	Bước 9	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày				
10	Bước 10	Hợp đồng thuê đất, Bàn giao thực địa	Sở TN&MT	2 ngày				
11	Bước 11	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				15 ngày + 68 ngày + 20 ngày				

5.4. Giao đất có thu tiền sử dụng đất mà giá trị khu đất từ 10 tỷ đồng trở lên

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Chi nhánh VPĐK ĐĐ cấp huyện Sở TC,	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ -Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, chuyển Quyết định về Sở TN&MT; (4) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT gửi thông tin địa chính đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT, Sở TN&MT chỉ định đơn vị tư vấn, đơn	4.000.000 đồng đối với hồ sơ để sản xuất, kinh doanh; 300.000 đồng đối với hồ sơ để làm nhà ở.
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	4 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
4	Bước 4	Xác định thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày				
		Chỉ định tư vấn thẩm định giá		5 ngày				

		Điều tra, khảo sát vị trí khu đất; sao lục hồ sơ chuyển nhượng thành công; điều tra thu thập thông tin giá thị trường; xây dựng báo cáo về tình hình và kết quả giá đất thị trường; chứng thư thẩm định giá	Đơn vị tư vấn	30 ngày	Cục Thuế, Sở Tư pháp, Sở XD, Sở CT, Sở GTVT, Ban QLKKT, UBND cấp huyện, UBND cấp xã UBND tỉnh và các ngành theo Quyết định thành lập	vị tư vấn thực hiện chứng thư thẩm định giá, Sở TN&MT hợp tổ giúp việc để xem xét chứng thư thẩm định giá, đơn vị tư vấn chỉnh sửa chứng thư thẩm định giá (nếu có), Sở TN&MT chuyển Sở TC để lấy ý kiến Hội đồng thẩm định; (5) Sở TC lấy ý kiến HĐĐĐ; (6) CCQLĐĐ -Sở TN&MT thẩm định trình đến Phòng Kinh tế -UBND tỉnh; (7) UBND tỉnh phê duyệt giá đất, chuyển Quyết định phê duyệt đến Sở TN&MT; (8) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế; (9) Cục Thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính; (10) Sở TN&MT bàn giao thực địa, chuyển kết quả đến TTPVHHC; (11) Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký . (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)
		Hợp tổ giúp việc (Biên bản thông nhất hoặc chỉnh sửa)	Sở TN&MT	5 ngày (chỉnh sửa 20 ngày)		
		Trình Hội đồng thẩm định	Sở TN&MT	5 ngày		
5	Bước 5	Lấy ý kiến Hội đồng thẩm định	Sở Tài chính	5 ngày		
6	Bước 6	Trình phê duyệt	Sở TN&MT	5 ngày		
7	Bước 7	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày		
8	Bước 8	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày		
9	Bước 9	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày		
10	Bước 10	Bàn giao thực địa	Sở TN&MT	2 ngày		

11	Bước 11	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày			
Tổng cộng thời gian giải quyết				15 ngày + 68 ngày + 20 ngày			

6. Điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2004. Mã số TTHC: 1.004688. 000.00.00.H10-DVC: Mức độ 3.

6.1. Điều chỉnh thu hồi đất

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày		Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chính phủ, UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh xin chủ trương của cấp trên (nếu có), phê duyệt, trả Quyết định cho TTPVHCC; (4) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ UBND tỉnh; nhận hồ sơ giấy (nếu có) từ Sở Tài nguyên và Môi trường trả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	10 ngày			
3	Bước 3	Phê duyệt hoặc xin chủ trương trước khi phê duyệt	UBND tỉnh	9 ngày hoặc 27 ngày			
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày			
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày hoặc 38 ngày (nếu xin ý kiến cấp trên)			

6.2. Điều chỉnh thuê đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất + thuê đất mà giá trị khu đất dưới 10 tỷ đồng; thuê đất trả tiền hàng năm + miễn tiền thuê đất mà giá trị khu đất từ 10 tỷ đồng trở lên.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Cục thuế	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chính phủ, UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh xin chủ trương của cấp trên (nếu có), phê duyệt và trả Quyết định đến Sở TN&MT; (4) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT gửi thông tin địa chính đến Cục Thuế; (5) Cục thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính và chuyển đến Sở TN&MT; (6) Sở TN&MT ký điều chỉnh Hợp đồng thuê đất; (7) Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký . (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyên tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)	4.000.000 đồng đối với hồ sơ để sản xuất, kinh doanh; 300.000 đồng đối với hồ sơ để làm nhà ở.
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt hoặc xin chủ trương trước khi phê duyệt	UBND tỉnh	9 ngày hoặc 24 ngày				
4	Bước 4	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày				
5	Bước 5	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày				
6	Bước 6	Điều chỉnh Hợp đồng thuê đất	Sở TN&MT	2 ngày				
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày hoặc 38 ngày (nếu xin ý kiến cấp trên) + 5 ngày				
6.3. Điều chỉnh giao đất có thu tiền sử dụng đất mà giá trị khu đất dưới 10 tỷ đồng								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Cục thuế	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chính	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế -	4.000.000 đồng đối với hồ sơ để sản xuất, kinh doanh; 300.000 đồng đối với hồ sơ để làm nhà ở.
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	7 ngày				

3	Bước 3	Phê duyệt hoặc xin chủ trương trước khi phê duyệt	UBND tỉnh	9 ngày hoặc 26 ngày	phủ, UBND tỉnh	UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh xin chủ trương của cấp trên (nếu có), phê duyệt và trả Quyết định đến Sở TN&MT; (4) VPĐKĐĐ-Sở TN&MT gửi thông tin địa chính đến Cục Thuế; (5) Cục thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính và chuyển đến Sở TN&MT; (6) Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)	
4	Bước 4	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày			
5	Bước 5	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày			
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày			
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày hoặc 38 ngày (nếu xin ý kiến cấp trên) + 5 ngày			

6.4. Điều chỉnh thuê đất trả tiền hàng năm không miễn tiền thuê đất; thuê đất trả tiền một lần mà giá trị khu đất từ 10 tỷ đồng trở lên

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Chi nhánh VPĐK ĐĐ cấp huyện	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chính phủ, UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh xin chủ trương của cấp trên (nếu có), phê duyệt và trả Quyết định đến Sở TN&MT; (4) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT gửi thông tin địa chính đến	4.000.000 đồng đối với hồ sơ để sản xuất, kinh doanh; 300.000 đồng đối với hồ sơ để làm nhà ở.
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt hoặc xin chủ trương trước khi phê duyệt	UBND tỉnh	9 ngày hoặc 24 ngày				
4	Bước 4	Xác định thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày				

		Chỉ định tư vấn thẩm định giá		5 ngày	Sở TC, Cục Thuế, Sở Tư pháp, Sở XD, Sở CT, Sở GTVT, Ban QLKKT, UBND cấp huyện, UBND cấp xã UBND tỉnh và các ngành theo Quyết định thành lập	CCQLĐĐ - Sở TN&MT, Sở TN&MT chỉ định đơn vị tư vấn, đơn vị tư vấn thực hiện chứng thư thẩm định giá, Sở TN&MT hợp tổ giúp việc để xem xét chứng thư thẩm định giá, đơn vị tư vấn chỉnh sửa chứng thư thẩm định giá, Sở TN&MT chuyển Sở TC; (5) Sở TC lấy ý kiến Hội đồng thẩm định; (6) CCQLĐĐ - Sở TN&MT trình đến Phòng Kinh tế -UBND tỉnh (7) UBND tỉnh phê duyệt giá đất, chuyển Quyết định phê duyệt đến Sở TN&MT; (8) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế; (9) Cục Thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính và chuyển đến Sở TN&MT; (10) Sở TN&MT ký điều chỉnh Hợp đồng thuê đất; (11) Chuyển quả đến (TTPVHCC) và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký(Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ.)
		Điều tra, khảo sát vị trí khu đất; sao lục hồ sơ chuyển nhượng thành công; điều tra thu thập thông tin giá thị trường; xây dựng báo cáo về tình hình và kết quả giá đất thị trường; chứng thư thẩm định giá	Đơn vị tư vấn	30 ngày		
		Hợp tổ giúp việc (Biên bản thông nhất hoặc chỉnh sửa)	Sở TN&MT	5 ngày (chỉnh sửa 20 ngày)		
		Trình Hội đồng thẩm định		5 ngày		
5	Bước 5	Lấy ý kiến Hội đồng thẩm định	Sở Tài chính	5 ngày		
6	Bước 6	Trình phê duyệt	Sở TN&MT	5 ngày		
7	Bước 7	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày		
8	Bước 8	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày		
9	Bước 9	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày		

10	Bước 10	Hợp đồng thuê đất	Sở TN&MT	2 ngày				
11	Bước 11	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày + 68 ngày + 20 ngày				
6.5. Điều chỉnh giao đất có thu tiền sử dụng đất mà giá trị khu đất từ 10 tỷ đồng trở lên								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày				
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	7 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt hoặc xin chủ trương trước khi phê duyệt	UBND tỉnh	9 ngày hoặc 26 ngày	Chi nhánh VPĐK ĐĐ cấp huyện			
4	Bước 4	Xác định thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày	Sở TC, Cục Thuế, Sở Tư pháp, Sở XD, Sở CT, Sở GTVT, Ban QLKKT, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chính phủ, UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh xin chủ trương của cấp trên (nếu có), phê duyệt và trả Quyết định đến Sở TN&MT; (4) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT gửi thông tin địa chính đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT, Sở TN&MT chỉ định đơn vị tư vấn, đơn vị tư vấn thực hiện chứng thư thẩm định giá, Sở TN&MT hợp tổ giúp việc để xem xét chứng thư thẩm định giá, đơn vị tư vấn chỉnh sửa chứng thư thẩm định giá, Sở TN&MT chuyển Sở TC; (5) Sở TC lấy ý kiến Hội đồng thẩm định; (6) CCQLĐĐ - Sở TN&MT trình đến Phòng Kinh tế	4.000.000 đồng đối với hồ sơ để sản xuất, kinh doanh; 300.000 đồng đối với hồ sơ để làm nhà ở.
		Chỉ định tư vấn thẩm định giá		5 ngày				
		Điều tra, khảo sát vị trí khu đất; sao lục hồ sơ chuyển nhượng thành công; điều tra thu thập thông tin giá thị trường; xây dựng báo cáo về tình hình và kết quả giá đất thị	Đơn vị tư vấn	30 ngày				

		trường; chứng thư thẩm định giá			UBND tỉnh và các ngành theo Quyết định thành lập		-UBND tỉnh (7) UBND tỉnh phê duyệt giá đất, chuyển Quyết định phê duyệt đến Sở TN&MT; (8) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế; (9) Cục Thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính và chuyển đến TTPVHCC; (10) Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký . (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ.)	
		Hợp tổ giúp việc (Biên bản thống nhất hoặc chỉnh sửa)	Sở TN&MT	5 ngày (chỉnh sửa 20 ngày)				
		Trình Hội đồng thẩm định	Sở TN&MT	5 ngày				
5	Bước 5	Lấy ý kiến Hội đồng thẩm định	Sở Tài chính	5 ngày				
6	Bước 6	Trình phê duyệt	Sở TN&MT	5 ngày				
7	Bước 7	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
8	Bước 8	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày				
9	Bước 9	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày				
10	Bước 10	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày + 68 ngày + 20 ngày				
7. Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo. Mã số TTHC: 1.004217. 000.00.00.H10-DVC: Mức độ 3.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ - Sở TN&MT để xác nhận đơn đăng ký biến động, chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và cấp chứng nhận: 1.399.000 đồng.
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	2 ngày				

3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	2 ngày			hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT; (4) Sở TN&MT chỉnh lý biên động, trả kết quả cho TTPVHCC; (5) Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký . (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ.)	
4	Bước 4	Chỉnh lý biên động	Sở TN&MT	2 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				7 ngày				

8. Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế. Mã số TTHC: 1.001990.000.00.00.H10-DVC: Mức độ 3.

8.1. Gia hạn thuê đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất + thuê đất mà giá trị khu đất dưới 10 tỷ đồng; thuê đất trả tiền hàng năm + miễn tiền thuê đất mà giá trị khu đất từ 10 tỷ đồng trở lên.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Cục thuế	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ - Sở TN&MT để xác nhận đơn đăng ký biên động, chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định đến Sở TN&MT; (4) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT gửi thông tin địa chính đến Cục Thuế; (5) Cục thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính và	* 4.000.000 đồng đối với hồ sơ để sản xuất, kinh doanh; 300.000 đồng đối với hồ sơ để làm nhà ở. * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và cấp chứng nhận: 1.399.000 đồng.
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	2 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	2 ngày				
4	Bước 4	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Sở TN&MT	2 ngày				
5	Bước 5	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày				
6	Bước 6	Hợp đồng thuê đất	Sở TN&MT	2 ngày				

	6							
7	Bước 7	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	0 ngày				
8	Bước 8	Chỉnh lý biến động	Sở TN&MT	2 ngày				
9	Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				7 ngày + 9 ngày				
chuyển đến Sở TN&MT; (6) Sở TN&MT ký Hợp đồng thuê đất; (7) Người sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế; (8) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT chỉnh lý biến động, trả kết quả cho TTPVHCC; (9) Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký . (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)								

8.2. Gia hạn giao đất có thu tiền sử dụng đất mà giá trị khu đất dưới 10 tỷ đồng

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Cục thuế	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ - Sở TN&MT để xác nhận đơn đăng ký biến động, chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định đến Sở TN&MT; (4) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT gửi thông tin địa chính đến Cục Thuế; (5) Cục thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính và chuyển đến Sở TN&MT; (6) Người	* 4.000.000 đồng đối với hồ sơ để sản xuất, kinh doanh; 300.000 đồng đối với hồ sơ để làm nhà ở. * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và cấp chứng nhận: 1.399.000 đồng.
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	2 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	2 ngày				
4	Bước 4	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Sở TN&MT	2 ngày				
5	Bước 5	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày				
6	Bước 6	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	0 ngày				
7	Bước 7	Chỉnh lý biến động	Sở TN&MT	2 ngày				

	7							
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				7 ngày + 7 ngày				

sử dụng đất nộp thuế (không tính thời gian chờ nộp thuế; (7) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT chỉnh lý biên động, trả kết quả cho TTPVHCC; (8) Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)

8.3. Gia hạn thuê đất trả tiền hàng năm không miễn tiền thuê đất; thuê đất trả tiền một lần mà giá trị khu đất từ 10 tỷ đồng trở lên

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Chi nhánh VPĐK ĐĐ cấp huyện Sở TC,	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ - Sở TN&MT để xác nhận đơn đăng ký biến động, chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT; (4) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT gửi thông tin địa chính đến	* 4.000.000 đồng đối với hồ sơ để sản xuất, kinh doanh; 300.000 đồng đối với hồ sơ để làm nhà ở. * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và cấp chứng nhận: 1.399.000 đồng.
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	2 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	2 ngày				
4	Bước 4	Xác định thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày				
		Chỉ định tư vấn thẩm định giá		5 ngày				

		Điều tra, khảo sát vị trí khu đất; sao lục hồ sơ chuyển nhượng thành công; điều tra thu thập thông tin giá thị trường; xây dựng báo cáo về tình hình và kết quả giá đất thị trường; chứng thư thẩm định giá	Đơn vị tư vấn	30 ngày	Cục Thuế, Sở Tư pháp, Sở XD, Sở CT, Sở GTVT, Ban QLKKT, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	CCQLĐĐ - Sở TN&MT, Sở TN&MT chỉ định đơn vị tư vấn, đơn vị tư vấn thực hiện chứng thư thẩm định giá, Sở TN&MT hợp tổ giúp việc để xem xét chứng thư thẩm định giá, đơn vị tư vấn chỉnh sửa chứng thư thẩm định giá, Sở TN&MT chuyển Sở TC; (5) Sở TC lấy ý kiến Hội đồng thẩm định; (6) CCQLĐĐ - Sở TN&MT chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (7) UBND tỉnh phê duyệt giá đất, chuyển Quyết định phê duyệt đến Sở TN&MT; (8) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế; (9) Cục Thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính gửi đến Sở TN&MT; (10) Sở TN&MT ký Hợp đồng thuê đất; (11) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian chờ nộp thuế) (12) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT chỉnh lý biên động; (13) Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký . (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ.)
		Hợp tổ giúp việc (Biên bản thông nhất hoặc chỉnh sửa)	Sở TN&MT	5 ngày (chỉnh sửa 20 ngày)		
		Trình Hội đồng thẩm định	Sở TN&MT	5 ngày		
5	Bước 5	Lấy ý kiến Hội đồng thẩm định	Sở Tài chính	5 ngày	UBND tỉnh và các ngành theo Quyết định thành lập	
6	Bước 6	Trình phê duyệt	Sở TN&MT	5 ngày		
7	Bước 7	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày		
8	Bước 8	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Sở TN&MT	2 ngày		
9	Bước 9	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày		
10	Bước 10	Hợp đồng thuê đất	Sở TN&MT	2 ngày		
11	Bước 11	Nộp nghĩa vụ tài	Người sử	0 ngày		

	11	chính	dụng đất					
12	Bước 12	Chỉnh lý biên động	Sở TN&MT	2 ngày				
13	Bước 13	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				7 ngày + 72 ngày + 20 ngày				
8.4. Gia hạn giao đất có thu tiền sử dụng đất mà giá trị khu đất từ 10 tỷ đồng trở lên								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày				
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	2 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	2 ngày	Chi nhánh VPĐK ĐĐ cấp huyện			
4	Bước 4	Xác định thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày	Sở TC, Cục Thuế, Sở Tư pháp,	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ - Sở TN&MT để xác nhận đơn đăng ký biến động, chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT; (4) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT gửi thông tin địa chính đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT, Sở TN&MT chỉ định đơn vị tư vấn, đơn vị tư vấn thực hiện chứng thư thẩm định giá, Sở TN&MT hợp tổ giúp việc để xem xét chứng thư thẩm định giá, đơn vị tư vấn chỉnh sửa chứng thư thẩm định giá, Sở TN&MT chuyển Sở TC; (5) Sở TC lấy ý kiến Hội đồng thẩm định; (6) CCQLĐĐ -	* 4.000.000 đồng đối với hồ sơ để sản xuất, kinh doanh; 300.000 đồng đối với hồ sơ để làm nhà ở. * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và cấp chứng nhận: 1.399.000 đồng.
		Chỉ định tư vấn thẩm định giá		5 ngày	Sở XD, Sở GTVT, Ban QLKKT, UBND cấp huyện, UBND cấp xã			
		Điều tra, khảo sát vị trí khu đất; sao lục hồ sơ chuyển nhượng thành công; điều tra thu thập thông tin giá thị trường; xây dựng báo cáo về tình hình và kết quả giá đất thị trường; chứng thư	Đơn vị tư vấn	30 ngày				

		thẩm định giá			UBND tỉnh và các ngành theo Quyết định thành lập	Sở TN&MT trình đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (7) UBND tỉnh phê duyệt giá đất, chuyển Quyết định phê duyệt đến Sở TN&MT; (8) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế; (9) Cục Thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính gửi đến Sở TN&MT; (10) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian chờ nộp thuế) (11) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT chỉnh lý biến động; (12) Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký . (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)
		Họp tổ giúp việc (Biên bản thống nhất hoặc chỉnh sửa)	Sở TN&MT	5 ngày (chỉnh sửa 20 ngày)		
		Trình Hội đồng thẩm định		5 ngày		
5	Bước 5	Lấy ý kiến Hội đồng thẩm định	Sở Tài chính	5 ngày		
6	Bước 6	Trình phê duyệt	Sở TN&MT	5 ngày		
7	Bước 7	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày		
8	Bước 8	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Sở TN&MT	2 ngày		
9	Bước 9	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày		
10	Bước 10	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	0 ngày		
11	Bước 11	Chỉnh lý biến động	Sở TN&MT	2 ngày		

12	Bước 12	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				7 ngày + 70 ngày + 20 ngày				
9. Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất của Công ty nông, lâm nghiệp. Mã số TTHC: 2.000962. Mức độ 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Tổ chức, cá nhân có liên quan	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2,3,4) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các ngành có liên quan, tổ chức họp thẩm định, phê duyệt; chuyển kết quả đến TTPVHCC; (3) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) nhận kết quả từ Sở trả cho người sử dụng đất. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)	Không
2	Bước 2	Lấy ý kiến	Sở TN&MT	5 ngày				
3	Bước 3	Các ngành góp ý	Các ngành có liên quan, UBND cấp huyện	7 ngày				
4	Bước 4	Phê duyệt	Sở TN&MT	5 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				18 ngày				
10. Thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Mã số TTHC: 1.001007.000.00.00.H10-DVC: Mức độ 3.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	12 ngày				

3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	7 ngày			duyet, trả bản giấy cho Sở TN&MT để trả kết quả cho TTPVHCC; (4) TTPVHCC nhận kết quả từ UBND tỉnh; nhận hồ sơ giấy (nếu có) từ Sở TN&MT để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyên tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)		
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày					
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày					
11. Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Mã số TTHC: 1.001039.000.00.00.H10-DVC: Mức độ 3.									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Tổ chức nhận bàn giao	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Sở TN&MT; (2) Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và trình UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả bản giấy cho TTPVHCC; (4) Sở TN&MT tổ chức bàn giao thực địa, cưỡng chế và giải quyết khiếu nại (nếu có), chỉnh lý hồ sơ địa chính, thu hồi giấy chứng nhận (nếu có). (5) TTPVHCC nhận kết quả từ UBND tỉnh; nhận hồ sơ giấy (nếu có) từ Sở TN&MT để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyên tiếp yêu cầu phải đính kèm	Không	
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	12 ngày					
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	7 ngày					
5	Bước 4	Bàn giao thực địa, cưỡng chế, khiếu nại (nếu có); chỉnh lý hồ sơ địa chính, thu hồi giấy chứng nhận (nếu có)	Sở TN&MT	0 ngày					
	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của	0,5 ngày					

			(TTPVHCC)				file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)	
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày					
12. Thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở thuộc dự án nhà ở của tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Mã số TTHC: 1.000964.000.00.00.H10-DVC: Mức độ 3.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Tổ chức nhận bàn giao	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Sở TN&MT; (2) Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và trình UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả bản giấy cho TTPVHCC; (4) Sở TN&MT tổ chức bàn giao thực địa, cưỡng chế và giải quyết khiếu nại (nếu có), chỉnh lý hồ sơ địa chính, thu hồi giấy chứng nhận (nếu có). (5) TTPVHCC nhận kết quả từ UBND tỉnh; nhận hồ sơ giấy (nếu có) từ Sở TN&MT để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	12 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	7 ngày				
4	Bước 4	Bàn giao thực địa, cưỡng chế, khiếu nại (nếu có); chỉnh lý hồ sơ địa chính, thu hồi giấy chứng nhận (nếu có)	Sở TN&MT	0 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày					
13. Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm. Mã số TTHC: 1.001991.000.00.00.H10-DVC: Mức độ 3.								
13.1. Người mua thuê đất trả tiền hàng năm, người mua chuyển sang thuê đất trả tiền một lần mà giá trị khu đất dưới 10 tỷ đồng; Người mua thuê đất trả tiền hàng năm + miễn tiền thuê đất mà giá trị khu đất từ 10 tỷ đồng trở lên.								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Cục thuế	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định đến Sở TN&MT; (4) VPĐKĐĐ -Sở TN&MT gửi thông tin địa chính đến Cục Thuế; (5) Cục thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính và chuyển đến Sở TN&MT; (6) Sở TN&MT ký thanh lý hoặc điều chỉnh Hợp đồng thuê đất của bên bán, Hợp đồng thuê đất với bên mua (nếu có), bàn giao thực địa; (7) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian chờ nộp thuế; (8) VPĐKĐĐ -Sở TN&MT chỉnh lý biên động, trả kết quả cho TTPVHCC; (9) Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký . (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyên tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)</p>	<p>*Phí thẩm định: 4.000.000 đồng (đổi với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh). * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và cấp giấy chứng nhận: + Trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 2.082.000 đồng. + Trường hợp không cấp mới giấy chứng nhận: 1.806.000 đồng.</p>
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	9 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
4	Bước 4	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Sở TN&MT	5 ngày				
5	Bước 5	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày				
6	Bước 6	Thanh lý hoặc điều chỉnh Hợp đồng thuê đất của bên bán, Hợp đồng thuê đất với bên mua (nếu có); bàn giao thực địa	Sở TN&MT	6 ngày				
7	Bước 7	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	0 ngày				
8	Bước 8	Chỉnh lý biên động	Sở TN&MT	4 ngày				
9	Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				30 ngày + 5 ngày				
<p>13.2. Người mua thuê đất trả tiền hàng năm không miễn tiền thuê đất; người mua chuyển sang thuê đất trả tiền một lần mà giá trị khu đất từ 10 tỷ đồng trở lên</p>								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày				(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT; (4) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT gửi thông tin địa chính đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT, Sở TN&MT chỉ định đơn vị tư vấn, đơn vị tư vấn thực hiện chứng thư thẩm định giá, Sở TN&MT họp tổ giúp việc để xem xét chứng thư thẩm định giá, đơn vị tư vấn chỉnh sửa chứng thư thẩm định giá, Sở TN&MT chuyển Sở TC; (5) Sở TC lấy ý kiến Hội đồng thẩm định; (6) Sở TN&MT trình đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (7) UBND tỉnh phê duyệt giá đất, chuyển Quyết định phê duyệt đến Sở TNM; (8) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế; (9) Cục Thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính và chuyển đến Sở TN&MT; (10) Sở	
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	9 ngày					
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày					
4	Bước 4	Xác định thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày					
		Chi định tư vấn thẩm định giá		5 ngày					
		Điều tra, khảo sát vị trí khu đất; sao lục hồ sơ chuyển nhượng thành công; điều tra thu thập thông tin giá thị trường; xây dựng báo cáo về tình hình và kết quả giá đất thị trường; chứng thư thẩm định giá	Đơn vị tư vấn	30 ngày					
		Họp tổ giúp việc (Biên bản thông nhất hoặc chỉnh sửa)	Sở TN&MT	5 ngày (chỉnh sửa 20 ngày)					
		Trình Hội đồng thẩm định		5 ngày					

*Phí thẩm định:
4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh).
* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng.
* Đơn giá đăng ký và cấp giấy chứng nhận:
+ Trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 2.082.000 đồng.
+ Trường hợp không cấp mới giấy chứng nhận: 1.806.000 đồng.

5	Bước 5	Lấy ý kiến Hội đồng thẩm định	Sở Tài chính	5 ngày	<p>TN&MT ký thanh lý hoặc điều chỉnh Hợp đồng thuê đất của bên bán, Hợp đồng thuê đất với bên mua (nếu có), bàn giao đất ngoài thực địa; (11) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian chờ nộp thuế); (12) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT chỉnh lý biến động và trả kết quả cho TTPVHCC; (13) Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký . (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)</p>	
6	Bước 6	Trình phê duyệt	Sở TN&MT	5 ngày		
7	Bước 7	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày		
8	Bước 8	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Sở TN&MT	5 ngày		
9	Bước 9	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày		
10	Bước 10	Thanh lý hoặc điều chỉnh Hợp đồng thuê đất của bên bán, Hợp đồng thuê đất với bên mua (nếu có), bàn giao thực địa	Sở TN&MT	6 ngày		
11	Bước 11	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	0 ngày		
12	Bước 12	Chỉnh lý biến động	Sở TN&MT	4 ngày		
13	Bước 13	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết				30 ngày + 68 ngày + 20 ngày		

14. Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất. Mã số TTTC: 1.001134. 000.00.00.H10-DVC: Mức độ 3.

14.1. Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất mà giá trị khu đất dưới 10 tỷ đồng.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Cục thuế	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định đến Sở TN&MT; (4) VPĐKĐĐ -Sở TN&MT gửi thông tin địa chính đến Cục Thuế; (5) Cục thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính và chuyển đến Sở TN&MT; (6) Sở TN&MT ký thanh lý hoặc điều chỉnh Hợp đồng thuê đất của bên bán, Hợp đồng thuê đất với bên mua (nếu có); (7) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian nộp thuế); (8) VPĐKĐĐ -Sở TN&MT chỉnh lý biến động, trả kết quả cho TTPVHCC; (9) Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã</p>	<p>*Phí thẩm định: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh). * Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký: + Đối với đất: 1.402.000 đồng; + Đối với đất và tài sản: 1.802.000 đồng.</p>
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	12 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
4	Bước 4	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Sở TN&MT	5 ngày				
5	Bước 5	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày				
6	Bước 6	Thanh lý hoặc điều chỉnh Hợp đồng thuê đất của bên bán, Hợp đồng thuê đất với bên mua (nếu có)	Sở TN&MT	3 ngày				
7	Bước 7	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	0 ngày				
8	Bước 8	Chỉnh lý biến động	Sở TN&MT	4 ngày				

9	Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày			đăng ký . (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)	
Tổng cộng thời gian giải quyết				30 ngày + 5 ngày				
14.2. Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất mà giá trị khu đất từ 10 tỷ đồng trở lên.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Chi nhánh VPĐK ĐĐ cấp huyện Sở TC, Cục Thuế, Sở Tư pháp, Sở XD, Sở CT, Sở GTVT, Ban QLKK, UBND	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ -Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT; (4) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT gửi thông tin địa chính đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT, Sở TN&MT chỉ định đơn vị tư vấn, đơn vị tư vấn thực hiện chứng thư thẩm định giá, Sở TN&MT hợp tổ giúp việc để xem xét chứng thư thẩm định giá, đơn vị tư vấn chỉnh sửa chứng thư thẩm định giá, Sở TN&MT chuyển cho Sở TC; (5) Sở TC lấy ý kiến Hội đồng thẩm định; (6) CCQLĐĐ - Sở TN&MT chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (7) UBND tỉnh phê duyệt giá đất, chuyển	*Phí thẩm định: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh). * Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký: + Đối với đất: 1.402.000 đồng; + Đối với đất và tài sản: 1.802.000 đồng.
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	12 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
4	Bước 4	Xác định thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày				
		Chỉ định tư vấn thẩm định giá		5 ngày				
		Điều tra, khảo sát vị trí khu đất; sao lục hồ sơ chuyển nhượng thành công; điều tra thu thập thông tin giá thị trường; xây dựng báo cáo về tình hình và kết quả giá đất thị trường; chứng thư thẩm định giá	Đơn vị tư vấn	30 ngày				

		Hợp tổ giúp việc (Biên bản thống nhất hoặc chỉnh sửa)	Sở TN&MT	5 ngày (chỉnh sửa 20 ngày)	cấp huyện, UBND cấp xã		Quyết định phê duyệt đến Sở TN&MT; (8) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế; (9) Cục Thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính; (10) Sở TN&MT ký thanh lý hoặc điều chỉnh Hợp đồng thuê đất của bên bán, Hợp đồng thuê đất với bên mua (nếu có); (11) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian chờ nộp thuế); (12) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT chỉnh lý biến động và trả kết quả cho TTPVHCC; (13) Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký . (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)					
		Trình Hội đồng thẩm định		5 ngày								
5	Bước 5	Lấy ý kiến Hội đồng thẩm định	Sở Tài chính	5 ngày	UBND tỉnh và các ngành theo Quyết định thành lập							
6	Bước 6	Trình phê duyệt	Sở TN&MT	5 ngày								
7	Bước 7	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày								
8	Bước 8	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Sở TN&MT	5 ngày								
9	Bước 9	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày								
10	Bước 10	Thanh lý hoặc điều chỉnh Hợp đồng thuê đất của bên bán, Hợp đồng thuê đất với bên mua (nếu có)	Sở TN&MT	3 ngày								
11	Bước 11	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	0 ngày								
12	Bước 12	Chỉnh lý biến động	Sở TN&MT	4 ngày								
13	Bước 13	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày								
Tổng cộng thời gian giải quyết				30 ngày + 68 ngày + 20								

					ngày			
14.3. Đăng ký biến động đối với trường hợp từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất mà giá trị khu đất dưới 10 tỷ đồng.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Cục thuế	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định đến Sở TN&MT; (4) VPĐKĐĐ -Sở TN&MT gửi thông tin địa chính đến Cục Thuế; (5) Cục thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính và chuyển đến Sở TN&MT; (6) Sở TN&MT ký thanh lý Hợp đồng thuê đất; (7) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian chờ nộp thuế); (8) VPĐKĐĐ -Sở TN&MT chỉnh lý biến động, trả kết quả cho TTPVHCC; (9) Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký . (Lưu ý: Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)	*Phí thẩm định: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh). * Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký: + Đối với đất: 1.402.000 đồng; + Đối với đất và tài sản: 1.802.000 đồng.
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	12 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
4	Bước 4	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Sở TN&MT	5 ngày				
5	Bước 5	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày				
6	Bước 6	Thanh lý Hợp đồng thuê đất	Sở TN&MT	3 ngày				
7	Bước 7	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	0 ngày				
8	Bước 8	Chỉnh lý biến động	Sở TN&MT	4 ngày				
9	Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				30 ngày + 5 ngày				
14.4. Đăng ký biến động đối với trường hợp từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất mà giá trị khu đất từ 10 tỷ đồng trở lên.								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Chi nhánh VPĐK ĐĐ cấp huyện Sở TC, Cục Thuế, Sở Tư pháp, Sở XD, Sở CT, Sở GTVT, Ban QLKKT, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ -Sở TN&MT; (2) CCQLĐĐ - Sở TN&MT thẩm định hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế - UBND tỉnh; (3) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT; (4) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT gửi thông tin địa chính đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT, Sở TN&MT chỉ định đơn vị tư vấn, đơn vị tư vấn thực hiện chứng thư thẩm định giá, Sở TN&MT họp tổ giúp việc để xem xét chứng thư thẩm định giá, đơn vị tư vấn chỉnh sửa chứng thư thẩm định giá, Sở TN&MT chuyển đến Sở TC; (5) Sở TC lấy ý kiến Hội đồng thẩm định; (6) CCQLĐĐ - Sở TN&MT chuyển đến Phòng Kinh tế -UBND tỉnh; (7) UBND tỉnh phê duyệt giá đất, chuyển Quyết định phê duyệt đến Sở TN&MT; (8) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế; (9) Cục Thuế ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính và chuyển đến Sở TN&MT; (10) Sở TN&MT ký thanh lý Hợp đồng thuê	*Phí thẩm định: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh). * Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký: + Đối với đất: 1.402.000 đồng; + Đối với đất và tài sản: 1.802.000 đồng.
2	Bước 2	Thẩm định	Sở TN&MT	12 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
4	Bước 4	Xác định thông tin địa chính	Sở TN&MT	3 ngày				
		Chỉ định tư vấn thẩm định giá		5 ngày				
		Điều tra, khảo sát vị trí khu đất; sao lục hồ sơ chuyển nhượng thành công; điều tra thu thập thông tin giá thị trường; xây dựng báo cáo về tình hình và kết quả giá đất thị trường; chứng thư thẩm định giá	Đơn vị tư vấn	30 ngày				
		Họp tổ giúp việc (Biên bản thông nhất hoặc chỉnh sửa)	Sở TN&MT	5 ngày (chỉnh sửa 20 ngày)				
		Trình Hội đồng thẩm định	Sở TN&MT	5 ngày				
5	Bước 5	Lấy ý kiến Hội đồng thẩm định	Sở Tài chính	5 ngày	UBND tỉnh và			

6	Bước 6	Trình phê duyệt	Sở TN&MT	5 ngày	các ngành theo Quyết định thành lập		đất; (11) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian chờ nộp thuế); (12) VPĐKĐĐ - Sở TN&MT chỉnh lý biên động và trả kết quả cho TTPVHCC; (13) Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký . (Lưu ý: Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)					
7	Bước 7	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày								
8	Bước 8	Phiếu chuyển thông tin địa chính	Sở TN&MT	5 ngày								
9	Bước 9	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày								
10	Bước 10	Thanh lý Hợp đồng thuê đất	Sở TN&MT	3 ngày								
11	Bước 11	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian								
12	Bước 12	Chỉnh lý biên động	Sở TN&MT	4 ngày								
13	Bước 13	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày								
Tổng cộng thời gian giải quyết			30 ngày + 68 ngày + 20 ngày									
15. Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý. Mã số TTHC: 2.001938. 000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4												
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày					Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC đồng thời chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định hồ sơ, cập nhật thông tin thửa	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, cập nhật thông tin thửa đất vào hồ sơ	Văn phòng Đăng ký Đất đai	9 ngày								

		địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai					đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; tham mưu trình lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phê duyệt văn bản cho người sử dụng đất được biết kết quả đã đăng ký; chuyển kết quả đến TTPVHCC; (3) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) thông báo cho người sử dụng đất biết kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (TTPVHCC)	0,5 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày				
16. Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. Mã số TTHC: 1.004238.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 2								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày			(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại TTPVHCC đồng thời chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai (Phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định hồ sơ trình lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phê duyệt; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (3) Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC) thông báo cho người sử dụng đất biết kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.620.000 đồng; + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng; + Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận: + Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại đất tài sản gắn liền với đất: ++ Đối với đất: 1.349.000 đồng; ++ Đối với tài sản: 1.346.000 đồng;
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, xác nhận xóa đăng ký và thu hồi GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	2 ngày	Không	Không		
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (TTPVHCC)	0,5 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			3 ngày				

								++ Đối với cả đất và tài sản: 1.732.000 đồng. + Xóa đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất: ++ Đối với đất: 1.404.000 đồng; ++ Đối với tài sản: 1.397.000 đồng; ++ Đối với cả đất và tài sản: 1.804.000 đồng.
17. Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận Mã số TTHC: 1.004227.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 2								
17.1. Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận Mã số TTHC: 1.004227.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 2 (có thuế và in Giấy chứng nhận mới)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Cục thuế Bình Phước	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký đất đai (Phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định hồ sơ, lập phiếu chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.622.000 đồng; + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng; + Đối với cả đất và tài sản:
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, chuyển thông tin địa chính	Văn phòng Đăng ký Đất đai	3 ngày				

3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế Bình Phước	5 ngày	<p>định; (4) Phòng ĐK&CGCN tiếp nhận giấy nộp tiền, in GCN trình Lãnh đạo Sở; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (5) Lãnh đạo Sở phê duyệt; (6) TTPVHCC thông báo cho người sử dụng đất biết kết quả giải quyết thủ tục hành chính.</p> <p>* Ghi chú: Không tính thời gian của Cơ quan thuế và không tính thời gian người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính.</p>	<p>2.082.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận: + <i>Thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận:</i> ++ Đối với đất: 1.414.000 đồng; ++ Đối với tài sản: 1.403.000 đồng; ++ Đối với cả đất và tài sản: 1.817.000 đồng. + <i>Có thay đổi đối với những hạn chế về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính:</i> ++ Đối với đất: 1.356.000 đồng; ++ Đối với tài sản: 1.350.000 đồng; ++ Đối với cả đất và tài sản: 1.742.000 đồng. + <i>Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đổi tên, thay đổi thông tin về giấy tờ pháp nhân, nhân thân hoặc địa chỉ:</i> ++ Đối với đất: 1.350.000 đồng; ++ Đối với tài sản: 1.347.000 đồng; ++ Đối với cả đất và tài</p>
4	Bước 4	Tiếp nhận GNT, in GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	5 ngày		
5	Bước 5	Phê duyệt	Sở TN&MT	1 ngày		
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày + 5 ngày		

								sản: 1.734.000 đồng. + Thay đổi diện tích do sạt lở tự nhiên một phần thửa đất: ++ Đối với đất: 1.360.000 đồng; ++ Đối với tài sản: 1.346.000 đồng; ++ Đối với cả đất và tài sản: 1.743.000 đồng
17.2. Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận Mã số TTHC: 1.004227.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 2 (có thuế và cập nhật thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Cục thuế Bình Phước	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký đất đai (Phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định hồ sơ, lập phiếu chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Phòng ĐK&CGCN tiếp nhận giấy nộp tiền, cập nhật thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp trình lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (5) TTPVHCC thông báo cho người	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, chuyển thông tin địa chính	Văn phòng Đăng ký Đất đai	3 ngày				
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế Bình Phước	5 ngày				
4	Bước 4	Tiếp nhận GNT, cập nhật thay đổi nội dung vào GCN đã cấp	Văn phòng Đăng ký Đất đai	3 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				

		Tổng cộng thời gian giải quyết	7 ngày + 5 ngày			sử dụng đất biết kết quả giải quyết thủ tục hành chính. * Ghi chú: Không tính thời gian của Cơ quan thuế và không tính thời gian người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính.	
--	--	---------------------------------------	--------------------------------	--	--	--	--

17.3. Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sụt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận Mã số TTHC: 1.004227.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 2 (không thuế và in Giấy chứng nhận mới)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký đất đai (Phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định hồ sơ, in giấy chứng nhận mới trình lãnh đạo Sở; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (3) Lãnh đạo Sở phê duyệt; (4) TTPVHCC thông báo cho người sử dụng đất biết kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, in GCN mới	Văn phòng Đăng ký Đất đai	5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Sở TN&MT	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				07 ngày				

17.4. Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sụt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận Mã số TTHC: 1.004227.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 2 (không thuế và cập nhật thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không		(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký đất đai (Phòng Đăng ký và	Không
---	--------	-----------------	---------------------------------	----------	-------	--	--	-------

2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, cập nhật thay đổi vào GCN đã cấp	Văn phòng Đăng ký Đất đai	6 ngày	Không	Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định hồ sơ, cập nhật nội dung thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp trình lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (4) TTPVHCC thông báo cho người sử dụng đất biết kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết				07 ngày		

18. Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề. Mã số TTHC: 1.004221.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 2

18.1. Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề. Mã số TTHC: 1.004221.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 2 (in giấy chứng nhận mới)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng ĐK&CGCN thẩm định hồ sơ, in GCN mới trình Lãnh đạo Sở TN&MT; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (3) Lãnh đạo Sở phê duyệt; (4) TTPVHCC thông báo cho người sử dụng đất biết kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, in GCN mới	Văn phòng Đăng ký Đất đai	5 ngày			
3	Bước 3	Phê duyệt	Sở TN&MT	1 ngày			
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày			
Tổng cộng thời gian giải quyết				07 ngày			Không

18.2. Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền

sử dụng hạn chế thửa đất liền kề. Mã số TTHC: 1.004221.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 2 (in giấy chứng nhận mới)							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng ĐK&CGCN thẩm định hồ sơ, in GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (3) TTPVHCC thông báo cho người sử dụng đất biết kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, cập nhật thay đổi vào GCN đã cấp	Văn phòng Đăng ký Đất đai	6 ngày			
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày			
Tổng cộng thời gian giải quyết				07 ngày			
19. Tách thửa hoặc hợp thửa đất. Mã số TTHC: 1.004203.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 2							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký đất đai; (2) Văn phòng Đăng ký đất đai thẩm định, đo đạc bản đồ; lập hồ sơ in GCN trình lãnh đạo Sở; chỉnh lý hồ sơ địa chính và đồng thời chuyển kết quả đến TTPVHCC; (3) Lãnh đạo Sở phê duyệt; (4) TTPVHCC thông báo cho người sử dụng đất biết kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
2	Bước 2	Thẩm định, đo đạc, lập hồ sơ in GCN	Văn phòng Đăng ký đất đai	12 ngày			
3	Bước 3	Phê duyệt	Sở TN&MT	2 ngày			
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày			
Tổng cộng thời gian giải quyết				15 ngày			
20. Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Mã số TTHC:							

1.004199.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 3

20.1. Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Mã số TTHC: 1.004199.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 3 (có thuế từ 1 đến 10 giấy chứng nhận)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Cục thuế Bình Phước	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định hồ sơ, lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Phòng Đăng ký và Cấp GCN tiếp nhận giấy nộp thuế, in GCN trình Lãnh đạo Sở TN&MT; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (5) Lãnh đạo Sở phê duyệt; (6) TTPVHCC thông báo cho người sử dụng đất biết kết quả giải quyết thủ tục hành chính. * Ghi chú: Không tính thời gian của cơ quan thuế và người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, chuyển thông tin địa chính	Văn phòng Đăng ký Đất đai	2 ngày				
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế Bình Phước	5 ngày				
4	Bước 4	Tiếp nhận GNT, in GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	3 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Sở TN&MT	1 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				07 ngày + 05 ngày				

20.2. Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Mã số TTHC: 1.004199.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 3 (có thuế từ trên 10 đến 50 giấy chứng nhận)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Cục thuế Bình Phước	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng	Không
---	--------	-----------------	---------------------------------	----------	---------------------	-------	---	-------

2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, chuyển thông tin địa chính	Văn phòng Đăng ký Đất đai	3 ngày			<p>ký và Cấp GCN); (2) phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định hồ sơ, lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Phòng Đăng ký và Cấp GCN tiếp nhận giấy nộp thuế, in GCN trình Lãnh đạo Sở TN&MT; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (5) Lãnh đạo Sở phê duyệt; (6) TTPVHCC thông báo cho người sử dụng đất biết kết quả giải quyết thủ tục hành chính.</p> <p>* Ghi chú: Không tính thời gian của cơ quan thuế và người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính</p>	
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế Bình Phước	5 ngày				
4	Bước 4	Tiếp nhận GNT, in GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	14 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Sở TN&MT	2 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày + 05 ngày				

20.3. Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Mã số TTHC: 1.004199.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 3 (có thuế từ trên 50 giấy chứng nhận)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Cục thuế Bình Phước	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định hồ sơ, lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp</p>	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, chuyển thông tin địa chính	Văn phòng Đăng ký Đất đai	5 ngày				
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế Bình Phước	5 ngày				

4	Bước 4	Tiếp nhận GNT, in GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	39 ngày			tiên theo quy định; (4) Phòng Đăng ký và Cấp GCN tiếp nhận giấy nộp thuế, in GCN trình Lãnh đạo Sở TN&MT; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (5) Lãnh đạo Sở phê duyệt; (6) TTPVHCC thông báo cho người sử dụng đất biết kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	
5	Bước 5	Phê duyệt	Sở TN&MT	5 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				50 ngày + 05 ngày			* Ghi chú: Không tính thời gian của cơ quan thuế và người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	
20.4. Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Mã số TTHC: 1.004199.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 3 (không thuế từ 1 đến 10 Giấy chứng nhận)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày			(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định, in GCN trình Lãnh đạo Sở; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (3) Lãnh đạo Sở phê duyệt; (4) TTPVHCC thông báo cho người sử dụng đất biết kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, in GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở TN&MT	1 ngày	Không	Không		Không
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				07 ngày				

20.5. Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Mã số TTHC: 1.004199.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 3 (không thuế từ trên 10 đến 50 Giấy chứng nhận)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định, in GCN trình Lãnh đạo Sở; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (3) Lãnh đạo Sở phê duyệt; (4) TTPVHCC thông báo cho người sử dụng đất biết kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, in GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	16 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở TN&MT	3 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày				

20.6. Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Mã số TTHC: 1.004199.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 3 (không thuế từ trên 50 Giấy chứng nhận)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định, in GCN trình Lãnh đạo Sở; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (3) Lãnh đạo Sở phê duyệt; (4) TTPVHCC thông báo cho người sử dụng đất biết kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, in GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	39 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở TN&MT	5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				

		Tổng cộng thời gian giải quyết		50 ngày				
21. Đình chính Giấy chứng nhận đã cấp. Mã số TTHC: 1.004193.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 2								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký & Cấp GCN thẩm định hồ sơ, cập nhật nội dung sai sót vào giấy chứng nhận đã cấp hoặc in GCN mới trình Lãnh đạo Sở; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (3) Lãnh đạo Sở phê duyệt; (4) TTPVHCC thông báo cho người sử dụng đất biết kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, cập nhật nội dung sai sót vào đã GCN đã cấp hoặc in GCN mới	Văn phòng Đăng ký Đất đai	7 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở TN&MT	2 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
		Tổng cộng thời gian giải quyết		10 ngày				
22. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện. Mã số TTHC 1.004177.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 2								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại TTPVHCC và chuyển đến Phòng Đăng ký & Cấp GCN; (2) Phòng Đăng ký & Cấp GCN thẩm định hồ sơ tham mưu Văn phòng Đăng ký Đất đai trình Lãnh đạo Sở; chỉnh lý hồ sơ địa chính và đồng thời chuyển kết quả đến TTPVHCC; (3) Lãnh đạo Sở phê duyệt; (4) TTPVHCC thông báo cho người sử dụng đất biết kết	Không
2	Bước 2	Thẩm định, lập hồ sơ trình Sở TN&MT	Văn phòng Đăng ký Đất đai	7 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở TN&MT	2 ngày				

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày			quả giải quyết thủ tục hành chính.	
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày				
23. Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu. Mã số TTHC: 1.003003.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 3								
23.1 Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu. Mã số TTHC: 1.003003.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 3 (từ 1 đến 10 Giấy chứng nhận)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký & Cấp GCN thẩm định hồ sơ, in GCN trình Lãnh đạo Sở; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (3) Lãnh đạo Sở phê duyệt; (4) TTPVHCC thông báo cho người sử dụng đất biết kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, in GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở TN&MT	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				07 ngày				
23.2 Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu. Mã số TTHC: 1.003003.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 3 (từ trên 10 đến 50 Giấy chứng nhận)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký & Cấp GCN thẩm định hồ sơ, in GCN trình Lãnh đạo Sở; chỉnh lý hồ	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, in GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	12 ngày				

3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở TN&MT	2 ngày			sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (3) Lãnh đạo Sở phê duyệt; (4) TTPVHCC thông báo cho người sử dụng đất biết kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				15 ngày				
23.3 Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu. Mã số TTHC: 1.003003.000.00.H10 - DVC: Mức độ 3 (từ trên 50 Giấy chứng nhận)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký & Cấp GCN thẩm định hồ sơ, in GCN trình Lãnh đạo Sở; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (3) Lãnh đạo Sở phê duyệt; (4) TTPVHCC thông báo cho người sử dụng đất biết kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, in GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	24 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở TN&MT	5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				30 ngày				
24. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu. Mã số TTHC: 2.000983.000.00.H10 - DVC: Mức độ 3								
24.1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu. Mã số TTHC: 2.000983.000.00.H10 - DVC: Mức độ 3 (từ 1 đến 10 Giấy chứng nhận)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký	Không
2	Bước	Thẩm định hồ sơ,	Văn phòng	5 ngày				

	2	in GCN	Đăng ký Đất đai				& Cấp GCN thẩm định hồ sơ, in GCN trình Lãnh đạo Sở; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (3) Lãnh đạo Sở phê duyệt; (4) TTPVHCC thông báo cho người sử dụng đất biết kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở TN&MT	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				07 ngày				
24.2. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu. Mã số TTHC: 2.000983.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 3 (từ trên 10 đến 50 Giấy chứng nhận)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký & Cấp GCN thẩm định hồ sơ, in GCN trình Lãnh đạo Sở; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (3) Lãnh đạo Sở phê duyệt; (4) TTPVHCC thông báo cho người sử dụng đất biết kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, in GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	12 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở TN&MT	2 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				15 ngày				
24.3. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu. Mã số TTHC: 2.000983.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 3 (từ trên 50 Giấy chứng nhận)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký	Không
2	Bước	Thẩm định hồ sơ,	Văn phòng	24 ngày				

	2	in GCN	Đăng ký Đất đai				& Cấp GCN thẩm định hồ sơ, in GCN trình Lãnh đạo Sở; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (3) Lãnh đạo Sở phê duyệt; (4) TTPVHCC thông báo cho người sử dụng đất biết kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở TN&MT	5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				30 ngày				

25. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất. Mã số TTHC: 1.002255.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 2

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Cục thuế Bình Phước	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định, lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Phòng Đăng ký và Cấp GCN in GCN trình Lãnh đạo Sở; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (5) Lãnh đạo Sở phê duyệt; (6) TTPVHCC thông báo cho người sử dụng đất biết kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Không
2	Bước 2	Thẩm định, chuyển thông tin địa chính	Văn phòng Đăng ký Đất đai	4 ngày				
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế Bình Phước	5 ngày				
4	Bước 4	Tiếp nhận GNT, in GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	12 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở TN&MT	3 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của	0,5 ngày				

			(TTPVHCC)				* Ghi chú: Không tính thời gian của Cơ quan thuế và thời gian người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày + 5 ngày					
26. Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp. Mã số TTHC: 2.000976.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 2								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Cục thuế Bình Phước	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định, lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Phòng Đăng ký và Cấp GCN cập nhật vào giấy chứng nhận đã cấp hoặc in GCN trình Lãnh đạo Sở; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (5) Lãnh đạo Sở phê duyệt; (6) TTPVHCC thông báo cho người sử dụng đất biết kết quả giải quyết thủ tục hành chính. * Ghi chú: Không tính thời gian của Cơ quan thuế và thời gian người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	Không
2	Bước 2	Thẩm định, chuyển thông tin địa chính	Văn phòng Đăng ký Đất đai	3 ngày				
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế Bình Phước	5 ngày				
4	Bước 4	Tiếp nhận GNT, cập nhật vào GCN đã cấp hoặc in GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	9 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở TN&MT	2 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày + 5 ngày					
27. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng. Mã số TTHC: 1.002273.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 2								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại	0,5 ngày	Sở Xây dựng;		(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại TTPVHCC và chuyển đến Chi cục	Không

			(TTPVHCC)		Huyện, thị và thành phố	Không	Quản lý Đất đai; (2) Chi cục Quản lý Đất đai thẩm định hồ sơ, kiểm tra hiện trạng thực tế sử dụng trình Lãnh đạo Sở và đồng thời chuyển kết quả đến TTPVHCC; (3) Lãnh đạo Sở phê duyệt; (4) TTPVHCC thông báo cho người sử dụng đất biết kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, kiểm tra hiện trạng	Chi cục Quản lý Đất đai	27 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở TN&MT	2 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				30 ngày				

28. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng đã có Giấy chứng nhận. Mã số TTHC: 2.000889.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 3

28.1. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: Mức độ 3

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký & Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký & Cấp GCN thẩm định hồ sơ, in GCN trình Lãnh đạo Sở; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (3) Lãnh đạo Sở phê duyệt; (4) TTPVHCC thông báo cho người sử dụng đất biết kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, in GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	7 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở TN&MT	2 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày				

28.2. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, góp vốn bằng quyền sử

dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng đã có Giấy chứng nhận: Mức độ 3 (In giấy chứng nhận mới)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Cục thuế Bình Phước	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định hồ sơ, lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Phòng ĐK&CGCN tiếp nhận giấy nộp tiền, in GCN mới trình Lãnh đạo Sở; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (5) Lãnh đạo Sở phê duyệt; (6) TTPVHCC thông báo cho người sử dụng đất biết kết quả giải quyết thủ tục hành chính.</p> <p>* Ghi chú: Không tính thời gian của cơ quan thuế và người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính.</p>	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, chuyển thông tin địa chính	Văn phòng Đăng ký Đất đai	3 ngày				
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế Bình Phước	05 ngày				
4	Bước 4	Tiếp nhận GNT, in GCN mới	Văn phòng Đăng ký Đất đai	5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở TN&MT	1 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày				

28.3. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng đã có Giấy chứng nhận: Mức độ 3 (cập nhật thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày			(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng	Không
---	--------	-----------------	---------------------------------	----------	--	--	---	-------

2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, chuyển thông tin địa chính	Văn phòng Đăng ký Đất đai	3 ngày	Cục thuế Bình Phước	Không	ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định hồ sơ, lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Phòng ĐK&CGCN tiếp nhận giấy nộp tiền, cập nhật thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp trình Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (5) TTPVHCC thông báo cho người sử dụng đất biết kết quả giải quyết thủ tục hành chính. * Ghi chú: Không tính thời gian của cơ quan thuế và người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính.
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế Bình Phước	5 ngày			
4	Bước 4	Tiếp nhận GNT, cập nhật thay đổi vào GCN đã cấp	Văn phòng Đăng ký Đất đai	6 ngày			
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày			
		Tổng cộng thời gian giải quyết		10 ngày + 5 ngày			

29. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; chuyển đổi công ty; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp. Mã số TTHC: 2.000880.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 2

29.1. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; chuyển đổi công ty; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp. Mã số TTHC: 2.000880.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 2 (In giấy chứng nhận mới)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại	0,5 ngày	Cục thuế Bình	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng	Không
---	--------	-----------------	-----------------------	----------	---------------	--	-------

			(TTPVHCC)		Phước	Không	Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định hồ sơ, lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Phòng ĐK&CGCN tiếp nhận giấy nộp tiền, in GCN mới trình Lãnh đạo Sở; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (5) Lãnh đạo Sở phê duyệt; (6) TTPVHCC thông báo cho người sử dụng đất biết kết quả giải quyết thủ tục hành chính. * Ghi chú: Không tính thời gian của cơ quan thuế và người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính.	
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, chuyển thông tin địa chính	Văn phòng Đăng ký Đất đai	3 ngày				
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế Bình Phước	05 ngày				
4	Bước 4	Tiếp nhận GNT, in GCN mới	Văn phòng Đăng ký Đất đai	5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Sở TN&MT	1 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày				
29.2. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; chuyển đổi công ty; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp. Mã số hồ sơ: 2.000880.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 2 (cập nhật thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Cục thuế Bình Phước	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định hồ sơ, lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, chuyển thông tin địa chính	Văn phòng Đăng ký Đất đai	3 ngày				

3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế Bình Phước	5 ngày			<p>ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Phòng ĐK&CGCN tiếp nhận giấy nộp tiền, cập nhật thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp trình Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (5) TTPVHCC thông báo cho người sử dụng đất biết kết quả giải quyết thủ tục hành chính.</p> <p>* Ghi chú: Không tính thời gian của cơ quan thuế và người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính.</p>	
4	Bước 4	Tiếp nhận GNT, cập nhật thay đổi vào GCN đã cấp	Văn phòng Đăng ký Đất đai	6 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày + 5 ngày				

30. Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất. Mã số TTHC: 1.005194.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 3

30.1. Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất. Mức độ 3

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định hồ sơ, in GCN trình Lãnh đạo Sở; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (3) Lãnh đạo Sở phê duyệt; (4) TTPVHCC thông báo cho người sử dụng đất biết kết quả giải quyết thủ tục hành chính.</p>	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, in GCN	Văn phòng Đăng ký Đất đai	7 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Sở TN&MT	2 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của	0,5 ngày				

			(TTPVHCC)					
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày				
30.2. Cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất. Mức độ 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký & Cấp GCN); (2) phòng Đăng ký & Cấp GCN thẩm định hồ sơ, in trang bổ sung trình Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (3) TTPVHCC thông báo cho người sử dụng đất biết kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, in trang bổ sung	Văn phòng Đăng ký Đất đai	2 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				3 ngày				
31. Đăng ký đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mã số TTHC: 1.001045.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 3								
31.1. Đăng ký đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mã số TTHC: 1.001045.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 3 (In giấy chứng nhận mới)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký & Cấp GCN); (2) phòng Đăng ký & Cấp GCN thẩm định hồ sơ, in GCN mới trình Lãnh đạo Sở phê duyệt; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (3) Lãnh đạo Sở phê duyệt; (4)	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, in GCN mới	Văn phòng Đăng ký Đất đai	3 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Sở TN&MT	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả	0,5 ngày				

	4		kết quả của (TTPVHCC)				TTPVHCC thông báo cho người sử dụng đất biết kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	
	Tổng cộng thời gian giải quyết			5 ngày				
31.2. Đăng ký đổi với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mã số TTHC: 1.001045.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 3 (cập nhật thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký & Cấp GCN); (2) phòng Đăng ký & Cấp GCN thẩm định hồ sơ, cập nhật nội dung thay đổi vào GCN đã cấp trình Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (3) TTPVHCC thông báo cho người sử dụng đất biết kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, cập nhật thay đổi vào GCN đã cấp	Văn phòng Đăng ký Đất đai	4 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			5 ngày				
32. Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất. Mã số TTHC: 1.001009.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 2								
32.1. Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất. Mã số TTHC: 1.001009.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 2 (In giấy chứng nhận mới)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Cục thuế Bình Phước	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định hồ sơ, lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, chuyển thông tin địa chính	Văn phòng Đăng ký Đất đai	03 ngày				
3	Bước 3	Ban hành thông	Cục thuế	05 ngày				

	3	báo thuế	Bình Phước					
4	Bước 4	Tiếp nhận GNT, in GCN mới	Văn phòng Đăng ký Đất đai	5 ngày				báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Phòng ĐK&CGCN tiếp nhận giấy nộp tiền, in GCN mới trình Lãnh đạo Sở; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (5) Lãnh đạo Sở phê duyệt; (6) TTPVHCC thông báo cho người sử dụng đất biết kết quả giải quyết thủ tục hành chính. * Ghi chú: Không tính thời gian của cơ quan thuế và người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính.
5	Bước 5	Phê duyệt	Sở TN&MT	1 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày				

32.2. Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất. Mã số TTHC: 1.001009.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 2 (cập nhật thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Cục thuế Bình Phước	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định hồ sơ, lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Phòng ĐK&CGCN tiếp nhận giấy nộp tiền, cập nhật thay đổi vào Giấy chứng	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, chuyển thông tin địa chính	Văn phòng Đăng ký Đất đai	3 ngày				
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế Bình Phước	5 ngày				
4	Bước 4	Tiếp nhận GNT, cập nhật thay đổi vào GCN đã cấp	Văn phòng Đăng ký Đất đai	6 ngày				

5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày			nhận đã cấp trình Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt; chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyên kết quả đến TTPVHCC; (5) TTPVHCC thông báo cho người sử dụng đất biết kết quả giải quyết thủ tục hành chính. * Ghi chú: Không tính thời gian của cơ quan thuế và người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính.
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày + 5 ngày			

33. Cung cấp dữ liệu đất đai. Mã số TTHC: 1.004269.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Cơ sở dữ liệu lưu trữ); (2) phòng Cơ sở dữ liệu lưu trữ thẩm định kiểm tra, cung cấp thông tin, cơ sở dữ liệu trình Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt; chuyên kết quả đến TTPVHCC; (3) TTPVHCC thông báo cho người sử dụng đất biết kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, cung cấp hồ sơ, khai thác dữ liệu	Văn phòng Đăng ký Đất đai	0,5 ngày			
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	Thông báo cho người sử dụng đất			
Tổng cộng thời gian giải quyết				01 ngày			Không

34. Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận. Mã số TTHC: 1.004227: Mức độ 3.

34.1. Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận. Mã số TTHC: 1.004227: Mức độ 3.

(Chỉnh lý trang 4, không thuế)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Không	Không	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận thẩm tra; (2) Chi nhánh VPDK xác nhận nội dung biên đồng, cập nhật, chỉnh lý giấy chứng nhận, chuyển hồ sơ đến Bộ phận vào sổ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (3) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân.</p>	<p>- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: Đối với đất: 923.000 đồng. Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): + Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đổi tên, nhân thân hoặc địa chỉ: Đối với đất: 570.000 đồng. Đối với tài sản: 700.000 đồng. Đối với đất và tài sản:</p>
2	Bước 2	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	4,5 ngày				

3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	01 ngày				852.000 đồng. + Trường hợp thay đổi diện tích do sạt lở tự nhiên một phần thửa đất: Đối với đất: 581.000 đồng. Đối với tài sản: 705.000 đồng. Đối với đất và tài sản: 869.000 đồng. + Trường hợp thay đổi đối với những hạn chế về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất: Đối với đất: 578.000 đồng. Đối với tài sản: 716.000 đồng. Đối với đất và tài sản: 878.000 đồng.
		Tổng cộng thời gian giải quyết		06 ngày				+ Trường hợp ghi nợ và xóa nợ về nghĩa vụ tài chính: Đối với đất: 630.000 đồng. Đối với tài sản: 768.000 đồng. Đối với đất và tài sản: 946.000 đồng. + Trường hợp thay đổi thông tin về tài sản: Đối với đất: 640.000 đồng. Đối với tài sản: 783.000

										đồng. Đổi với đất và tài sản: 974.000 đồng.
34.2. Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sụt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận. Mã số TTHC: 1.004227: Mức độ 3. (Chỉnh lý trang 4, có thuế)										
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Chi cục thuế	Không	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận thẩm tra; (2) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ xem xét, thẩm tra, trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính, chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính qua Cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ra thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính và trả kết quả cho công dân; (4) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính; (5) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện tiếp nhận Giấy nộp tiền từ công dân; chuyển hồ sơ cho Chi nhánh VPĐKĐĐ, CNVPDK xác nhận nội dung biến động, cập nhật, chỉnh lý giấy chứng nhận đồng thời chuyển cho Bộ phận vào sổ tiên hành vào sổ, scan lưu hồ</p>	<p>- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: Đổi với đất: 923.000 đồng. Đổi với tài sản: 1.062.000 đồng. Đổi với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): + Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đổi tên, nhân thân hoặc địa chỉ: Đổi với đất: 570.000 đồng. Đổi với tài sản: 700.000 đồng.</p>		
2	Bước 2	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	04 ngày						
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	05 ngày						
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Chủ sử dụng đất	0 ngày						

5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày					Đổi với đất và tài sản: 852.000 đồng. + Trường hợp thay đổi diện tích do sạt lở tự nhiên một phần thửa đất: Đổi với đất: 581.000 đồng. Đổi với tài sản: 705.000 đồng.
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	01 ngày					Đổi với đất và tài sản: 869.000 đồng. + Trường hợp thay đổi đổi với những hạn chế về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất: Đổi với đất: 578.000 đồng. Đổi với tài sản: 716.000 đồng.
		Tổng cộng thời gian giải quyết		6 ngày +5 ngày					Đổi với đất và tài sản: 878.000 đồng. + Trường hợp ghi nợ và xóa nợ về nghĩa vụ tài chính: Đổi với đất: 630.000 đồng. Đổi với tài sản: 768.000 đồng. Đổi với đất và tài sản: 946.000 đồng. + Trường hợp thay đổi thông tin về tài sản: Đổi với đất: 640.000 đồng.

								Đối với tài sản: 783.000 đồng. Đối với đất và tài sản: 974.000 đồng.
34.3. Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sụt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận. Mã số TTHC: 1.004227: Mức độ 3. (Cấp mới Giấy chứng nhận, không thuế)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Không	Sở Tài nguyên và Môi trường	(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận thẩm tra; (2) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ xem xét, thẩm tra, trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu thẩm tra, chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai; (3) Văn phòng Đăng ký đất đai thẩm định và trình Lãnh đạo Văn phòng ký Giấy chứng nhận và chuyển kết quả về cho Bộ phận vào sổ của Chi nhánh tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (4) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân.	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: Đối với đất: 923.000 đồng. Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): + Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đổi tên, nhân thân hoặc địa chỉ: Đối với đất: 570.000
2	Bước 2	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	4,5 ngày				

3	Bước 3	Thẩm định	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	04 ngày				<p>đồng. Đối với tài sản: 700.000 đồng. Đối với đất và tài sản: 852.000 đồng + Trường hợp thay đổi diện tích do sạt lở tự nhiên một phần thửa đất: Đối với đất: 581.000 đồng.</p>
---	-----------	-----------	---	---------	--	--	--	--

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	01 ngày				<p>Đối với tài sản: 705.000 đồng.</p> <p>Đối với đất và tài sản: 869.000 đồng</p> <p>+ Trường hợp thay đổi đối với những hạn chế về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất:</p> <p>Đối với đất: 578.000 đồng.</p> <p>Đối với tài sản: 716.000 đồng.</p> <p>Đối với đất và tài sản: 878.000 đồng.</p> <p>+ Trường hợp ghi nợ và xóa nợ về nghĩa vụ tài chính:</p> <p>Đối với đất: 630.000 đồng.</p> <p>Đối với tài sản: 768.000 đồng.</p> <p>Đối với đất và tài sản: 946.000 đồng.</p> <p>+ Trường hợp thay đổi thông tin về tài sản:</p> <p>Đối với đất: 640.000 đồng.</p> <p>Đối với tài sản: 783.000 đồng.</p> <p>Đối với đất và tài sản: 974.000 đồng.</p>
---	-----------	-------------	------------------------	---------	--	--	--	--

		Tổng cộng thời gian giải quyết		10 ngày					
34.4. Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận. Mã số TTHC: 1.004227: Mức độ 3. (Cấp mới Giấy chứng nhận, có thuế)									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Chi cục thuế	Sở Tài nguyên và Môi trường	(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận thẩm tra; (2) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ xem xét, thẩm tra, trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính, chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính qua Cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ra thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính và trả kết quả cho công dân; (4) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính; (5) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện tiếp nhận Giấy nộp tiền từ công dân và chuyển hồ sơ cho bộ phận thẩm tra; (6) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ trình ký Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu thẩm tra và chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai; (7) Văn phòng Đăng ký đất đai thẩm định và trình Lãnh đạo Văn phòng ký Giấy chứng nhận và chuyển kết quả về cho	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: Đổi với đất: 923.000 đồng. Đổi với tài sản: 1.062.000 đồng. Đổi với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): + Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đổi tên, nhân thân hoặc địa chỉ: Đổi với đất: 570.000 đồng. Đổi với tài sản: 700.000 đồng. Đổi với đất và tài sản: 852.000 đồng. + Trường hợp thay đổi diện tích do sạt lở tự nhiên	
2	Bước 2	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	03 ngày					
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	05 ngày					
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Chủ sử dụng đất	0 ngày					
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày					
6	Bước 6	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	01 ngày					

7	Bước 7	Thẩm định	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	04 ngày			Bộ phận vào sổ của Chi nhánh tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (8) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân.	một phần thừa đất: Đổi với đất: 581.000 đồng. Đổi với tài sản: 705.000 đồng. Đổi với đất và tài sản: 869.000 đồng. + Trường hợp thay đổi đối với những hạn chế về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất: Đổi với đất: 578.000 đồng. Đổi với tài sản: 716.000 đồng. Đổi với đất và tài sản: 878.000 đồng. + Trường hợp ghi nợ và xóa nợ về nghĩa vụ tài chính: Đổi với đất: 630.000 đồng. Đổi với tài sản: 768.000 đồng. Đổi với đất và tài sản: 946.000 đồng. + Trường hợp thay đổi thông tin về tài sản: Đổi với đất: 640.000 đồng. Đổi với tài sản: 783.000 đồng. Đổi với đất và tài sản: 974.000 đồng.
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	01 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết			10+5 ngày					

35. Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề. Mã số TTHC: 1.004221: Mức độ 3.

35.1. Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề. Mã số TTHC: 1.004221: Mức độ 3. (Chỉnh lý trang 4)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Không	Không	(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận thẩm tra; (2) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ xem xét, thẩm tra, trình Lãnh đạo Chi nhánh chỉnh lý Giấy chứng nhận và chuyển hồ sơ cho Bộ phận vào sổ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (3) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân.	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. - Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 923.000 đồng. + Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): 578.000 đồng.
2	Bước 2	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	4,5 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	01 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				06 ngày				

35.2. Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề. Mã số TTHC: 1.004221: Mức độ 3. (Cấp mới Giấy chứng nhận)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Không	Sở Tài nguyên và Môi trường	1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận thẩm tra; (2) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ trình ký Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu thẩm tra và chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai; (3) Văn phòng Đăng ký đất đai thẩm định và trình Lãnh đạo Văn phòng ký Giấy chứng nhận và chuyển kết quả về cho Bộ phận vào sổ của Chi nhánh tiến hành vào sổ,	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. - Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 923.000 đồng. + Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4):
2	Bước 2	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	4,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	04 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả	01 ngày				

	4		kết quả				scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (4) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân.	578.000 đồng.
	Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày				
36. Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế. Mã số TTHC: 1.001990: Mức độ 3.								
36.1. Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế. Mã số TTHC: 1.001990: Mức độ 3. (Chỉnh lý trang 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	UBND cấp xã, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Văn phòng đăng ký đất đai, chi cục thuế, kho bạc	UBND cấp huyện	(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng Tài nguyên và Môi trường; (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình UBND cấp huyện ký quyết định gia hạn và ký hợp đồng thuê đất; (3) UBND cấp huyện ký Quyết định gia hạn và chuyển hồ sơ cho phòng TNMT để chuyển đến Bộ phận thẩm tra của Chi nhánh; (4) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ xem xét, thẩm tra, trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính, chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính qua Cơ quan thuế; (5) Cơ quan thuế ra thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính và trả kết quả cho công dân; (6) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính; (7) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện tiếp nhận Giấy nộp tiền từ công dân; chuyển hồ sơ cho Chi nhánh VPĐKĐĐ, Chi	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. - Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 923.000 đồng. + Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): 626.000 đồng.
2	Bước 2	Phòng TNMT	Phòng TNMT huyện	2,5 ngày				
3	Bước 3	UBND cấp huyện	UBND cấp huyện	1,5 ngày				
4	Bước 4	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	01 ngày				
5	Bước 5	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	05 ngày				
6	Bước 6	Công dân thực hiện NVTC	Chủ sử dụng đất	0 ngày				
7	Bước 7	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày				
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	01 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			07 +5 ngày				

							nhánh VPĐKĐĐ xác nhận nội dung biến động, cập nhật chỉnh lý giấy chứng nhận đồng thời chuyển cho Bộ phận vào sổ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (8) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân.	
36.2. Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế. Mã số TTHC: 1.001990: Mức độ 3. (Cấp mới Giấy chứng nhận)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	UBND cấp xã, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Văn phòng đăng ký đất đai, chi cục thuế, kho bạc	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện	(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng Tài nguyên và Môi trường; (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình UBND cấp huyện ký quyết định gia hạn và ký hợp đồng thuê đất; (3) UBND cấp huyện ký Quyết định gia hạn và chuyển hồ sơ cho phòng TNMT để chuyển đến Bộ phận thẩm tra của Chi nhánh; (4) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ xem xét, thẩm tra, trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính, chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính qua Cơ quan thuế; (5) Cơ quan thuế ra thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính và trả kết quả cho công dân; (6) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện chờ công dân thực	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. - Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 923.000 đồng. + Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): 626.000 đồng.
2	Bước 2	Phòng TNMT	Phòng TNMT huyện	2,5 ngày				
3	Bước 3	UBND cấp huyện	UBND cấp huyện	1,5 ngày				
4	Bước 4	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	02 ngày				
5	Bước 5	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	05 ngày				
6	Bước 6	Công dân thực hiện NVTC	Chủ sử dụng đất	0 ngày				
7	Bước 7	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày				
8	Bước 8	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	01 ngày				

9	Bước 9	Thẩm định	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	03 ngày			hiện nghĩa vụ tài chính; (7) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện tiếp nhận Giấy nộp tiền từ công dân và chuyển hồ sơ cho bộ phận thẩm tra; (8) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu thẩm tra và chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai; (9) Văn phòng Đăng ký đất đai thẩm định và trình Lãnh đạo Văn phòng ký Giấy chứng nhận và chuyển kết quả về cho Bộ phận vào sổ của Chi nhánh tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (10) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân.	
10	Bước 10	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	01 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết						12 ngày + 5 ngày		
37. Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu. Mã số TTHC: 1.004206: Mức độ 3.								
<i>37.1. Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu. Mã số TTHC: 1.004206: Mức độ 3. (Chỉnh lý trang 4)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Không	Không	(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận thẩm tra; (2) Chi nhánh VPĐKĐĐ xác nhận nội dung biên đồng, cập nhật chỉnh lý giấy chứng	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. - Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:

2	Bước 2	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	2,5 ngày			nhận và chuyển hồ sơ cho Bộ phận vào sổ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (3) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân.	+ Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 923.000 đồng. + Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): 626.000 đồng.
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	01 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				04 ngày				

37.2. Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu. Mã số TTHC: 1.004206: Mức độ 3. (Cấp mới Giấy chứng nhận)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Không	Không	(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận thẩm tra; (2) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu thẩm tra và chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai; (3) Văn phòng Đăng ký đất đai thẩm định và trình Lãnh đạo Văn phòng ký Giấy chứng nhận và chuyển kết quả về cho Bộ phận vào sổ của Chi nhánh tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (4) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân.	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. - Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 923.000 đồng. + Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): 626.000 đồng.
2	Bước 2	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	4,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	04 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	01 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày				

38.Tách thửa hoặc hợp thửa đất. Mã số TTHC: 1.004203: Mức độ 3.

38.1. Tách thửa hoặc hợp thửa đất. Mã số TTHC: 1.004203: Mức độ 3. (Dưới 10 thửa)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Không	Sở Tài nguyên và Môi trường	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận thẩm tra; (2) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐ trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu thẩm tra và chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai; (3) Văn phòng Đăng ký đất đai thẩm định và trình Lãnh đạo Văn phòng ký Giấy chứng nhận và chuyển kết quả về cho Bộ phận vào sổ của Chi nhánh tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (4) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân.</p>	<p>- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. - Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Đối với trường hợp tách thửa: Đối với đất: 576.000 đồng. Đối với tài sản: 526.000 đồng. Đối với đất và tài sản: 735.000 đồng. + Đối với trường hợp hợp thửa: Đối với đất: 923.000 đồng. Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (Giấy chứng nhận) tăng thêm là: 204.000 đồng</p>
2	Bước 2	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	8,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	05 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	01 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				15 ngày				

38.2. Tách thửa hoặc hợp thửa đất. Mã số TTHC: 1.004203: Mức độ 3. (Từ 10 đến 50 thửa)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Không	Sở Tài nguyên và Môi trường	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận thẩm tra; (2) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu thẩm tra và chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai; (3) Văn phòng Đăng ký đất đai thẩm định và trình Lãnh đạo Văn phòng ký Giấy chứng nhận và chuyển kết quả về cho Bộ phận vào sổ của Chi nhánh tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (4) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân.</p>	<p>- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. - Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Đối với trường hợp tách thửa: Đối với đất: 576.000 đồng. Đối với tài sản: 526.000 đồng. Đối với đất và tài sản: 735.000 đồng. + Đối với trường hợp hợp thửa: Đối với đất: 923.000 đồng. Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (Giấy chứng nhận) tăng thêm là: 204.000 đồng</p>
2	Bước 2	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	10,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	08 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	01 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày				
<p>38.3. Tách thửa hoặc hợp thửa đất. Mã số TTHC: 1.004203; Mức độ 3. (Trên 50 thửa)</p>								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Không	Sở Tài nguyên và Môi trường	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận thẩm tra; (2) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu thẩm tra và chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai; (3) Văn phòng Đăng ký đất đai thẩm định và trình Lãnh đạo Văn phòng ký Giấy chứng nhận và chuyển kết quả về cho Bộ phận vào sổ của Chi nhánh tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (4) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân.</p>	<p>- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. - Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Đối với trường hợp tách thửa: Đối với đất: 576.000 đồng. Đối với tài sản: 526.000 đồng. Đối với đất và tài sản: 735.000 đồng. + Đối với trường hợp hợp thửa: Đối với đất: 923.000 đồng. Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. - Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (Giấy chứng nhận) tăng thêm là: 204.000 đồng</p>
2	Bước 2	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	28,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	15 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	01 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				45 ngày				
39. Cấp đổi Giấy chứng nhận. Mã số TTHC: 1.004199: Mức độ 3.								
39.1. Cấp đổi Giấy chứng nhận. Mã số TTHC: 1.004199: Mức độ 3. (Không thay đổi ranh giới, diện tích)								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Không	Sở Tài nguyên và Môi trường	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận thẩm tra; (2) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu thẩm tra và chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai; (3) Văn phòng Đăng ký đất đai thẩm định và trình Lãnh đạo Văn phòng ký Giấy chứng nhận và chuyển kết quả về cho Bộ phận vào sổ của Chi nhánh tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (4) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân.</p>	<p>- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 20.000 đồng. + Đối với tài sản: 50.000 đồng. - Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Đối với đất: 576.000 đồng. + Đối với tài sản: 526.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 735.000 đồng. - Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 204.000 đồng</p>
2	Bước 2	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	03 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	2,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	01 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				07 ngày				

39.2. Cấp đổi Giấy chứng nhận. Mã số TTHC: 1.004199: Mức độ 3. (Thay đổi ranh giới, diện tích dưới 10 thửa)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Chi cục thuế	Sở Tài nguyên và Môi trường	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận thẩm tra; (2) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ xem xét, thẩm tra, trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính, chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính qua Cơ quan thuế;</p>	<p>- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 20.000 đồng. + Đối với tài sản: 50.000 đồng. - Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Đối với đất: 576.000 đồng.</p>
2	Bước 2	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	07 ngày				
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	05 ngày				

4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Chủ sử dụng đất	0 ngày			<p>(3) Cơ quan thuế ra thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính và trả kết quả cho công dân; (4) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính; (5) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện tiếp nhận Giấy nộp tiền từ công dân và chuyển hồ sơ cho bộ phận thẩm tra; (6) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu thẩm tra và chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai; (7) Văn phòng Đăng ký đất đai thẩm định và trình Lãnh đạo Văn phòng ký Giấy chứng nhận và chuyển kết quả về cho Bộ phận vào sổ của Chi nhánh tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (8) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân.</p>	<p>+ Đối với tài sản: 526.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 735.000 đồng. - Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 204.000 đồng</p>
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày				
6	Bước 6	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	01 ngày				
7	Bước 7	Thẩm định	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	05 ngày				
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	01 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				15 + 5 ngày				
39.3. Cấp đổi Giấy chứng nhận. Mã số TTHC: 1.004199: Mức độ 3. (Thay đổi ranh giới, diện tích từ 10 đến 50 thửa)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Chi cục thuế	Sở Tài nguyên và Môi trường	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận thẩm tra; (2) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ xem xét, thẩm tra, trình Lãnh đạo Chi nhánh</p>	<p>- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 20.000 đồng. + Đối với tài sản: 50.000 đồng.</p>
2	Bước 2	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	09 ngày				

3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	05 ngày			<p>ký Phiếu chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính, chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính qua Cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ra thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính và trả kết quả cho công dân; (4) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính; (5) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện tiếp nhận Giấy nộp tiền từ công dân và chuyển hồ sơ cho bộ phận thẩm tra; (6) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu thẩm tra và chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai; (7) Văn phòng Đăng ký đất đai thẩm định và trình Lãnh đạo Văn phòng ký Giấy chứng nhận và chuyển kết quả về cho Bộ phận vào sổ của Chi nhánh tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (8) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân.</p>	<p>- Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Đối với đất: 576.000 đồng. + Đối với tài sản: 526.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 735.000 đồng. - Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 204.000 đồng</p>	
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Chủ sử dụng đất	0 ngày					
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày					
6	Bước 6	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	01 ngày					
7	Bước 7	Thẩm định	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	08 ngày					
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	01 ngày					
Tổng cộng thời gian giải quyết				20+5 ngày					

39.4. Cấp đổi Giấy chứng nhận. Mã số TTHC: 1.004199: Mức độ 3. (Thay đổi ranh giới, diện tích trên 50 thửa)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Chi cục thuế	Sở Tài nguyên và Môi trường	(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận thẩm tra; (2) Bộ phận thẩm	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 20.000
---	--------	-----------------	--------------------------------	----------	--------------	-----------------------------	--	--

2	Bước 2	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	27 ngày		trường	tra Chi nhánh VPĐKĐĐ xem xét, thẩm tra, trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính, chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính qua Cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ra thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính và trả kết quả cho công dân; (4) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính; (5) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện tiếp nhận Giấy nộp tiền từ công dân và chuyển hồ sơ cho bộ phận thẩm tra; (6) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu thẩm tra và chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai; (7) Văn phòng Đăng ký đất đai thẩm định và trình Lãnh đạo Văn phòng ký Giấy chứng nhận và chuyển kết quả về cho Bộ phận vào sổ của Chi nhánh tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (8) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân.	đồng. + Đồi với tài sản: 50.000 đồng. - Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Đồi với đất: 576.000 đồng. + Đồi với tài sản: 526.000 đồng. + Đồi với đất và tài sản: 735.000 đồng. - Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đồi với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 204.000 đồng
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	05 ngày				
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Chủ sử dụng đất	0 ngày				
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày				
6	Bước 6	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	01 ngày				
7	Bước 7	Thẩm định	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	15 ngày				
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	01 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				45 ngày + 5 ngày				

40. Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân. Mã số TTHC: 2.001761: Mức độ 3.

40.1. Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân. Mã số TTHC: 2.001761: Mức độ 3. (Chỉnh lý trang 4)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND	0,5 ngày	Không	Không	(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng.
---	--------	-----------------	----------------------	----------	-------	-------	---	--

			cấp huyện				Bộ phận thẩm tra; (2) Chi nhánh VPĐKĐĐ xác nhận nội dung biến động, cập nhật chỉnh lý giấy chứng nhận, chuyển hồ sơ đến Bộ phận vào sổ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (3) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân.	- Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: Đối với đất: 923.000 đồng. Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. + Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): Đối với đất: 630.000 đồng. Đối với tài sản: 769.000 đồng. Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng. - Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 204.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	4,5 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	01 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				06 ngày				
40.2. Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân. Mã số TTHC: 2.001761: Mức độ 3. (Cấp mới Giấy chứng nhận)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Không	Sở Tài nguyên và Môi	(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận thẩm tra; (2) Bộ phận thẩm	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. - Đơn giá đăng ký và Cấp

2	Bước 2	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	4,5 ngày			trường	tra Chi nhánh VPĐKĐĐ xem xét, thẩm tra, trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu thẩm tra, chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai; (3) Văn phòng Đăng ký đất đai thẩm định và trình Lãnh đạo Văn phòng ký Giấy chứng nhận và chuyển kết quả về cho Bộ phận vào sổ của Chi nhánh tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (4) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân.	giấy chứng nhận: + Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: Đôi với đất: 923.000 đồng. Đôi với tài sản: 1.062.000 đồng. Đôi với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. + Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): Đôi với đất: 630.000 đồng. Đôi với tài sản: 769.000 đồng. Đôi với đất và tài sản: 947.000 đồng. - Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 204.000 đồng
3	Bước 3	Thẩm định	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	04 ngày					
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	01 ngày					
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày					
41. Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp. Mã số TTHC: 1.004193: Mức độ 3.									
41.1. Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp. Mã số TTHC: 1.004193: Mức độ 3. (Chi nhánh)									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Không	Không		(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận thẩm tra; (2) Chi nhánh	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng.

2	Bước 2	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	2,5 ngày			VPĐKĐĐ thực hiện đính chính giấy chứng nhận, chuyển hồ sơ đến Bộ phận vào sổ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (3) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân.	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Đối với đất: 569.000 đồng. + Đối với tài sản: 705.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 858.000 đồng. Trường hợp đính chính Giấy chứng nhận mà lỗi do cơ quan nhà nước thì không thu tiền.
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	01 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				04 ngày				

41.2. Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp. Mã số TTHC: 1.004193: Mức độ 3. (UBND cấp huyện)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận thẩm tra; (2) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ xem xét, thẩm tra, trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Biên bản đính chính nội dung sai sót, chuyển cho Phòng Tài nguyên và Môi trường; (3) Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định và trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận và chuyển kết quả về cho Bộ phận vào sổ của Chi nhánh tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (4) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân.	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. - Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Đối với đất: 569.000 đồng. + Đối với tài sản: 705.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 858.000 đồng. Trường hợp đính chính Giấy chứng nhận mà lỗi do cơ quan nhà nước thì không thu tiền.
2	Bước 2	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	03 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định TNMT	Cán bộ thẩm định (Phòng TNMT)	2,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	01 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				07 ngày				

41.3. Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp. Mã số TTHC: 1.004193: Mức độ 3. (Văn phòng tỉnh)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Không	Sở Tài nguyên và Môi trường	(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận thẩm tra; (2) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ xem xét, thẩm tra, trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Biên bản đính chính nội dung sai sót, chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai; (3) Văn phòng Đăng ký đất đai thẩm định và trình Lãnh đạo Văn phòng ký Giấy chứng nhận và chuyển kết quả về cho Bộ phận vào sổ của Chi nhánh tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (4) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân.	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. - Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Đối với đất: 569.000 đồng. + Đối với tài sản: 705.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 858.000 đồng. Trường hợp đính chính Giấy chứng nhận mà lỗi do cơ quan nhà nước thì không thu tiền.
2	Bước 2	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	03 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	2,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	01 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				07 ngày				

42. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện. Mã số TTHC 1.004177: Mức độ 3.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Không	Sở Tài nguyên và Môi trường	(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận thẩm tra; (2) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ xem xét, thẩm tra, trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Tờ trình thu hồi Giấy chứng nhận, chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai; (3) Văn phòng Đăng ký đất đai	Không
2	Bước 2	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	10,5 ngày				

3	Bước 3	Thẩm định	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	08 ngày			thẩm định và trình Lãnh đạo Văn phòng ký Tờ trình và trình Lãnh đạo Sở ký Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đồng thời chuyển kết quả về cho Bộ phận vào sổ của Chi nhánh tiến hành scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (4) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân.
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	01 ngày			
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày			

43. Đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp. Mã số TTHC: 2.000976: Mức độ 3.

43.1. Đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp. Mã số TTHC: 2.000976: Mức độ 3. (Chỉnh lý trang 4)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Chi cục thuế	Không	(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận thẩm tra; (2) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ xem xét, thẩm tra, tham mưu Lãnh đạo Chi nhánh gửi phiếu lấy ý kiến Cơ quan quản lý về xây dựng, Cơ quan quản lý về nông nghiệp và ký Phiếu chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính sau khi có văn bản chấp thuận của Cơ	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. - Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. Đối với đất và tài
2	Bước 2	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	08 ngày				
3	Bước 3	Cơ quan quản lý Xây dựng, Nông nghiệp	Cơ quan quản lý	05 ngày				

4	Bước 4	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	05 ngày			quan quản lý, sau đó chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính qua Cơ quan thuế; (3) Cơ quan quản lý về Xây dựng, Cơ quan quản lý về Nông nghiệp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho Chi nhánh; (4) Cơ quan thuế ra thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính và trả kết quả cho công dân; (5) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính; (6) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện tiếp nhận Giấy nộp tiền từ công dân; chuyển hồ sơ Chi nhánh VPĐKĐĐ. Chi nhánh VPĐKĐĐ thực hiện chỉnh lý, cập nhật giấy chứng nhận đồng thời chuyển cho Bộ phận vào sổ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (7) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân	sản: 1.351.000 đồng. + Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): Đối với tài sản: 783.000 đồng. Đối với đất và tài sản: 974.000 đồng.
5	Bước 5	Công dân thực hiện NVTC	Chủ sử dụng đất	0 ngày				
6	Bước 6	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày				
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	01 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày + 5 ngày +5 ngày				
43.2. Đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp. Mã số TTHC: 2.000976: Mức độ 3. (Cấp mới Giấy chứng nhận)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Chi cục thuế, Phòng Quản lý đô thị,	Sở Tài nguyên và Môi trường	(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận thẩm tra; (2) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ xem xét, thẩm tra, tham mưu Lãnh đạo Chi	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. - Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:
2	Bước 2	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	06 ngày				

3	Bước 3	Cơ quan quản lý Xây dựng, Nông nghiệp	Cơ quan quản lý	05 ngày	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	nhánh gửi phiếu lấy ý kiến Cơ quan quản lý về xây dựng, Cơ quan quản lý về nông nghiệp và ký Phiếu chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính sau khi có văn bản chấp thuận của Cơ quan quản lý, sau đó chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính qua Cơ quan thuế; (3) Cơ quan quản lý về Xây dựng, Cơ quan quản lý về Nông nghiệp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho Chi nhánh; (4) Cơ quan thuế ra thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính và trả kết quả cho công dân; (5) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính; (6) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện tiếp nhận Giấy nộp tiền từ công dân và chuyển hồ sơ cho bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ; (7) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu thẩm tra và chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai; (8) Văn phòng Đăng ký đất đai thẩm định và trình Lãnh đạo Văn phòng ký Giấy chứng nhận và chuyển kết quả về cho Bộ phận vào sổ của Chi nhánh tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và	+ Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. + Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): Đối với tài sản: 783.000 đồng. Đối với đất và tài sản: 974.000 đồng.
4	Bước 4	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	05 ngày			
5	Bước 5	Công dân thực hiện NVTC	Chủ sử dụng đất	0 ngày			
6	Bước 6	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày			
7	Bước 7	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	02 ngày			
8	Bước 8	Thẩm định	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	05 ngày			
9	Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	01 ngày			

	Tổng cộng thời gian giải quyết		15 ngày +5 + 5 ngày		chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (9) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân.	
44. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở. Mã số TTHC: 1.002273: Mức độ 3.						
44.1. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở. Mã số TTHC: 1.002273: Mức độ 3. (Chỉnh lý trang 4, dưới 10 thửa)						
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Chi cục thuế	Không
2	Bước 2	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	04 ngày		
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	05 ngày		
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Chủ sử dụng đất	0 ngày		
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày		
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	01 ngày		
	Tổng cộng thời gian giải quyết			6 ngày +5 ngày		(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận thẩm tra; (2) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ xem xét, thẩm tra, trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính, chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính qua Cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ra thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính và trả kết quả cho công dân; (4) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính; (5) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện tiếp nhận Giấy nộp tiền từ công dân; chuyển hồ sơ cho Chi nhánh VPĐKĐĐ thực hiện chỉnh lý, cập nhật giấy chứng nhận đồng thời chuyển cho Bộ phận vào sổ tiên hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (6) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho
<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. - Phí thẩm định: 300.000 đồng, đối với trường hợp mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở. - Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: Đối với đất: 923.000 đồng. Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. + Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): Đối với đất: 630.000 đồng. Đối với tài sản: 769.000 đồng. Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng. 						

								công dân.	
44.2. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở. Mã số TTHC: 1.002273: Mức độ 3. (Chỉnh lý trang 4, từ 10 đến 50 thửa)									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Chi cục thuế	Không	(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận thẩm tra; (2) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ xem xét, thẩm tra, trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính, chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính qua Cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ra thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính và trả kết quả cho công dân; (4) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính; (5) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện tiếp nhận Giấy nộp tiền từ công dân; chuyển hồ sơ CHI NHÁNH VPĐKĐĐ thực hiện chỉnh lý, cập nhật giấy chứng nhận đồng thời chuyển cho Bộ phận vào sổ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (6) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân.	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. - Phí thẩm định: 300.000 đồng, đối với trường hợp mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở. - Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: Đối với đất: 923.000 đồng. Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. + Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): Đối với đất: 630.000 đồng. Đối với tài sản: 769.000 đồng. Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng. 	
2	Bước 2	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	10 ngày					
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	05 ngày					
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Chủ sử dụng đất	0 ngày					
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày					
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	01 ngày					
Tổng cộng thời gian giải quyết				12 ngày + 5 ngày					

44.3. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở. Mã số TTHC: 1.002273: Mức độ 3. (Chỉnh lý trang 4, trên 50 thửa)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Chi cục thuế	Không	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận thẩm tra; (2) Bộ phận thẩm tra xem xét, thẩm tra, trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính, chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính qua Cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ra thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính và trả kết quả cho công dân; (4) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính; (5) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện tiếp nhận Giấy nộp tiền từ công dân; chuyển hồ Chi nhánh VPĐKĐĐ thực hiện chỉnh lý, cập nhật giấy chứng nhận đồng thời chuyển cho Bộ phận vào sổ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (6) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. - Phí thẩm định: 300.000 đồng, đối với trường hợp mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở. - Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: <ul style="list-style-type: none"> Đối với đất: 923.000 đồng. Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. + Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): <ul style="list-style-type: none"> Đối với đất: 630.000 đồng. Đối với tài sản: 769.000 đồng. Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng.
2	Bước 2	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	18 ngày				
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	05 ngày				
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Chủ sử dụng đất	0 ngày				
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	01 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày +5 ngày				

44.4. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở. Mã số TTHC: 1.002273: Mức độ 3. (Cấp mới Giấy chứng nhận, dưới 10 thửa)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Chi cục thuế	Sở Tài nguyên và Môi trường	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận thẩm tra; (2) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ xem xét, thẩm tra, trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính, chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính qua Cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ra thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính và trả kết quả cho công dân; (4) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính; (5) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện tiếp nhận Giấy nộp tiền từ công dân và chuyển hồ sơ cho bộ phận thẩm tra; (6) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu thẩm tra và chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai; (7) Văn phòng Đăng ký đất đai thẩm định và trình Lãnh đạo Văn phòng ký Giấy chứng nhận và chuyển kết quả về cho Bộ phận vào sổ của Chi nhánh tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (8) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân.</p>	<p>- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. - Phí thẩm định: 300.000 đồng, đối với trường hợp mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở. - Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: Đối với đất: 923.000 đồng. Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. + Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): Đối với đất: 630.000 đồng. Đối với tài sản: 769.000 đồng. Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng.</p>
2	Bước 2	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	3,5 ngày				
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	05 ngày				
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Chủ sử dụng đất	0 ngày				
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày				
6	Bước 6	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	0.5 ngày				
7	Bước 7	Thẩm định	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	04 ngày				
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	01 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày + 5 ngày				
44.5. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát								

triển nhà ở. Mã số TTHC: 1.002273: Mức độ 3. (Cấp mới Giấy chứng nhận, từ 10 đến 50 thửa)						
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Chi cục thuế Sở Tài nguyên và Môi trường	(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận thẩm tra; (2) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ xem xét, thẩm tra, trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính, chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính qua Cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ra thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính và trả kết quả cho công dân; (4) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính; (5) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện tiếp nhận Giấy nộp tiền từ công dân và chuyển hồ sơ cho bộ phận thẩm tra; (6) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu thẩm tra và chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai; (7) Văn phòng Đăng ký đất đai thẩm định và trình Lãnh đạo Văn phòng ký Giấy chứng nhận và chuyển kết quả về cho Bộ phận vào sổ của Chi nhánh tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (8) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân.
2	Bước 2	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	9,5 ngày		
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	05 ngày		
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Chủ sử dụng đất	0 ngày		
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày		
6	Bước 6	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày		
7	Bước 7	Thẩm định	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	08 ngày		
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	01 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày +5 ngày		

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng.
 - Phí thẩm định: 300.000 đồng, đối với trường hợp mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở.
 - Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:
 + Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:
 Đối với đất: 923.000 đồng.
 Đối với tài sản: 1.062.000 đồng.
 Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng.
 + Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4):
 Đối với đất: 630.000 đồng.
 Đối với tài sản: 769.000 đồng.
 Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng.

44.6. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở. Mã số TTHC: 1.002273: Mức độ 3. (Cấp mới Giấy chứng nhận, trên 50 thửa)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Chi cục thuế	Sở Tài nguyên và Môi trường	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận thẩm tra; (2) Bộ phận thẩm tra xem xét, thẩm tra, trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính, chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính qua Cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ra thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính và trả kết quả cho công dân; (4) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính; (5) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện tiếp nhận Giấy nộp tiền từ công dân và chuyển hồ sơ cho bộ phận thẩm tra; (6) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu thẩm tra và chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai; (7) Văn phòng Đăng ký đất đai thẩm định và trình Lãnh đạo Văn phòng ký Giấy chứng nhận và chuyển kết quả về cho Bộ phận vào sổ của Chi nhánh tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (8) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân.</p>	<p>- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. - Phí thẩm định: 300.000 đồng, đối với trường hợp mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở. - Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: Đối với đất: 923.000 đồng. Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. + Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): Đối với đất: 630.000 đồng. Đối với tài sản: 769.000 đồng. Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng.</p>
2	Bước 2	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	17,5 ngày				
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	05 ngày				
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Chủ sử dụng đất	0 ngày				
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày				
6	Bước 6	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày				
7	Bước 7	Thẩm định	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	12 ngày				
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	01 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				32 ngày +5 ngày				

45. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định. Mã số TTHC: 1.002993: Mức độ 3.

45.1. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định. Mã số TTHC: 1.002993: Mức độ 3.(Chỉnh lý trang 4)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Chi cục thuế	Không	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận thẩm tra; (2) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ xem xét, thẩm tra, trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính, chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính qua Cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ra thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính và trả kết quả cho công dân; (4) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính; (5) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện tiếp nhận Giấy nộp tiền từ công dân; chuyển hồ sơ cho Chi nhánh VPĐKĐĐ thực hiện chỉnh lý, cập nhật giấy chứng nhận đồng thời chuyển cho Bộ phận vào sổ tiên hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (6) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân.</p>	<p>- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: + Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: Đôi với đất: 25.000 đồng. Đôi với cả đất và tài sản: 100.000 đồng. + Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): 25.000 đồng. - Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: Đôi với đất: 923.000 đồng. Đôi với tài sản: 1.062.000 đồng. Đôi với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. + Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): Đôi với đất: 630.000 đồng. Đôi với tài sản: 769.000 đồng.</p>
2	Bước 2	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	04 ngày				
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	05 ngày				
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Chủ sử dụng đất	0 ngày				
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	01 ngày				
		Tổng cộng thời gian giải quyết		6 ngày +5 ngày				

									Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng. + Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 204.000 đồng
45.2. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định. Mã số TTHC: 1.002993: Mức độ 3. (Cấp mới Giấy chứng nhận)									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Chi cục thuế	Sở Tài nguyên và Môi trường	(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận thẩm tra; (2) Bộ phận thẩm tra xem xét, thẩm tra, trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính, chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính qua Cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ra thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính và trả kết quả cho công dân; (4) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính; (5) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện tiếp nhận Giấy nộp tiền từ công dân và	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: + Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: Đối với đất: 25.000 đồng. Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng. + Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): 25.000 đồng. - Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: Đối với đất: 923.000 đồng. Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. Đối với đất và tài sản:	
2	Bước 2	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	3,5 ngày					
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	05 ngày					
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Chủ sử dụng đất	0 ngày					

5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày			chuyển hồ sơ cho bộ phận thẩm tra; (6) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ trình ký Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu thẩm tra và chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai; (7) Văn phòng Đăng ký đất đai thẩm định và trình Lãnh đạo Văn phòng ký Giấy chứng nhận và chuyển kết quả về cho Bộ phận vào sổ của Chi nhánh tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (8) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân.	1.351.000 đồng. + Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): Đôi với đất: 630.000 đồng. Đôi với tài sản: 769.000 đồng. Đôi với đất và tài sản: 947.000 đồng. + Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đôi với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 204.000 đồng
6	Bước 6	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	0.5 ngày				
7	Bước 7	Thẩm định	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	04 ngày				
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	01 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày +5 ngày				
46. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng. Mã số TTHC: 2.000889: Mức độ 3.								
46.1. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng. Mã số TTHC: 2.000889: Mức độ 3. (Chỉnh lý trang 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Chi cục thuế	Không	(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận thẩm tra; (2) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ xem xét,	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới

2	Bước 2	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	04 ngày			Giấy chứng nhận: Đôi với đất: 923.000 đồng. Đôi với tài sản: 1.062.000 đồng. Đôi với đất và tài sản: 1.351.000 đồng.
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	05 ngày		thẩm tra, trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính, chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính qua Cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ra thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính và trả kết quả cho công dân; (4) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính; (5) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện tiếp nhận Giấy nộp tiền từ công dân; chuyển hồ sơ cho Chi nhánh VPĐKĐĐ thực hiện chỉnh lý, cập nhật giấy chứng nhận đồng thời chuyển cho Bộ phận vào sổ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (6) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân.	- Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): + Trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng: Đôi với đất: 630.000 đồng. Đôi với tài sản: 769.000 đồng. Đôi với đất và tài sản: 947.000 đồng. + Trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Chủ sử dụng đất	0 ngày			

5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày				đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: Đổi với đất: 581.000 đồng. Đổi với tài sản: 721.000 đồng. Đổi với đất và tài sản: 887.000 đồng. + Trường hợp góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: Đổi với đất: 632.000 đồng. Đổi với tài sản: 771.000 đồng. Đổi với đất và tài sản: 952.000 đồng.
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	01 ngày				Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một HS và cấp chung trong một GCN hoặc một HS mà nhiều GCN thì mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 204.000 đồng
Tổng cộng thời gian giải quyết				6 ngày + 5 ngày				
46.2. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng. Mã số TTHC: 2.000889: Mức độ 3. (Cấp mới Giấy chứng nhận, dưới 10 thửa)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Chi cục thuế	Sở Tài nguyên và Môi	(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận thẩm tra; (2) Bộ phận thẩm	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:

2	Bước 2	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	3,5 ngày	trường	<p>tra Chi nhánh VPĐKĐĐ xem xét, thẩm tra, trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu chuyên thông tin nghĩa vụ tài chính, chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính qua Cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ra thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính và trả kết quả cho công dân; (4) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính; (5) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện tiếp nhận Giấy nộp tiền từ công dân và chuyển hồ sơ cho bộ phận thẩm tra; (6) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu thẩm tra và chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai; (7) Văn phòng Đăng ký đất đai thẩm định và trình Lãnh đạo Văn phòng ký Giấy chứng nhận và chuyển kết quả về cho Bộ phận vào sổ của Chi nhánh tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (8) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân.</p>	<p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: Đối với đất: 923.000 đồng. Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): + Trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng: Đối với đất: 630.000 đồng. Đối với tài sản: 769.000 đồng. Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng. + Trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: Đối với đất: 581.000 đồng. Đối với tài sản: 721.000 đồng. Đối với đất và tài sản: 887.000 đồng.</p>
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	05 ngày			
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Chủ sử dụng đất	0 ngày			
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày			
6	Bước 6	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	0.5 ngày			

7	Bước 7	Thẩm định	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	04 ngày				+ Trường hợp góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: Đối với đất: 632.000 đồng. Đối với tài sản: 771.000 đồng.
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	01 ngày				Đối với đất và tài sản: 952.000 đồng. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một HS và cấp chung trong một GCN hoặc một HS mà nhiều GCN thì mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 204.000 đồng
		Tổng cộng thời gian giải quyết		10 ngày +5 ngày				
46.3. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng. Mã số TTHC: 2.000889: Mức độ 3. (Cấp mới Giấy chứng nhận, từ 10 đến 50 thửa)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Chi cục thuế	Sở Tài nguyên và Môi trường	(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận thẩm tra; (2) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ xem xét, thẩm tra, trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính, chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính qua Cơ quan thuế;	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: Đối với đất: 923.000 đồng. Đối với tài sản:
2	Bước 2	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	9,5 ngày				

3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	05 ngày	<p>(3) Cơ quan thuế ra thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính và trả kết quả cho công dân; (4) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính; (5) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện tiếp nhận Giấy nộp tiền từ công dân và chuyển hồ sơ cho bộ phận thẩm tra; (6) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu thẩm tra và chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai; (7) Văn phòng Đăng ký đất đai thẩm định và trình Lãnh đạo Văn phòng ký Giấy chứng nhận và chuyển kết quả về cho Bộ phận vào sổ của Chi nhánh tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (8) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân.</p>	
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Chủ sử dụng đất	0 ngày		
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày		
6	Bước 6	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày		
						<p>1.062.000 đồng. Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): + Trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng: Đối với đất: 630.000 đồng. Đối với tài sản: 769.000 đồng. Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng. + Trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: Đối với đất: 581.000 đồng. Đối với tài sản: 721.000 đồng. Đối với đất và tài sản: 887.000 đồng.</p>

7	Bước 7	Thẩm định	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	08 ngày				+ Trường hợp góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: Đối với đất: 632.000 đồng. Đối với tài sản: 771.000 đồng.
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	01 ngày				Đối với đất và tài sản: 952.000 đồng.
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày +5 ngày				Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 204.000 đồng
46.4. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng. Mã số TTHC: 2.000889: Mức độ 3. (Cấp mới Giấy chứng nhận, trên 50 thửa)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Chi cục thuế	Sở Tài nguyên và Môi trường	(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận thẩm tra; (2) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ xem xét, thẩm tra, trình Lãnh đạo Chi nhánh	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:

2	Bước 2	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	27,5 ngày	<p>ký Phiếu chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính, chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính qua Cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ra thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính và trả kết quả cho công dân; (4) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính; (5) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện tiếp nhận Giấy nộp tiền từ công dân và chuyển hồ sơ cho bộ phận thẩm tra; (6) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu thẩm tra và chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai; (7) Văn phòng Đăng ký đất đai thẩm định và trình Lãnh đạo Văn phòng ký Giấy chứng nhận và chuyển kết quả về cho Bộ phận vào sổ của Chi nhánh tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (8) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân.</p>	<p>Đối với đất: 923.000 đồng. Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): + Trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng: Đối với đất: 630.000 đồng. Đối với tài sản: 769.000 đồng. Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng. + Trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: Đối với đất: 581.000 đồng.</p>
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	05 ngày		
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Chủ sử dụng đất	0 ngày		
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày		

6	Bước 6	Thăm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày				Đối với tài sản: 721.000 đồng. Đối với đất và tài sản: 887.000 đồng. + Trường hợp góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: Đối với đất: 632.000 đồng. Đối với tài sản: 771.000 đồng. Đối với đất và tài sản: 952.000 đồng. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 204.000 đồng
7	Bước 7	Thẩm định	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	15 ngày				
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	01 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				45 ngày +5 ngày				

47. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp. Mã số TTHC: 2.000880: Mức độ 3.

47.1. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp. Mã số TTHC: 2.000880: Mức độ 3. (Chỉnh lý trang 4)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Chi cục thuế	Không	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận thẩm tra; (2) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ xem xét, thẩm tra, trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính, chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính qua Cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ra thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính và trả kết quả cho công dân; (4) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính; (5) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện tiếp nhận Giấy nộp tiền từ công dân; chuyển hồ sơ cho Chi nhánh VPĐKĐĐ, Chi nhánh VPĐKĐĐ thực hiện chỉnh lý, cập nhật giấy chứng nhận đồng thời chuyển cho Bộ phận vào sổ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (6) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân.</p>	<p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: Đôi với đất: 923.000 đồng. Đôi với tài sản: 1.062.000 đồng. Đôi với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. - Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): + Trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trong trường hợp giải quyết tranh chấp; khiếu nại, tố cáo về đất đai; theo kết quả trúng đấu giá; theo bản án, quyết định của tòa án, quyết định của cơ quan thi hành án; phân chia của hộ gia đình, của vợ chồng, nhóm người sử dụng đất hoặc chuyển đổi hộ gia đình, cá nhân thành tổ chức kinh tế của hộ gia đình, cá nhân mà không thuộc trường hợp chuyển nhượng: Đôi với đất: 630.000 đồng. Đôi với tài sản: 769.000</p>
2	Bước 2	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	04 ngày				
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	05 ngày				

4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Chủ sử dụng đất	0 ngày				đồng. Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng. + Trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận xử lý nợ thế chấp: Đối với đất: 632.000 đồng. Đối với tài sản: 771.000 đồng.
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày				đồng. Đối với đất và tài sản: 952.000 đồng. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 204.000 đồng
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	01 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				6 ngày + 5 ngày				
47.2. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp. Mã số TTHC: 2.000880: Mức độ 3. (Cấp mới Giấy chứng nhận)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Chi cục thuế	Sở Tài nguyên và Môi	(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận thẩm tra; (2) Bộ phận thẩm	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:

2	Bước 2	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	3,5 ngày	trường	<p>tra Chi nhánh VPĐKĐĐ xem xét, thẩm tra, trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu chuyên thông tin nghĩa vụ tài chính, chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính qua Cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ra thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính và trả kết quả cho công dân; (4) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính; (5) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện tiếp nhận Giấy nộp tiền từ công dân và chuyển hồ sơ cho bộ phận thẩm tra; (6) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu thẩm tra và chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai; (7) Văn phòng Đăng ký đất đai thẩm định và trình Lãnh đạo Văn phòng ký Giấy chứng nhận và chuyển kết quả về cho Bộ phận vào sổ của Chi nhánh tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (8) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân.</p>	<p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: Đối với đất: 923.000 đồng. Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng.</p> <p>- Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): + Trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trong trường hợp giải quyết tranh chấp; khiếu nại, tố cáo về đất đai; theo kết quả trúng đấu giá; theo bản án, quyết định của tòa án, quyết định của cơ quan thi hành án; phân chia của hộ gia đình, của vợ chồng, nhóm người sử dụng đất hoặc chuyển đổi hộ gia đình, cá nhân thành tổ chức kinh tế của hộ gia đình, cá nhân mà không thuộc trường hợp chuyển nhượng: Đối với đất: 630.000 đồng.</p>
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	05 ngày			
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Chủ sử dụng đất	0 ngày			
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày			
6	Bước 6	Thẩm tra	CHI NHÁNH VPĐKĐĐ	0.5 ngày			

7	Bước 7	Thẩm định	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	04 ngày				Đối với tài sản: 769.000 đồng. Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng. + Trường hợp chuyên quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận xử lý nợ thế chấp: Đối với đất: 632.000 đồng. Đối với tài sản: 771.000 đồng. Đối với đất và tài sản: 952.000 đồng. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	01 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày +5 ngày				

48. Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất. Mã số TTHC: 1.005194: Mức độ 4.

48.1. Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất. Mã số TTHC: 1.005194: Mức độ 4. (Không thuế)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Không	Sở Tài nguyên và Môi trường	(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận thẩm tra; (2) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ xem xét, thẩm tra, trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Tờ trình hủy Giấy, chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai; (3) Văn	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: + Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận hoặc Trang bổ sung: Đối với đất: 20.000 đồng. Đối với cả đất và tài sản:
2	Bước 2	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	5,5 ngày				

3	Bước 3	Thẩm định	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	05 ngày		phòng Đăng ký đất đai thẩm định và trình Lãnh đạo Văn phòng ký Tờ trình hủy Giấy và trình Lãnh đạo Sở ký Quyết định hủy Giấy chứng nhận, Lãnh đạo Văn phòng tỉnh ký Giấy chứng nhận mới đồng thời chuyển kết quả về cho Bộ phận vào sổ của Chi nhánh tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (4) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân.	50.000 đồng. - Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận: Đôi với đất: 576.000 đồng. Đôi với tài sản: 526.000 đồng. Đôi với đất và tài sản: 735.000 đồng. + Đôi với trường hợp cấp lại Trang bổ sung: Đôi với đất: 292.000 đồng. Đôi với tài sản: 363.000 đồng. Đôi với đất và tài sản: 448.000 đồng. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đôi với mỗi thửa đất (Giấy chứng nhận) tăng thêm là: 204.000 đồng. Đơn giá đôi với trang bổ sung thứ 2 trở lên là: 87.000 đồng
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	01 ngày			
Tổng cộng thời gian giải quyết				12 ngày			

48.2. Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất. Mã số TTHC: 1.005194: Mức độ 4. (Có thuế)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Chi cục thuế	Sở Tài nguyên và Môi trường	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận thẩm tra; (2) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ xem xét, thẩm tra, trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính, chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính qua Cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ra thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính và trả kết quả cho công dân; (4) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính; (5) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện tiếp nhận Giấy nộp tiền từ công dân và chuyển hồ sơ cho bộ phận thẩm tra; (6) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ xem xét, thẩm tra, trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Tờ trình hủy Giấy, chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai; (7) Văn phòng Đăng ký đất đai thẩm định và trình Lãnh đạo Văn phòng ký Tờ trình hủy Giấy và trình Lãnh đạo Sở ký Quyết định hủy Giấy chứng nhận, Lãnh đạo Văn phòng tỉnh ký Giấy chứng nhận mới đồng thời chuyển kết quả về cho Bộ phận vào sổ của Chi nhánh tiến hành vào sổ,</p>	<p>- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: + Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận hoặc Trang bổ sung: Đối với đất: 20.000 đồng. Đối với cả đất và tài sản: 50.000 đồng. - Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận: Đối với đất: 576.000 đồng. Đối với tài sản: 526.000 đồng. Đối với đất và tài sản: 735.000 đồng. + Đối với trường hợp cấp lại Trang bổ sung: Đối với đất: 292.000 đồng. Đối với tài sản: 363.000 đồng. Đối với đất và tài sản: 448.000 đồng. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (Giấy chứng nhận) tăng thêm là: 204.000 đồng. Đơn giá đối với trang bổ sung thứ 2 trở lên là: 87.000 đồng</p>
2	Bước 2	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	4,5 ngày				
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	05 ngày				
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Chủ sử dụng đất	0 ngày				
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày				
6	Bước 6	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	0.5 ngày				
7	Bước 7	Thẩm định	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	05 ngày				
8	Bước	Trả kết quả	Bộ phận trả	01 ngày				

	8		kết quả				scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (8) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân.	
Tổng cộng thời gian giải quyết			12 ngày +5 ngày					
48.3. Cấp lại Trang bổ sung Giấy chứng nhận do bị mất. Mã số TTHC: 1.005194: Mức độ 4.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Không	Không	(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận thẩm tra; (2) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ xem xét, thẩm tra, trình Lãnh đạo Chi nhánh ký cấp lại Trang bổ sung đồng thời chuyển kết quả về cho Bộ phận vào sổ của Chi nhánh tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (3) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân.	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: + Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận hoặc Trang bổ sung: Đối với đất: 20.000 đồng. Đối với cả đất và tài sản: 50.000 đồng.
2	Bước 2	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	4,5 ngày				- Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận: Đối với đất: 576.000 đồng. Đối với tài sản: 526.000 đồng.
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	01 ngày				Đối với đất và tài sản: 735.000 đồng. + Đối với trường hợp cấp lại Trang bổ sung: Đối với đất: 292.000 đồng. Đối với tài sản: 363.000 đồng.
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày					Đối với đất và tài sản: 448.000 đồng. Trường hợp nhiều thửa đất

									lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (Giấy chứng nhận) tăng thêm là: 204.000 đồng. Đơn giá đối với trang bổ sung thứ 2 trở lên là: 87.000 đồng
49. Đăng ký đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mã số TTHC: 1.001045: Mức độ 3.									
49.1. Đăng ký đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mã số TTHC: 1.001045: Mức độ 3. (Chỉnh lý trang 4, không thuế)									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Không	Không	(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận thẩm tra; (2) Chi nhánh VPĐKĐĐ xem xét, thẩm tra thực hiện cập nhật, chỉnh lý giấy chứng nhận, chuyển hồ sơ đến Bộ phận vào sổ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (3) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân.	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. - Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 923.000 đồng. + Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): 637.000 đồng.	
2	Bước 2	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	05 ngày					
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày					
Tổng cộng thời gian giải quyết				06 ngày					
49.2. Đăng ký đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mã số TTHC: 1.001045: Mức độ 3. (Chỉnh lý trang 4, có thuế)									

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Chi cục thuế	Không	(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận thẩm tra; (2) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ xem xét, thẩm tra, trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính, chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính qua Cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ra thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính và trả kết quả cho công dân; (4) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính; (5) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện tiếp nhận Giấy nộp tiền từ công dân; chuyển hồ sơ cho Chi nhánh VPĐKĐĐ, (6) Chi nhánh VPĐKĐĐ thực hiện chỉnh lý, cập nhật giấy chứng nhận đồng thời chuyển cho Bộ phận vào sổ tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (7) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân.	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. - Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 923.000 đồng. + Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): 637.000 đồng.
2	Bước 2	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	03 ngày				
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	05 ngày				
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Chủ sử dụng đất	0 ngày				
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày				
6	Bước 6	Vào sổ	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1,5 ngày				
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				6 ngày + 5 ngày				
49.3. Đăng ký đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mã số TTHC: 1.001045: Mức độ 3. (Cấp mới Giấy chứng nhận, không thuế)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Không	Sở Tài nguyên và Môi	(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận thẩm tra; (2) Bộ phận thẩm	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng.

2	Bước 2	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	04 ngày		trường	tra Chi nhánh VPĐKĐĐ xem xét, thẩm tra, trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu thẩm tra, chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai; (3) Văn phòng Đăng ký đất đai thẩm định và trình Lãnh đạo Văn phòng ký Giấy chứng nhận và chuyển kết quả về cho Bộ phận vào sổ của Chi nhánh tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (4) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân.	- Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 923.000 đồng. + Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): 637.000 đồng.
3	Bước 3	Thẩm định	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	05 ngày				
4	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày				

49.4. Đăng ký đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mã số TTHC: 1.001045: Mức độ 3. (Cấp mới Giấy chứng nhận, có thuế)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Chi cục thuế	Sở Tài nguyên và Môi trường	(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận thẩm tra; (2) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ xem xét, thẩm tra, trình Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính, chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính qua Cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ra thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính và trả kết quả cho công dân; (4) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính; (5) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện tiếp nhận Giấy nộp tiền từ công dân và chuyển	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. - Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 923.000 đồng. + Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): 637.000 đồng.
2	Bước 2	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	3,5 ngày				
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cơ quan thuế	05 ngày				
4	Bước 4	Công dân thực hiện NVTC	Chủ sử dụng đất	0 ngày				
5	Bước 5	Tiếp nhận Giấy nộp tiền	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày				
6	Bước 6	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	01 ngày				
7	Bước	Thẩm định	Cán bộ thẩm	04 ngày				

	7		định (Văn Phòng tỉnh)				hồ sơ cho bộ phận thẩm tra; (6) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ trình ký Lãnh đạo Chi nhánh ký Phiếu thẩm tra và chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai; (7) Văn phòng Đăng ký đất đai thẩm định và trình Lãnh đạo Văn phòng ký Giấy chứng nhận và chuyển kết quả về cho Bộ phận vào sổ của Chi nhánh tiến hành vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả; (8) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân.
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày			
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 này +5 ngày			

50. Cung cấp dữ liệu đất đai. Mã số TTHC: 1.004269: Mức độ 4.

50.1. Cung cấp dữ liệu đất đai. Mã số TTHC: 1.004269: Mức độ 4. (Bình thường)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,25 ngày	Không	Không	(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận thẩm tra; (2) Bộ phận thẩm tra Chi nhánh VPĐKĐĐ thực hiện sao lục hồ sơ và chuyển cho bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện; (3) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân.	- Lệ phí: 10.000 đồng. - Phí khai thác tài liệu: 300.000 đồng. Trường hợp trích lục thửa đất thì thu theo đơn giá trích lục
2	Bước 2	Thẩm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,25 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				01 ngày				

50. 2. Cung cấp dữ liệu đất đai. Mã số TTHC: 1.004269: Mức độ 4. (Phức tạp)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,25 ngày	Không	Không	(1) Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận thẩm tra; (2) Bộ phận thẩm	- Lệ phí: 10.000 đồng. - Phí khai thác tài liệu: 300.000 đồng.
---	--------	-----------------	--------------------------------	-----------	-------	-------	--	---

2	Bước 2	Thăm tra	Chi nhánh VPĐKĐĐ	2,5 ngày			tra Chi nhánh VPĐKĐĐ thực hiện sao lục hồ sơ và chuyển cho bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện; (3) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho công dân.	Trường hợp trích lục thửa đất thì thu theo đơn giá trích lục
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,25 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				03 ngày				

II. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

1. Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường/báo cáo đánh giá tác động môi trường lập lại. Mã số TTHC: 1.004249 – DVC: Mức độ 2

1.1 Giai đoạn thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường/báo cáo đánh giá tác động môi trường lập lại (06 ngày làm việc)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0.5 ngày	Không	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại TTPVHCC và chuyển đến Chi cục BVMT.	Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 của UBND tỉnh Bình Phước
2	Bước 2	Kiểm tra, đăng ký lịch họp	Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở TN&MT	02 ngày			(2) Chi cục BVMT kiểm tra hồ sơ, chuyển sở TNMT đăng ký lịch họp với Văn phòng UBND tỉnh	
3	Bước 3	Tổ chức họp thẩm định	UBND tỉnh	02 ngày			(3) Căn cứ lịch làm việc UBND tỉnh tổ chức họp hội đồng thẩm định hoặc ủy quyền cho Sở TN&MT họp.	
4	Bước 4	Thông báo kết quả thẩm định và trả kết quả về Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở TN&MT	1,5 ngày			(4) Sau khi kết thúc phiên họp hội đồng thẩm định, thông báo kết quả thẩm định và chuyển kết quả về Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	
Tổng cộng thời gian giải quyết				06 ngày				

1.2 Giai đoạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (09 ngày làm việc)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ sau chỉnh sửa	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại TTPVHCC và chuyển đến Chi cục BVMT.	Không
---	--------	-------------------------------	---------------------------------	----------	-------	-----------	--	-------

2	Bước 2	Kiểm tra, trình phê duyệt	Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở TN&MT	06 ngày			(2) Chi cục BVMT kiểm tra hồ sơ sau chỉnh sửa: (3) Sau khi nhận hồ sơ trình phê duyệt từ Sở TN&MT, UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường. (4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của TTPVHCC. Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	02 ngày			
4	Bước 4	Trả kết quả về Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở TN&MT	0,5 ngày			
Tổng cộng thời gian giải quyết				09 ngày			

2. Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại điểm b khoản 1 và điểm b, điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP). Mã số TTHC: 1.004240 – DVC: Mức độ 2

2.1 Giai đoạn thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường (06 ngày làm việc)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại TTPVHCC và chuyển đến Chi cục BVMT.
2	Bước 2	Kiểm tra, đăng ký lịch họp	Chi cục Bảo vệ môi trường Sở TN&MT	02 ngày			(2) Chi cục BVMT kiểm tra hồ sơ, chuyển sở TN&MT đăng ký lịch họp với Văn phòng UBND tỉnh
3	Bước 3	Tổ chức họp thẩm định	UBND tỉnh	02 ngày			(3) Căn cứ lịch làm việc UBND tỉnh tổ chức họp hội đồng thẩm định hoặc ủy quyền cho Sở TN&MT tổ chức họp.
4	Bước 4	Thông báo kết quả thẩm định và trả kết quả về Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở TN&MT	1,5 ngày			(4) Sau khi kết thúc phiên họp hội đồng thẩm định, thông báo kết quả thẩm định và chuyển kết quả về Bộ
Quy định tại Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường							

Tổng cộng thời gian giải quyết				6 ngày			phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	
2.2 Giai đoạn phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường (09 ngày làm việc)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0.5 ngày	Không	UBND tỉnh	<p>1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại TTPVHCC và chuyển đến Chi cục BVMT.</p> <p>(2) Chi cục BVMT kiểm tra hồ sơ sau chỉnh sửa:</p> <p>(3) Sau khi nhận hồ sơ trình phê duyệt từ Sở TN&MT, UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt phương án cải tạo phục hồi môi trường chuyển đến Sở TNMT</p> <p>(4) Sở Tài nguyên và Môi trường nhận Quyết định phê duyệt và ký xác nhận vào trang phụ bì của Phương án cải tạo phục hồi môi trường chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của TTPVHCC. Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký</p>	Không
2	Bước 2	Kiểm tra, trình phê duyệt	Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở TN&MT	05 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	02 ngày				
4	Bước 4	Xác nhận hồ sơ và trả kết quả về Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	Sở TN&MT	1,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				9 ngày				
3. Đăng ký xác nhận/Đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường. Mã số TTHC: 1.004148 – DVC: Mức độ 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0.5 ngày	Không	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Chi cục BVMT.</p> <p>(2) Chi cục BVMT kiểm tra hồ sơ và tiến hành thẩm định</p>	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Bảo vệ môi trường	6 ngày				

3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày			(3) Chi cục Bảo vệ môi trường chuyển kết quả đến TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	
Tổng cộng thời gian giải quyết				07 ngày				
4. Cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại. Mã số TTHC: 1.004246– DVC: Mức độ 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Chi cục BVMT. (2) Chi cục BVMT kiểm tra hồ sơ và tiến hành thẩm định (3) Chi cục Bảo vệ môi trường chuyển kết quả đến TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định, cấp Sổ	Chi cục Bảo vệ môi trường	14 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				15 ngày				
5. Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đã phê duyệt. Mã số TTHC: 1.004356 – DVC: Mức độ 2								
5.1. Giai đoạn kiểm tra (06 ngày làm việc)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại TTPVHCC và chuyển đến Chi cục BVMT. (2) Chi cục BVMT kiểm tra hồ sơ: (3) Sau khi kết thúc kiểm tra, Chi cục Bảo vệ môi trường chuyển kết quả đến TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký	Không
2	Bước 2	Kiểm tra	Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở TN&MT	05 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				06 ngày				

5.2. Giai đoạn xác nhận (04 ngày làm việc)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ sau chỉnh sửa	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại TTPVHCC và chuyển đến Chi cục BVMT. (2) Chi cục BVMT tiến hành kiểm tra lại các công trình BVMT sau khi chủ dự án đã khắc phục. Sau khi kết thúc kiểm tra, Chi cục Bảo vệ môi trường chuyển kết quả đến TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký	Không
2	Bước 2	Xác nhận	Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở TN&MT	03 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				04 ngày				
6. Xác nhận hoàn thành từng phần phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản. Mã số TTHC: 1.004258 – DVC: Mức độ 2								
6.1. Giai đoạn kiểm tra (10 ngày làm việc)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận Sở TN&MT	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại TTPVHCC và chuyển đến Chi cục BVMT. (2) Chi cục BVMT kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế (3) Sau khi kết thúc kiểm tra, Chi cục Bảo vệ môi trường chuyển kết quả đến TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký	Không
2	Bước 2	Kiểm tra thực tế	Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở TN&MT	09 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày				
6.2. Giai đoạn xác nhận (10 ngày làm việc)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ sau chỉnh sửa	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại TTPVHCC và chuyển đến Chi cục BVMT.	Không

2	Bước 2	Xác nhận	Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở TN&MT	09 ngày			(2) Chi cục BVMT tiến hành kiểm tra lại các công trình BVMT sau khi chủ dự án đã khắc phục. (3) Sau khi kết thúc kiểm tra, Chi cục Bảo vệ môi trường chuyển kết quả đến TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký	
3	Bước 3	Trả kết quả về Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở TN&MT	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày				
7. Cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại. Mã số TTHC: 1.004621 – DVC: Mức độ 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Chi cục BVMT. (2) Chi cục BVMT kiểm tra thẩm định và tham mưu lãnh đạo Sở cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại. (3) Sau khi kết thúc kiểm tra, Chi cục Bảo vệ môi trường chuyển kết quả đến TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký	Không
2	Bước 2	Thẩm định và cấp Sổ	Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở TN&MT	14 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả về Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở TN&MT	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				15 ngày				
8. Chấp thuận về môi trường (Trường hợp dự án có những thay đổi được quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Bảo vệ môi trường trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án). Mã số TTHC: 1.004141 – DVC: Mức độ 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận Sở TN&MT	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Chi cục BVMT. (2) Chi cục BVMT kiểm tra hồ sơ Thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia (3) Sau tổng hợp ý kiến chuyên gia, Chi cục Bảo vệ môi trường ban hành	Không
2	Bước 2	Thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia	Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở TN&MT	05 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả thẩm	Chi cục Bảo	0,5 ngày				

	3	định về Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	vệ môi trường - Sở TN&MT				thông báo kết quả tổng hợp ý kiến và chuyển kết quả về Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho cá nhân, tổ chức chỉnh sửa. (4) Sau khi chỉnh sửa, hoàn thiện nội dung hồ sơ, Chủ đầu tư thực hiện nộp trực tuyến cho bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC để chuyển cho Chi cục Bảo vệ môi trường. (5) Chi cục BVMT kiểm tra hồ sơ sau chỉnh sửa tham mưu lãnh đạo Sở TN&MT trình UBND tỉnh xem xét, chấp thuận. UBND tỉnh xem xét, ra văn bản (7) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả đến TTPVHCC để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.
4	Bước 4	Tiếp nhận hồ sơ sau chỉnh sửa	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày			
5	Bước 5	Kiểm tra, trình UBND tỉnh	Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở TN&MT	02 ngày			
6	Bước 6	Xem xét, chấp thuận	UBND tỉnh	01 ngày			
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày			
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày			

9. Vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án. Mã số TTHC: 1.005741 – DVC: Mức độ 2

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại TTPVHCC và chuyển đến Chi cục BVMT. (2) Thành lập Đoàn kiểm tra; kiểm tra công trình xử lý chất thải của dự án. Sở TN&MT ban hành thông báo trả kết quả kiểm tra. (3) Chuyển kết quả về Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC và thông báo,	Không
2	Bước 2	Kiểm tra thực tế	Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở TN&MT	10 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả kiểm tra	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				

4	Bước 4	Tiếp nhận hồ sơ sau chỉnh sửa	Bộ phận tiếp nhận của UBND cấp huyện	0,5 ngày			<p>để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.</p> <p>Sau khi có kết quả quan trắc chất thải cho từng công đoạn xử lý và toàn bộ hệ thống xử lý. Chủ đầu tư nộp hồ sơ về Bộ phận một cửa UBND cấp huyện nhận hồ sơ.</p> <p>(4) Chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT.</p> <p>(5) Chi cục BVMT thẩm định tham mưu Giám đốc Sở TNMT công bố kết quả kiểm tra việc vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải.</p> <p>(6) chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của TTPVHCC, trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.</p>	
5	Bước 5	Xem xét và thông báo kết quả vận hành	Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở TN&MT	05 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				17 ngày				

10. Cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ. Mã số TTHC: 1.008675 – DVC: Mức độ 2

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Không	UBND tỉnh	<p>1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại TTPVHCC và chuyển đến Chi cục BVMT.</p> <p>(2) Chi cục BVMT kiểm tra, thẩm định hồ sơ và tham mưu Giám đốc sở TNMT trình UBND tỉnh</p> <p>(3) UBND tỉnh xem xét và cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật</p>	Chưa quy định
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở TN&MT	23 ngày				
3	Bước 3	Cấp giấy phép	UBND tỉnh	10 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả	01 ngày				

	4		kết quả của TTPVHCC				của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ (4) Văn phòng UBND tỉnh chuyên kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	
Tổng cộng thời gian giải quyết			35 ngày					
11. Cấp Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học. Mã số TTHC: 1.008682 – DVC: Mức độ 2								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Không	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại TTPVHCC và chuyển đến Chi cục BVMT. (2) Chi cục BVMT kiểm tra, thẩm định hồ sơ và tham mưu Giám đốc sở TNMT trình UBND tỉnh (3) UBND tỉnh xem xét và cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học (4) Văn phòng UBND tỉnh chuyên kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở TN&MT	48 ngày				
3	Bước 3	Cấp giấy phép	UBND tỉnh	10 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	01 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết			60 ngày					
III LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN								
1. Chấp thuận tiến hành khảo sát tại thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản. Mã số TTHC: 1.004083.000.00.00.H10-DVC: Mức độ 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0.5 ngày	Không	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển cho phòng Tài nguyên và Khoáng sản xử lý; (2) Phòng chuyên môn thẩm định tham mưu lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt;	Không
2	Bước 2	Thẩm định, trình phê duyệt	Phòng Tài nguyên nước & Khoáng	5 ngày				

			sản - STNMT					
3	Bước 3	UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	3 ngày				(3) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt;
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	1,5 ngày				(4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký(0,5 ngày). (Lưu ý: Công chức Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản liên hệ TTPVHCC nhận kết quả để vào sổ theo quy định 01 ngày)
Tổng cộng				10 ngày				

2. Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản. Mã số TTHC: 1.004434.000.00.00.H10-DVC: Mức độ 3

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển cho phòng Tài nguyên và Khoáng sản xử lý; (2) và (3) Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản niêm yết, thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt; (4) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; (5) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký (0,5 ngày). (Lưu ý: Công chức Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản liên hệ TTPVHCC nhận kết quả để vào sổ theo quy định 05 ngày)	Theo quy định tại Thông tư liên tịch 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính
2	Bước 2	Niem yết hồ sơ	Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản - STNMT	30 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định, trình phê duyệt		46 ngày				
4	Bước 4	UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	5 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	5 + 0,5 ngày				
Tổng cộng				87 ngày				

3. Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Mã số TTHC: 1.004433.000.00.00.H10-DVC: Mức độ 3

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển cho phòng Tài nguyên và Khoáng sản xử lý; (2) và (3) Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản niêm yết, thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt; (4) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; (5) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. (0,5 ngày) (<i>Lưu ý: Công chức Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản liên hệ TTPVHCC nhận kết quả để vào sổ theo quy định 05 ngày</i>)	Theo quy định tại Thông tư liên tịch 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính
2	Bước 2	Niem yết hồ sơ	Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản - STNMT	30 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định, trình phê duyệt		46 ngày				
4	Bước 4	UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	5 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	5 + 0,5 ngày				
Tổng cộng				87 ngày				

4. Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch. Mã số TTHC: 1.004132.000.00.00.H10-DVC: Mức độ 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển cho phòng Tài nguyên và Khoáng sản xử lý; (2) Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt; (3) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; (4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển	Không
2	Bước 2	Thẩm định, trình phê duyệt	Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản - STNMT	28 ngày				
3	Bước 3	UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	5 ngày				

			ký duyệt					
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	1 + 0,5 ngày				kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. (0,5 ngày) (Lưu ý: Công chức Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản liên hệ TTPVHCC nhận kết quả để vào sổ theo quy định 01 ngày)
	Tổng cộng			35 ngày				
5. Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản: 121 ngày. Mã số TTHC: 1.000778.000.00.00.H10-DVC: Mức độ 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển cho phòng Tài nguyên và Khoáng sản xử lý; (2) và (3) Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản niêm yết, thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt; (4) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; (5) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. (0,5 ngày) (Lưu ý: Công chức Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản liên hệ TTPVHCC nhận kết quả để vào sổ theo quy định 01 ngày).	Theo quy định tại Thông tư 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính
2	Bước 2	Niêm yết hồ sơ	Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản - STNMT	30 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định, trình phê duyệt		82 ngày				
4	Bước 4	UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	7 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	1 + 0,5 ngày				
	Tổng cộng			121 ngày				
6. Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản: 32 ngày. Mã số TTHC: 1.004481.000.00.00.H10-DVC: Mức độ 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển cho phòng Tài nguyên và Khoáng sản xử lý;	Theo quy định tại Thông tư 191/2016/TT-BTC

2	Bước 2	Thẩm định, trình phê duyệt	Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản - STNMT	25 ngày			(2) Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt; (3) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; (4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. (0,5 ngày) <i>(Lưu ý: Công chức Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản liên hệ TTPVHCC nhận kết quả để vào sổ theo quy định 01 ngày)</i>	ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính
3	Bước 3	UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	1+ 0,5 ngày				
Tổng cộng			32 ngày					
7. Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản. Mã số TTHC: 2.001814.000.00.00.H10-DVC: Mức độ 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển cho phòng Tài nguyên và Khoáng sản xử lý; (2) Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt; (3) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; (4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. (0,5 ngày) <i>(Lưu ý: Công chức Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản liên hệ TTPVHCC nhận kết quả để vào sổ</i>	Theo quy định tại Thông tư 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính
2	Bước 2	Thẩm định, trình phê duyệt	Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản - STNMT	17 ngày				
3	Bước 3	UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	1+ 0,5 ngày				
Tổng cộng			24 ngày					

							<i>theo quy định 01 ngày)</i>	
8. Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản. Mã số TTHC: 1.005408.000.00.00.H10-DVC: Mức độ 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển cho phòng Tài nguyên và Khoáng sản xử lý; (2) Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt; (3) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; (4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. (0,5 ngày) (<i>Lưu ý: Công chức Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản liên hệ TTPVHCC nhận kết quả để vào sổ theo quy định 01 ngày)</i>	Không
2	Bước 2	Thẩm định, trình phê duyệt	Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản - STNMT	17 ngày				
3	Bước 3	UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	1+ 0,5 ngày				
Tổng cộng				24 ngày				
9. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản. Mã số TTHC: 2.001787.000.00.00.H10-DVC: Mức độ 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển cho phòng Tài nguyên và Khoáng sản xử lý; (2) Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt; (3) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt;	Theo quy định tại Thông tư 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính
2	Bước 2	Thẩm định, trình phê duyệt	Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản - STNMT	74 ngày				
3	Bước 3	UBND tỉnh ký	Lãnh đạo	5 ngày				

	3	duyet	UBND tỉnh ký duyệt				(4) Văn phòng UBND tỉnh chuyên kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. (0,5 ngày) <i>(Lưu ý: Công chức Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản liên hệ TTPVHCC nhận kết quả để vào sổ theo quy định 01 ngày)</i>	
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	1 + 0,5 ngày				
	Tổng cộng			81 ngày				

10. Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình. Mã số TTHC: 1.004446.000.00.00.H10-DVC: Mức độ 3

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển cho phòng Tài nguyên và Khoáng sản xử lý; (2) Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt; (3) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; (4) Văn phòng UBND tỉnh chuyên kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. (0,5 ngày) <i>(Lưu ý: Công chức Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản liên hệ TTPVHCC nhận kết quả để vào sổ theo quy định 01 ngày)</i>	Theo quy định tại Thông tư 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính
2	Bước 2	Thẩm định, trình phê duyệt	Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản - STNMT	20 ngày				
3	Bước 3	UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	1 + 0,5 ngày				
	Tổng cộng			27 ngày				

11. Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản. Mã số TTHC: 2.001783- DVC: Mức độ 3

1	Bước	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp	0,5 ngày	Không	UBND	1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến	Theo quy định
---	------	-----------------	--------------	----------	-------	------	------------------------------------	---------------

	1		nhận tại (TTPVHCC)			tỉnh	tại TTPVHCC và chuyển cho phòng Tài nguyên và Khoáng sản xử lý;	tại Thông tư 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính
2	Bước 2	Thẩm định, trình phê duyệt	Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản - STNMT	20 ngày			(2) Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt;	
3	Bước 3	UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	5 ngày			(3) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt;	
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	1 +0,5 ngày			(4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. (0,5 ngày) (Lưu ý: Công chức Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản liên hệ TTPVHCC nhận kết quả để vào sổ theo quy định 01 ngày)	
Tổng cộng				27 ngày				

12. Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản. Mã số TTHC: 1.004345- DVC: Mức độ 3

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày			1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển cho phòng Tài nguyên và Khoáng sản xử lý;	
2	Bước 2	Thẩm định, trình phê duyệt	Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản - STNMT	20 ngày	Không	UBND tỉnh	(2) Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt;	Theo quy định tại Thông tư 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính
3	Bước 3	UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	5 ngày			(3) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt;	
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của	1 + 0,5 ngày			(4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. (0,5 ngày) (Lưu ý: Công chức Phòng Tài	

			TTPVHCC				<i>nguyên nước & Khoáng sản liên hệ TTPVHCC nhận kết quả để vào sổ theo quy định 01 ngày)</i>	
Tổng cộng				27 ngày				
13. Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản. Mã số TTHC:1.004135.000.00.00.H10-DVC: Mức độ 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển cho phòng Tài nguyên và Khoáng sản xử lý; (2) Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt; (3) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; (4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. (0,5 ngày) (<i>Lưu ý: Công chức Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản liên hệ TTPVHCC nhận kết quả để vào sổ theo quy định 01 ngày)</i>	Không
2	Bước 2	Thẩm định, trình phê duyệt	Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản - STNMT	17 ngày				
3	Bước 3	UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	1 + 0,5 ngày				
Tổng cộng				24 ngày				
14. Cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản. Mã số TTHC:2.001781.000.00.00.H10-DVC: Mức độ 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển cho phòng Tài nguyên và Khoáng sản xử lý; (2) Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê	Theo quy định tại Thông tư 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính
2	Bước 2	Thẩm định, trình phê duyệt	Phòng Tài nguyên nước & Khoáng	9 ngày				

			sản - STNMT					
3	Bước 3	UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	5 ngày				duyet; (3) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; (4) Văn phòng UBND tỉnh chuyên kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. (0,5 ngày) (<i>Lưu ý: Công chức Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản liên hệ TTPVHCC nhận kết quả để vào sổ theo quy định 01 ngày</i>)
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	1 + 0,5 ngày				
Tổng cộng				16 ngày				
15. Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản. Mã số TTHC:1.004343.000.00.00.H10-DVC: Mức độ 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh		1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển cho phòng Tài nguyên và Khoáng sản xử lý; (2) Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt; (3) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; (4) Văn phòng UBND tỉnh chuyên kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. (0,5 ngày) (<i>Lưu ý: Công chức Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản liên hệ TTPVHCC nhận kết quả để vào sổ theo quy định 01 ngày</i>)
2	Bước 2	Thẩm định, trình phê duyệt	Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản - STNMT	9 ngày				
3	Bước 3	UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng cộng				16 ngày				
16. Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản. Mã số TTHC:2.001777.000.00.00.H10-DVC: Mức độ 4								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển cho phòng Tài nguyên và Khoáng sản xử lý; (2) Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt; (3) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; (4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. (0,5 ngày) <i>(Lưu ý: Công chức Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản liên hệ TTPVHCC nhận kết quả để vào sổ theo quy định 01 ngày)</i>	Không
2	Bước 2	Thẩm định, trình phê duyệt	Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản - STNMT	9 ngày				
3	Bước 3	UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	5 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	1 + 0,5 ngày				
Tổng cộng				16 ngày				

17. Đóng cửa mỏ khoáng sản. Mã số TTHC: 1.004367.000.00.00.H10-DVC: Mức độ 3

17.1. Thẩm định, phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển cho phòng Tài nguyên và Khoáng sản xử lý; (2) Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt; (3) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; (4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân	Không
2	Bước 2	Thẩm định, trình phê duyệt	Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản - STNMT	43 ngày				
3	Bước 3	UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	7 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả	1 + 0,5				

	5		kết quả của TTPVHCC	ngày			nhân theo hình thức đã đăng ký. (0,5 ngày) (<i>Lưu ý: Công chức Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản liên hệ TTPVHCC nhận kết quả để vào sổ theo quy định 01 ngày</i>)	
	Tổng cộng			52 ngày				

17.2. Nghiệm thu kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển cho phòng Tài nguyên và Khoáng sản xử lý; (2) Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt; (3) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; (4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. (0,5 ngày) (<i>Lưu ý: Công chức Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản liên hệ TTPVHCC nhận kết quả để vào sổ theo quy định 01 ngày</i>)	Không
2	Bước 2	Thẩm định, trình phê duyệt	Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản - STNMT	18 ngày				
3	Bước 3	UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	7 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	1 + 0,5 ngày				
	Tổng cộng			27 ngày				

IV LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC

1. Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm. Mã số TTHC: 1.004232 .000.00.00.H10-DVC: Mức độ 3

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Không	UBND tỉnh	1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển cho phòng Tài nguyên và Khoáng sản xử lý; (2) Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt; (3) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; (4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	Từ 200.000 đồng đến 2.200.000 đồng
2	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định và trình phê duyệt	Phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	18 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	05 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	01 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				25 ngày				

2. Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm. Mã số TTHC: 1.004228 .000.00.00.H10- DVC: Mức độ 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Không	UBND tỉnh	1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển cho phòng Tài nguyên và Khoáng sản xử lý; (2) Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt; (3) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; (4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	Từ 100.000 đồng đến 1.100.000 đồng
2	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định và trình phê duyệt	Phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	10 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	05 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	01 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				17 ngày				

3. Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm. Mã số TTHC: 1.004223 .000.00.00.H10- DVC: Mức độ 3

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Không	UBND tỉnh	1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển cho phòng Tài nguyên và Khoáng sản xử lý; (2) Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt; (3) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; (4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	Từ 200.000 đồng đến 3.000.000 đồng
2	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định và trình phê duyệt	Phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	18 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	05 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	01 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				25 ngày				

4. Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm. Mã số TTHC: 1.004211 .000.00.00.H10- DVC: Mức độ 3

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Không	UBND tỉnh	1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển cho phòng Tài nguyên và Khoáng sản xử lý; (2) Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt; (3) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; (4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	Từ 100.000 đồng đến 1.500.000 đồng
2	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định và trình phê duyệt	Phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	10 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	05 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	01 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				17 ngày				

5. Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m³/giây; phát điện với

công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m³/ngày đêm. Mã số TTHC: 1.004179.000.00.00.H10- DVC: Mức độ 3

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Không	UBND tỉnh	1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển cho phòng Tài nguyên và Khoáng sản xử lý; (2) Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt; (3) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; (4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	Từ 300.000 đồng đến 4.000.000 đồng
2	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định và trình phê duyệt	Phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	18 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	05 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	01 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				25 ngày				

6. Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m³/giờ; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m³/ngày đêm. Mã số TTHC: 1.004167.000.00.00.H10- DVC: Mức độ 3

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Không	UBND tỉnh	1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển cho phòng Tài nguyên và Khoáng sản xử lý; (2) Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt; (3) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; (4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	Từ 150.000 đồng đến 2.000.000 đồng
2	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định và trình phê duyệt	Phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	10 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	05 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	01 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				21 ngày				

							nhân theo hình thức đã đăng ký.	
Tổng cộng thời gian giải quyết				17 ngày				
7. Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m³/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm đối với các hoạt động khác. Mã số TTHC: 1.004152 .000.00.00.H10- DVC: Mức độ 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Không	UBND tỉnh	1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển cho phòng Tài nguyên và Khoáng sản xử lý; (2) Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt; (3) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; (4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	Từ 300.000 đồng đến 4.000.000 đồng
2	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định và trình phê duyệt	Phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	18 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	05 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	01 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				25 ngày				
8. Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m³/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm đối với các hoạt động khác. Mã số TTHC: 1.004140.000.00.00.H10- DVC: Mức độ 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Không	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển cho phòng Tài nguyên và Khoáng sản xử lý; (2) Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt; (3) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; (4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của	Từ 150.000 đồng đến 2.000.000 đồng
2	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định và trình phê duyệt	Phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	10 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	05 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của	01 ngày				

			(TTPVHCC)				TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	
Tổng cộng thời gian giải quyết				17 ngày				
9. Cấp lại Giấy phép Tài nguyên nước. Mã số TTHC: 1.000824 .000.00.00.H10- DVC: Mức độ 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Không	UBND tỉnh	1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển cho phòng Tài nguyên và Khoáng sản xử lý; (2) Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt; (3) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; (4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định và trình phê duyệt	Phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	05 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	05 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	01 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				12 ngày				
10. Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ. Mã số TTHC: 1.004122 .000.00.00.H10- DVC: Mức độ 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Không	Không	1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển cho phòng Tài nguyên và Khoáng sản xử lý; (2) Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở phê duyệt; (3) Giám đốc (hoặc PGĐ) sở phê duyệt; (4) Văn phòng Sở TNMT chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	1.000.000 đồng
2	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định và trình phê duyệt	Phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	08 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả	01 ngày				

	4		kết quả của (TTPVHCC)				nhân theo hình thức đã đăng ký.	
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày					
11. Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ. Mã số TTHC: 2.001738.000.00.00.H10- DVC: Mức độ 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Không	Không	1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển cho phòng Tài nguyên và Khoáng sản xử lý; (2) Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở phê duyệt; (3) Giám đốc (hoặc PGĐ) sở phê duyệt; (4) Văn phòng Sở TNMT chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	500.000 đồng
2	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định và trình phê duyệt	Phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	05 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở					
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	01 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày					
12. Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất vừa và nhỏ. Mã số TTHC: 1.004253.000.00.00.H10- DVC: Mức độ 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Không	Không	1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển cho phòng Tài nguyên và Khoáng sản xử lý; (2) Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở phê duyệt; (3) Giám đốc (hoặc PGĐ) sở phê duyệt; (4) Văn phòng Sở TNMT chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định và trình phê duyệt	Phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	05 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở					
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của	01 ngày				

			(TTPVHCC)				nhân theo hình thức đã đăng ký.	
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày					
13. Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành. Mã số TTHC: 1.009669.000.00.00.H10- DVC: Mức độ 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Không	UBND tỉnh	1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển cho phòng Tài nguyên và Khoáng sản xử lý; (2) Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt; (3) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; (4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định và trình phê duyệt	Phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	10 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	01 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết			17 ngày					
14. Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành. Mã số TTHC: 2.001770.000.00.00.H10- DVC: Mức độ 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Không	UBND tỉnh	1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển cho phòng Tài nguyên và Khoáng sản xử lý; (2) Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt; (3) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; (4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của	Không
2	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định và trình phê duyệt	Phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	10 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của	01 ngày				

			(TTPVHCC)				TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	
Tổng cộng thời gian giải quyết			17 ngày					
15. Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Mã số TTHC: 1.004283.000.00.00.H10- DVC: Mức độ 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Các Sở, ban, ngành	UBND tỉnh	1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển cho phòng Tài nguyên và Khoáng sản xử lý; (2) Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt; (3) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; (4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định và trình phê duyệt	Phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	10 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	01 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết			17 ngày					
16. Lấy ý kiến UBND cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh. Mã số TTHC: 1.001740.000.00.00.H10- DVC: Mức độ 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện, cơ quan, đơn vị có liên quan.	UBND tỉnh	1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển cho phòng Tài nguyên và Khoáng sản xử lý; (2) Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt; (3) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; (4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	Kinh phí tổ chức lấy ý kiến do chủ dự án chi trả.
2	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định và trình phê duyệt	Phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	62 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	01 ngày				

							nhân theo hình thức đã đăng ký.	
Tổng cộng thời gian giải quyết				69 ngày				
17. Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi. Mã số hồ sơ: 2.001850.000.00.00.H10- DVC: Mức độ 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện, cơ quan, đơn vị có liên quan.	UBND tỉnh	1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển cho phòng Tài nguyên và Khoáng sản xử lý; (2) Phòng Tài nguyên nước & Khoáng sản thẩm định và tham mưu, lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt; (3) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; (4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định và trình phê duyệt	Phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	30 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	01 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				37 ngày				
V. LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN, BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU								
1. Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn. Mã số TTHC: 1.000987.000.00.00.H10 – DVC: Mức độ 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển cho Chi cục Bảo vệ Môi trường xử lý; (2) Chi cục Bảo vệ Môi trường thẩm định và tham mưu lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt; (3) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; (4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định, khảo sát, đánh giá	Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở TN&MT	11 ngày				
3	Bước 3	Cấp giấy phép	UBND tỉnh	03 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của	0,5 ngày				

			TTPVHCC				nhân theo hình thức đã đăng ký.	
Tổng cộng thời gian giải quyết				15 ngày				
2. Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn. Mã số TTHC: 1.000943.000.00.00.H10 – DVC: Mức độ 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển cho Chi cục Bảo vệ Môi trường xử lý; (2) Chi cục Bảo vệ Môi trường thẩm định và tham mưu lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt; (3) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; (4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở TN&MT	02 ngày				
3	Bước 3	Cấp giấy phép	UBND tỉnh	02 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				05 ngày				
3. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn. Mã số TTHC: 1.000970.000.00.00.H10 – DVC: Mức độ 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển cho Chi cục Bảo vệ Môi trường xử lý; (2) Chi cục Bảo vệ Môi trường thẩm định và tham mưu lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt; (3) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; (4) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của	Không
2	Bước 2	Thẩm định, khảo sát, đánh giá	Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở TN&MT	11 ngày				
3	Bước 3	Cấp giấy phép	UBND tỉnh	03 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả	0,5 ngày				

	4		kết quả của TTPVHCC				TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	
Tổng cộng thời gian giải quyết				15 ngày				
VI LĨNH VỰC ĐO ĐẠC, BẢN ĐỒ VÀ THÔNG TIN ĐỊA LÝ								
1. Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II. Mã số TTHC: 1.000049.000.00.00.H10- DVC: Mức độ 3								
<i>1.1. Cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II. Mã số TTHC: 1.000049.000.00.00.H10- DVC: Mức độ 3</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Chi cục quản lý đất đai; (2) Chi cục Quản lý đất đai kiểm tra, thẩm định, tổ chức sát hạch, niêm yết kết quả sát hạch và trình Lãnh đạo Sở; (3) Lãnh đạo Sở phê duyệt; (4) Văn phòng Sở TNMT chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký	Không quy định
2	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định và sát hạch	Chi cục Quản lý đất đai	11 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	02 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	01 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày				
<i>1.2. Gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II. Mã số TTHC: 1.000049.000.00.00.H10- DVC: Mức độ 3</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0.5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Chi cục quản lý đất đai; (2) Chi cục Quản lý đất đai kiểm tra, thẩm định, tổ chức sát hạch, niêm yết kết quả sát hạch và trình Lãnh đạo Sở; (3) Lãnh đạo Sở phê duyệt; (4) Văn phòng Sở TNMT chuyển kết	Không quy định
2	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định	Chi cục Quản lý đất đai	01 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của	0.5 ngày				

			(TTPVHCC)				quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký	
Tổng cộng thời gian giải quyết			03 ngày					
2. Cung cấp thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ cấp tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.001923.000.00.00.H10- DVC: Mức độ 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Cơ sở dữ liệu lưu trữ); (2) phòng Cơ sở dữ liệu lưu trữ thẩm định kiểm tra, cung cấp thông tin, cơ sở dữ liệu trình Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt; chuyển kết quả đến TTPVHCC; (3) Văn phòng Đăng ký Đất đai chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký	Thông tư số 196/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
2	Bước 2	Cung cấp thông tin, dữ liệu	Văn phòng Đăng ký đất đai	0,5 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	Thông báo trong ngày				
Tổng thời cộng gian giải quyết			01 ngày					
VII LĨNH VỰC TỔNG HỢP								
1. Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu đất Tài nguyên và Môi trường. Mã số TTHC: 1.004237.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 2								
1.1 Đối với dữ liệu thông thường								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Cơ sở dữ liệu lưu trữ); (2) Văn phòng Đăng ký Đất đai thẩm định kiểm tra, cung cấp thông tin, cơ sở dữ liệu trình Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt và chuyển kết quả đến	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, cung cấp hồ sơ, khai thác dữ liệu	Văn phòng Đăng ký Đất đai	01 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của	0,5 ngày				

			(TTPVHCC)				TTPVHCC; (3) Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	
Tổng cộng thời gian giải quyết			02 ngày					
1.2 Đối với dữ liệu mật								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Cơ sở dữ liệu lưu trữ); (2) Văn phòng Đăng ký Đất đai thẩm định kiểm tra, xin ý kiến cung cấp thông tin, cơ sở dữ liệu trình Lãnh đạo Sở TNMT (3) Lãnh đạo Sở TNMT phê duyệt và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (4) Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, xin ý kiến	Văn phòng Đăng ký Đất đai	7 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Sở TN&MT	2 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày					
1.3 Đối với dữ liệu tối mật								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Cơ sở dữ liệu lưu trữ); (2) Văn phòng Đăng ký Đất đai thẩm định kiểm tra, xin ý kiến cung cấp thông tin, cơ sở dữ liệu tham mưu Sở TN&MT;	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, xin ý kiến	Văn phòng Đăng ký Đất đai	7 ngày				
3	Bước 3	Trình UBND tỉnh	Sở TN&MT	2 ngày				

4	Bước 4	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày			(3) Sở TN&MT trình UBND tỉnh phê duyệt;
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày			(4) Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt; (5) Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký
		Tổng cộng thời gian giải quyết		15 ngày			

B. QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	Phí, lệ phí (vnd)
I LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI								
1. Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp huyện. Mã số TTHC: 2.000395.000.00.00.H1 - DVC: Mức độ 2.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Ban Tiếp công dân cấp huyện	05 ngày	UBND cấp xã, các phòng ban của UBND cấp huyện	UBND cấp huyện	(1) Ban Tiếp công dân huyện tiếp nhận và chuyển đơn về phòng chuyên môn cấp huyện; (2) Cơ quan chuyên môn cấp huyện thẩm tra, xác minh vụ việc, tổ chức hòa giải giữa các bên tranh chấp; (3) Cơ quan chuyên môn cấp huyện trình Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định giải quyết tranh chấp hoặc quyết định công nhận hòa giải và chuyển kết quả về phòng TN và MT của UBND cấp huyện (4) Cơ quan chuyên môn cấp huyện trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không
2	Bước 2	Thẩm tra, xác minh	Cơ quan chuyên môn cấp huyện	35 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND cấp huyện ban hành QĐ giải quyết (VP UBND cấp huyện chuyển kết quả về Phòng TN&MT)	05 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Cơ quan chuyên môn cấp huyện	Trong ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				45 ngày				
2. Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất. Mã số TTHC: 2.000381.000.00.00.H1 - DVC: Mức độ 2.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Chi cục thuế	UBND cấp huyện	Giai đoạn I: (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại Bộ phận một cửa UBND cấp huyện sau đó chuyển hồ sơ về Phòng TNMT cấp huyện (0,5 ngày);	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 25.000 đồng.
2	Bước 2	Thẩm định và trình UBND cấp huyện	Phòng TNMT	10 ngày				

		Ban hành QĐ	UBND cấp huyện	02 ngày			
		Nhận và chuyển Quyết định	Phòng TNMT	01 ngày			
3	Bước 3	Xác định và chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	03 ngày			
4	Bước 4	Thông báo nộp tiền và chuyển cho người sử dụng	Chi cục thuế	03 ngày			
5	Bước 5	Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	00 ngày			
6	Bước 6	Tiếp nhận phiếu nộp tiền Ký hợp đồng thuê đất (trường hợp thuê đất)	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện Phòng TNMT	01 ngày			
7	Bước 7	In GCN chuyển đến Phòng TNMT	Chi nhánh VPĐKĐĐ	02 ngày			
8	Bước 8	Ký và giao GCN cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	UBND cấp huyện	02 ngày			
9	Bước 9	Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính.	Chi nhánh VPĐKĐĐ	01 ngày			
		Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày			
Tổng cộng thời gian giải quyết				23 + 03 ngày			
<p>(2) Phòng TNMT huyện thẩm định, lập Tờ trình, Quyết định trình UBND cấp huyện; UBND cấp huyện ban hành Quyết định và chuyển cho Phòng TNMT; Phòng TNMT nhận Quyết định chuyển cho Chi nhánh VPĐKĐĐ; (13 ngày);</p> <p>(3) Chi nhánh VPĐKĐĐ xác định và chuyển thông tin địa chính đến Chi cục thuế (3 ngày);</p> <p>(4) Chi cục thuế ra thông báo Thuế, đồng thời chuyển thông báo cho người sử dụng đất (3 ngày);</p> <p>Giai đoạn II: (5) Người sử dụng đất nộp tiền theo quy định</p> <p>(6) Bộ phận một cửa UBND cấp huyện chuyển tiếp nhận giấy nộp tiền và chuyển hồ sơ đến Phòng TNMT ký hợp đồng thuê đất (đối với trường hợp thuê đất)</p> <p>(7) Chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ soạn thảo in GCN sau đó chuyển đến Phòng TNMT để trình Chủ tịch UBND cấp huyện ký GCN</p> <p>(8) UBND cấp huyện ký và chuyển GCN cho Chi nhánh VPĐKĐĐ</p> <p>(9) Chi nhánh VPĐKĐĐ cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu theo quy định và chuyển kết quả cho Bộ phận đến bộ phận một cửa của UBND cấp huyện học thiện thu lệ phí, phí (nếu có). trả kết quả cho cá nhân, tổ chức theo hình thức đã đăng ký trước đó</p>							
<p>+ Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng. - Phí thẩm định: 300.000 đồng. - Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.949.000 đồng. + Đối với tài sản: 1.970.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 2.793.000 đồng.</p>							
<p>3. Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân. Mã số TTHC: 1.000798.000.00.00.H1 - DVC: Mức độ 2.</p>							

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	UBND cấp xã; Chi cục thuế	UBND cấp huyện	<p>Giai đoạn I: (1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện sau đó chuyển hồ sơ về Phòng TNMT cấp huyện</p> <p>(2) Phòng TNMT huyện xác minh, thẩm định, lập tờ trình, quyết định dự thảo trình UBND cấp huyện</p> <p>(3) UBND cấp huyện ban hành Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và chuyển cho Phòng TNMT</p> <p>(4) Phòng TNMT nhận Quyết định, tổng hợp hồ sơ và chuyển cho Chi nhánh VPĐKĐĐ</p> <p>(5) Chi nhánh VPĐKĐĐ xác định và chuyển thông tin địa chính đến Chi cục thuế</p> <p>(6) Chi cục thuế ra thông báo nộp tiền, đồng thời chuyển thông báo cho người sử dụng đất</p> <p>Giai đoạn II: (7) <i>Người sử dụng đất nộp tiền theo quy định</i></p> <p>(8) Bộ phận một cửa UBND cấp huyện chuyển tiếp nhận giấy nộp tiền và chuyển về Chi nhánh VPĐKĐĐ;</p> <p>(9) Chi nhánh VPĐKĐĐ xác nhận đơn, chỉnh lý biên động vào GCN; Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính đất đai, cơ sở dữ liệu, đồng thời chuyển kết quả cho Bộ phận một cửa UBND cấp huyện; thực hiện thu lệ phí, phí (nếu có) và trả cho cá nhân, tổ chức theo hình thức đã đăng ký</p>	<p>Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng.</p> <p>- Phí thẩm định: + Đề xây dựng nhà ở: 300.000 đồng.</p> <p>+ Đề sản xuất kinh doanh: 4.000.000 đồng.</p> <p>- Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Cấp mới Giấy chứng nhận: Đối với đất: 923.000 đồng.</p> <p>Đối với tài sản: 1.062.000 đồng.</p> <p>Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng.</p> <p>+ Không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): Đối với đất: 637.000 đồng.</p> <p>Đối với tài sản: 779.000 đồng.</p> <p>Đối với đất và tài sản: 965.000</p>
2	Bước 2	Xác minh, thẩm định và trình UBND cấp huyện	Phòng TNMT	03 ngày				
3	Bước 3	Ban hành Quyết định	UBND cấp huyện	02 ngày				
4	Bước 4	Chuyển Quyết định, hồ sơ cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Phòng TNMT	01 ngày				
5	Bước 5	Xác định và chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	02 ngày				
6	Bước 6	Thông báo nộp tiền và chuyển cho người sử dụng	Chi cục thuế	03 ngày				
7	Bước 7	Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	00 ngày				
8	Bước 8	Tiếp nhận giấy nộp tiền	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày				
9 10	Bước 9	Xác nhận đơn, chỉnh lý biên động vào GCN Chuyển kết quả cho Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Chi nhánh VPĐKĐĐ	2,5 ngày				
		Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				12+3 ngày				

								đồng.
4. Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu. Mã số TTHC: 1.005398.000.00.00.H1 - DVC: Mức độ 4.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	UBND cấp xã	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh VPĐKĐĐ</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ thẩm tra, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu theo quy định và chuyển kết quả về Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã</p> <p>(3) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện trả kết quả cho chủ sử dụng; thu lệ phí, phí (nếu có).</p>	Không
2	Bước 2	Thẩm tra, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu. Chuyển kết quả về Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Chi nhánh VPĐKĐĐ	14 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				15 ngày				
5. Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam. Mã số TTHC: 1.005367.000.00.00.H1 - DVC: Mức độ 2.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Tổ chức phát triển quỹ đất, UBND cấp xã, UBMTTQ VN	UBND cấp huyện	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng TNMT</p> <p>(2) Phòng TNMT thẩm tra, xác minh thực địa trong trường hợp xét thấy cần thiết. Trình UBND cấp huyện ban hành Quyết định thu hồi đất</p> <p>(3) UBND cấp huyện ban hành Quyết định thu hồi đất và</p>	<p>- Đơn giá đăng ký cấp giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 209.000 đồng</p> <p>+ Đối với tài sản: 206.000 đồng</p> <p>+ Đối với đất và</p>
2	Bước 2	Thẩm tra, xác minh thực địa. Trình UBND cấp huyện	Phòng TNMT	14,5 ngày				
3	Bước 3	Ban hành Quyết định thu hồi đất	UBND cấp huyện	02 ngày				

4	Bước 4	Tổ chức thu hồi đất trên thực địa và bàn giao cho đơn vị quản lý	Phòng TNMT	02 ngày	cấp xã, lực lượng thực hiện cưỡng chế thi hành QĐ cưỡng chế	giao cho Phòng TNMT (4) Phòng TNMT tổ chức thu hồi đất trên thực địa và bàn giao cho Tổ chức phát triển quỹ đất hoặc UBND cấp xã quản lý (Trong trường hợp phải tổ chức cưỡng chế thi thực hiện theo quy định) (5) Phòng TNMT phối hợp với Chi nhánh VPĐKĐ cấp nhật chỉnh lý, chỉnh lý cơ sở dữ liệu, hồ sơ địa chính. UBND ban hành Quyết định thu hồi GCN hoặc Quyết định GCN không còn giá trị pháp lý (6) Cơ quan chuyên môn cấp huyện thực hiện giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật trong trường hợp người có đất thu hồi có khiếu nại về Quyết định thu hồi đất	tài sản: 256.000 đồng
5	Bước 5	Thu hồi hoặc hủy GCN	UBND cấp huyện	01 ngày			
6	Bước 6	Giải quyết khiếu nại, khiếu kiện (nếu có)	Cơ quan chuyên môn cấp huyện	Theo quy định			
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày			

6. Thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam. Mã số TTHC: 1.005187.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 2.

1	Bước 1	Giao cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác định mức độ ô nhiễm, sạt lở	UBND cấp huyện	01 ngày	Tổ chức phát triển quỹ đất, UBND cấp xã, UBMTTQVN cấp xã, lực lượng thực hiện	UBND cấp huyện	(1) UBND cấp huyện giao cho cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác định mức độ ô nhiễm môi trường, sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người (2) Cơ quan có thẩm quyền có văn bản xác định mức độ ô nhiễm môi trường, sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người (3) Phòng TNMT thẩm tra, xác minh thực địa. Trình UBND cấp huyện ban hành Quyết định thu hồi đất (4) UBND cấp huyện ban hành Quyết định thu hồi đất và giao cho Phòng TNMT	- Đơn giá đăng ký cấp giấy chứng nhận: + Đối với đất: 209.000 đồng + Đối với tài sản: 206.000 đồng + Đối với đất và tài sản: 256.000 đồng
2	Bước 2	Phát hành văn bản xác định mức độ ô nhiễm môi trường, sạt lở	Cơ quan chuyên môn cấp huyện	11 ngày				
3	Bước 3	Thẩm tra, xác minh thực địa. Trình UBND cấp huyện	Phòng TNMT	03 ngày				
4	Bước 4	Ban hành quyết	UBND cấp huyện	02 ngày				

	4	định thu hồi đất			cưỡng chế thi hành QĐ cưỡng chế		<p>(5) Phòng TNMT tổ chức thu hồi đất trên thực địa và bàn giao cho Tổ chức phát triển quỹ đất hoặc UBND cấp xã quản lý (Trong trường hợp phải tổ chức cưỡng chế thi thực hiện theo quy định)</p> <p>(6) Phòng TNMT phối hợp với CN VPĐKĐ cập nhật chính lý, chính lý cơ sở dữ liệu, hồ sơ địa chính. UBND ban hành Quyết định thu hồi GCN hoặc Quyết định GCN không còn giá trị pháp lý</p> <p>(7) Cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc bố trí nơi ở tạm và thực hiện tái định cư đối với người bị thu hồi đất</p>
5	Bước 5	Tổ chức thu hồi đất trên thực địa và bàn giao cho đơn vị quản lý	Phòng TNMT	02 ngày			
6	Bước 6	Thu hồi hoặc hủy GCN	UBND cấp huyện	01 ngày			
7	Bước 7	Bố trí nơi ở tạm và thực hiện tái định cư	Cơ quan chuyên môn cấp huyện	Theo quy định			
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày			

7. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện. Mã số TTHC: 1.004177.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 2.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	01 ngày	Cơ quan thanh tra; UBND cấp huyện, cấp xã	Không	<p>(1) Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện, cấp xã nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh VPĐKĐĐ</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ kiểm tra, thông báo cho chủ sử dụng, sau thời gian quy định mà không có khiếu nại thì ra tiến hành thu hồi GCN</p> <p>(3) Chi nhánh VPĐKĐĐ thực hiện thu hồi và quản lý GCN đã thu hồi theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền</p>	Không
2	Bước 2	Thẩm tra, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả về Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Chi nhánh VPĐKĐĐ	15 ngày				
3	Bước 3	Thực hiện thu hồi và quản lý GCN	Chi nhánh VPĐKĐĐ	04 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20+30 ngày				

8. Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận lần đầu. Mã số TTHC: 1.002335.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 2.

8.1 Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận lần đầu. Mã số TTHC: 1.002335.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 2 (trường hợp Thực hiện tại cấp huyện)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	UBND cấp xã, cơ quan	UBND cấp huyện	<p>(1) Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh VPĐKĐĐ</p>	<p>- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất:</p>
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ.	Chi nhánh VPĐKĐĐ	18 ngày				

	2	Chuyển thông tin địa chính		(UBND cấp xã, khác 15 ngày)	quản lý NN về nhà ở, công trình XD, nông nghiệp, Thuế, Phòng TNMT,			
3	Bước 3	Thông báo nộp tiền và chuyển cho người sử dụng	Chi cục thuế	05 ngày		<p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ thẩm tra hồ sơ, gửi văn bản đến UBND cấp xã, các cơ quan liên quan để lấy ý kiến xác nhận về thông tin thửa đất và chủ sử dụng đất. Niêm yết, công khai 15 ngày. Xác định thông tin địa chính chuyển đến Chi cục thuế</p> <p>(3) Chi cục thuế ra thông báo nộp tiền, đồng thời chuyển thông báo cho người sử dụng đất. Người sử dụng đất nộp tiền theo quy định</p> <p>(4) Bộ phận một cửa UBND cấp huyện chuyển tiếp nhận giấy nộp tiền và chuyển về Chi nhánh VPĐKĐĐ</p> <p>(5) Chi nhánh VPĐKĐĐ in ấn GCN, chuẩn bị hồ sơ chuyển sang Phòng TNMT</p> <p>(6) Phòng TNMT kiểm tra hồ sơ, tham mưu UBND cấp huyện ký cấp GCN</p> <p>(7) UBND cấp huyện ký cấp GCN và chuyển kết quả cho Chi nhánh VPĐKĐĐ</p> <p>(8) Chi nhánh VPĐKĐĐ cập nhật hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu và chuyển kết quả cho Bộ phận một cửa UBND cấp huyện</p>	<p>25.000 đồng. + Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng. - Phí thẩm định: 300.000 đồng. - Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.949.000 đồng. + Đối với tài sản: 1.970.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 2.793.000 đồng. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (Giấy chứng nhận) tăng thêm là: 544.000 đồng.</p>	
		Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	00 ngày				
4	Bước 4	Tiếp nhận giấy nộp tiền	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày				
5	Bước 5	In GCN, chuẩn bị hồ sơ chuyển đến Phòng TNMT	Chi nhánh VPĐKĐĐ	02 ngày				
6	Bước 6	Kiểm tra hồ sơ, trình UBND cấp huyện ký GCN	Phòng TNMT	07 ngày				
7	Bước 7	Ký cấp GCN	UBND cấp huyện	03 ngày				
8	Bước 8	Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính.	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1,5 ngày				
		Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				33+5 ngày				
8.2 Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận lần đầu. Mã số TTHC: 1.002335.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 2 (trường hợp Thực hiện tại cấp xã)								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	Cơ quan quản lý NN về nhà ở, công trình XD, nông nghiệp, cơ quan thuế, Phòng TNMT	UBND cấp huyện	<p>(1) Bộ phận một cửa của UBND cấp xã nhận hồ sơ</p> <p>(2) UBND cấp xã kiểm tra hồ sơ; xác nhận thông tin thửa đất; niêm yết công khai 15 ngày ; gửi hồ sơ đến CHI NHÁNH VPĐKĐĐ</p> <p>(3) Chi nhánh VPĐKĐĐ thẩm tra hồ sơ, gửi văn bản đến UBND cấp xã , các cơ quan liên quan để lấy ý kiến xác nhận về thông tin thửa đất và chủ sử dụng đất. Xác định thông tin địa chính chuyển đến Chi cục thuế</p> <p>(4) Chi cục thuế ra thông báo nộp tiền, đồng thời chuyển thông báo cho người sử dụng đất. Người sử dụng đất nộp tiền theo quy định</p> <p>(5) Bộ phận một cửa UBND cấp huyện chuyển tiếp nhận giấy nộp tiền và chuyển về Chi nhánh VPĐKĐĐ; Chi nhánh VPĐKĐĐ in ấn GCN, chuẩn bị hồ sơ chuyển sang Phòng TNMT</p> <p>(6) Phòng TNMT kiểm tra hồ sơ, tham mưu UBND cấp huyện ký cấp GCN</p> <p>(7) UBND cấp huyện ký cấp GCN và chuyển kết quả cho Chi nhánh VPĐKĐĐ</p> <p>(8) Chi nhánh VPĐKĐĐ cập nhật hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu thực hiện thu lệ phí, phí (nếu có). Chuyển trả kết quả cho UBND cấp xã.</p> <p>(9) UBND cấp xã nhận kết quả để trả cho chủ sử dụng đất</p>	<p>- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 25.000 đồng. + Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng. - Phí thẩm định: 300.000 đồng. - Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.949.000 đồng. + Đối với tài sản: 1.970.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 2.793.000 đồng. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (Giấy chứng</p>
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, niêm yết công khai	UBND cấp xã	17,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm tra hồ sơ. Chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	3,5 ngày				
4	Bước 4	Thông báo nộp tiền và chuyển cho người sử dụng	Chi cục thuế	05 ngày				
		Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	00 ngày				
5	Bước 5	Tiếp nhận giấy nộp tiền	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày				
		In GCN, chuẩn bị hồ sơ chuyển đến Phòng TNMT	Chi nhánh VPĐKĐĐ	02 ngày				
6	Bước 6	Kiểm tra hồ sơ, trình UBND cấp huyện ký GCN	Phòng TNMT	07 ngày				
7	Bước 7	Ký cấp GCN	UBND cấp huyện	03 ngày				
8	Bước 8	Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính. Chuyển đến bộ phận một cửa UBND cấp xã	Chi nhánh VPĐKĐĐ	2.0 ngày				
9	Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5				
Tổng cộng thời gian giải quyết				36+5 ngày				

								nhận) tăng thêm là: 544.000 đồng.
9. Cấp Giấy chứng nhận cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu. Mã số THC: 2.000983.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 2.								
9.1 Cấp Giấy chứng nhận cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu. Mã số THC: 2.000983.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 2 (Thực hiện tại cấp huyện)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	UBND cấp xã, cơ quan quản lý NN về nhà ở, công trình XD, nông nghiệp, cơ quan thuế, Phòng TNMT, UBND cấp huyện	(1) Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (2) Chi nhánh VPĐKĐĐ thẩm tra hồ sơ, gửi văn bản đến UBND cấp xã, các cơ quan liên quan để lấy ý kiến xác nhận về thông tin thửa đất và chủ sử dụng đất. Xác định thông tin địa chính chuyển đến Chi cục thuế (3) Chi cục thuế ra thông báo nộp tiền, đồng thời chuyển thông báo cho người sử dụng đất. Người sử dụng đất nộp tiền theo quy định (4) Bộ phận một cửa UBND cấp huyện chuyển tiếp nhận giấy nộp tiền và chuyển về Chi nhánh VPĐKĐĐ; Chi nhánh VPĐKĐĐ in ấn GCN, chuẩn bị hồ sơ chuyển sang Phòng TNMT (5) Phòng TNMT kiểm tra hồ sơ, tham mưu UBND cấp huyện ký cấp GCN (6) UBND cấp huyện ký cấp GCN và chuyển kết quả cho Chi nhánh VPĐKĐĐ (7) Chi nhánh VPĐKĐĐ cập nhật hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu và chuyển kết quả cho Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (8) Bộ phận một cửa UBND cấp huyện thực hiện thu lệ phí, phí (nếu có). Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 25.000 đồng. + Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng. - Phí thẩm định: 300.000 đồng. - Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.949.000 đồng. + Đối với tài sản: 1.970.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 2.793.000 đồng. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ	
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ. Chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	07 ngày				
3	Bước 3	Thông báo nộp tiền và chuyển cho người sử dụng Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Chi cục thuế	05 ngày				
			Người sử dụng đất	00 ngày				
4	Bước 4	Tiếp nhận giấy nộp tiền In GCN, chuẩn bị hồ sơ chuyển đến Phòng TNMT	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày				
			Chi nhánh VPĐKĐĐ	02 ngày				
5	Bước 5	Kiểm tra hồ sơ, trình UBND cấp huyện ký GCN	Phòng TNMT	05 ngày				
6	Bước 6	Ký cấp GCN	UBND cấp huyện	03 ngày				
7	Bước 7	Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính.	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1,5 ngày				

8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày				mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (Giấy chứng nhận) tăng thêm là: 544.000 đồng.
Tổng cộng thời gian giải quyết				20+5 ngày				
9.2 Cấp Giấy chứng nhận cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu. Mã số TTHC: 2.000983.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 2 (Thực hiện tại cấp xã)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	UBND cấp xã, cơ quan quản lý NN về nhà ở, công trình XD, nông nghiệp, cơ quan thuế, Phòng TNMT	UBND cấp huyện	<p>(1) Bộ phận một cửa của UBND cấp xã nhận hồ sơ</p> <p>(2) UBND cấp xã kiểm tra, xác nhận hồ sơ sau đó chuyển hồ sơ đến Chi nhánh VPĐKĐĐ</p> <p>(3) Chi nhánh VPĐKĐĐ thẩm tra hồ sơ, gửi văn bản đến UBND cấp xã, các cơ quan liên quan để lấy ý kiến xác nhận về thông tin thửa đất và chủ sử dụng đất. Xác định thông tin địa chính chuyển đến Chi cục thuế</p> <p>(4) Chi cục thuế ra thông báo nộp tiền, đồng thời chuyển thông báo cho người sử dụng đất. Người sử dụng đất nộp tiền theo quy định</p> <p>(5) Bộ phận một cửa UBND cấp huyện chuyển tiếp nhận giấy nộp tiền và chuyển về Chi nhánh VPĐKĐĐ; Chi nhánh VPĐKĐĐ in ấn GCN, chuẩn bị hồ sơ chuyển sang Phòng TNMT</p> <p>(6) Phòng TNMT kiểm tra hồ sơ, tham mưu UBND cấp huyện ký cấp GCN</p> <p>(7) UBND cấp huyện ký cấp GCN và chuyển kết quả cho Chi nhánh VPĐKĐĐ</p> <p>8) Chi nhánh VPĐKĐĐ cập nhật hồ sơ địa chính, cơ sở</p>	<p>- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 25.000 đồng. + Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng. - Phí thẩm định: 300.000 đồng. - Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.949.000 đồng. + Đối với tài sản: 1.970.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 2.793.000 đồng. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp</p>
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh VPĐKĐĐ	UBND cấp xã	2,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm tra hồ sơ. Chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	05 ngày				
4	Bước 4	Thông báo nộp tiền và chuyển cho người sử dụng	Chi cục thuế	05 ngày				
		Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	00 ngày				
5	Bước 5	Tiếp nhận giấy nộp tiền; In GCN, chuẩn bị hồ sơ chuyển đến Phòng TNMT	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày 02 ngày				
6	Bước	Kiểm tra hồ sơ,	Phòng TNMT	07 ngày				

	6	trình UBND cấp huyện ký GCN				dữ liệu thực hiện thu lệ phí, phí (nếu có). Chuyển trả kết quả cho UBND cấp xã. (9) UBND cấp xã nhận kết quả để trả cho chủ sử dụng đất	chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (Giấy chứng nhận) tăng thêm là: 544.000 đồng.
7	Bước 7	Ký cấp GCN	UBND cấp huyện	03 ngày			
8	Bước 8	Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính. đến UBND cấp xã	Chi nhánh VPĐKĐĐ	02 ngày			
9	Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày			
Tổng cộng thời gian giải quyết				23+5 ngày			

10. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất. Mã số TTHC: 1.002255.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 2.

10.1 Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất. Mã số TTHC: 1.002255.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 2 (Thực hiện tại cấp huyện)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	UBND cấp xã, cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, công trình xây dựng, nông nghiệp, cơ quan thuế, Phòng TNMT,	UBND cấp huyện	(1) Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (2) Chi nhánh VPĐKĐĐ thẩm tra hồ sơ, gửi văn bản đến UBND cấp xã, các cơ quan liên quan để lấy ý kiến xác nhận về thông tin thửa đất và chủ sử dụng đất. Xác định thông tin địa chính chuyển đến Chi cục thuế (3) Chi cục thuế ra thông báo nộp tiền, đồng thời chuyển thông báo cho người sử dụng đất. Người sử dụng đất nộp tiền theo quy định (4) Tiếp nhận giấy nộp tiền và chuyển về Chi nhánh VPĐKĐĐ; Chi nhánh VPĐKĐĐ in ấn GCN, chuẩn bị hồ sơ chuyển sang Phòng TNMT (5) Phòng TNMT kiểm tra hồ sơ, tham mưu UBND cấp huyện ký cấp GCN	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. - Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: 1.970.000 đồng. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ. Chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	15 ngày				
3	Bước 3	Thông báo nộp tiền và chuyển cho người sử dụng	Chi cục thuế	05 ngày				
		Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	00 ngày				
4	Bước 4	Tiếp nhận giấy nộp tiền	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày				
		In GCN, chuẩn bị hồ sơ chuyển đến Phòng TNMT	Chi nhánh VPĐKĐĐ	02 ngày				
5	Bước 5	Kiểm tra hồ sơ, trình UBND cấp	Phòng TNMT	07 ngày				

		huyện ký GCN			Chi cục thuế		(6) UBND cấp huyện ký cấp GCN và chuyển kết quả cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	mỗi thửa đất (Giấy chứng nhận) tăng thêm là: 544.000 đồng.
6	Bước 6	Ký cấp GCN	UBND cấp huyện	03 ngày			(7) Chi nhánh VPĐKĐĐ cập nhật hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu và chuyển kết quả cho Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	
7	Bước 7	Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính.	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1,5 ngày			(8) Bộ phận một cửa UBND cấp huyện thực hiện thu lệ phí, phí (nếu có). Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.	
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				30+5 ngày				
10.2 Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất. Mã số TTHC: 1.002255.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 2 (Thực hiện tại cấp xã)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	Chi cục thuế	UBND cấp huyện	(1) Bộ phận một cửa của UBND cấp xã nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh VPĐKĐĐ	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng.
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh VPĐKĐĐ	UBND cấp xã	03 ngày			(2) UBND cấp xã kiểm tra, xác nhận hồ sơ sau đó chuyển hồ sơ đến Chi nhánh VPĐKĐĐ	- Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: 1.970.000 đồng.
3	Bước 3	Thẩm tra hồ sơ. Chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	15 ngày			(3) Chi nhánh VPĐKĐĐ thẩm tra hồ sơ, gửi văn bản đến UBND cấp xã, các cơ quan liên quan để lấy ý kiến xác nhận về thông tin thửa đất và chủ sử dụng đất. Xác định thông tin địa chính chuyển đến Chi cục thuế	Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (Giấy chứng nhận) tăng thêm là: 544.000 đồng.
4	Bước 4	Thông báo nộp tiền và chuyển cho người sử dụng	Chi cục thuế	05 ngày			(4) Chi cục thuế ra thông báo nộp tiền, đồng thời chuyển thông báo cho người sử dụng đất. Người sử dụng đất nộp tiền theo quy định	
		Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	00 ngày				
5	Bước 5	Tiếp nhận giấy nộp tiền	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày			(5) Bộ phận một cửa UBND cấp huyện chuyển tiếp nhận giấy nộp tiền và chuyển về Chi nhánh VPĐKĐĐ; Chi nhánh VPĐKĐĐ in ấn GCN, chuẩn bị hồ sơ chuyển sang Phòng TNMT.	
		In GCN, chuẩn bị hồ sơ chuyển đến Phòng TNMT	Chi nhánh VPĐKĐĐ	02 ngày	(6) Phòng TNMT kiểm tra hồ sơ, tham mưu UBND cấp huyện ký cấp GCN			
6	Bước 6	Kiểm tra hồ sơ, trình UBND cấp	Phòng TNMT	07 ngày		(7) UBND cấp huyện ký cấp GCN và chuyển kết quả cho		

		huyện ký GCN				Chi nhánh VPĐKĐĐ	
7	Bước 7	Ký cấp GCN	UBND cấp huyện	03 ngày		8) Chi nhánh VPĐKĐĐ cập nhật hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu thực hiện thu lệ phí, phí (nếu có). Chuyển trả kết quả cho UBND cấp xã. (9) UBND cấp xã nhận kết quả để trả cho chủ sử dụng đất	
8	Bước 8	Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính.	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1,5 ngày			
9	Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày			
Tổng cộng thời gian giải quyết				33+5 ngày			

11. Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý. Mã số TTHC: 2.001938.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày		<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã và được chuyển hồ sơ đến Chi nhánh VPĐKĐĐ</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ thẩm tra, cập nhật thông tin thửa đất, đăng ký vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu theo quy định; thông báo trên hệ thống thanh toán Dịch vụ công hoặc gửi email, số điện thoại về thu các khoản Lệ phí, phí cho cá nhân, tổ chức làm nghĩa vụ tài chính, sau đó Chi nhánh VPĐKĐĐ chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện (nếu hồ sơ nhận tại Bộ phận một cửa UBND cấp huyện) hoặc chuyển về bộ phận một cửa của UBND cấp xã (nếu hồ sơ nhận tại Bộ phận một cửa UBND cấp huyện)</p> <p>(3) Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức theo hình thức đã đăng ký trước đó.</p>	<p>- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 25.000 đồng. + Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng. - Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.949.000 đồng. + Đối với tài sản: 1.970.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 2.793.000 đồng.</p>
2	Bước 2	Kiểm tra, cập nhật thông tin, đăng ký hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu	Chi nhánh VPĐKĐĐ	14 ngày	UBND cấp xã		
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện, cấp xã	0,5 ngày			
Tổng cộng thời gian giải quyết				15 ngày			

12. Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm. Mã số TTHC: 1.001991.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 2.

12.1a Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm. Mã số TTHC: 1.001991.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 2. (Chỉnh lý trang 3; 4. Thực hiện tại cấp huyện)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	UBND cấp xã, cơ quan thuế, kho bạc	UBND cấp huyện	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Phòng TNMT</p> <p>(2) Phòng TNMT huyện kiểm tra hồ sơ; tham mưu UBND thu hồi đất bên bán, bên góp vốn; ký hợp đồng thuê đất với bên mua, bên góp vốn; thông báo cho cơ quan thuế về việc hết hiệu lực của hợp đồng thuê đất</p> <p>(3) UBND cấp huyện ban hành Quyết thu hồi đất bên bán, bên góp vốn để bên mua, bên nhận góp vốn tiếp tục thuê đất</p> <p>(4) Chi nhánh VPĐKĐĐ xác định và chuyển thông tin địa chính đến Chi cục thuế</p> <p>(5) Chi cục thuế ra thông báo nộp tiền, đồng thời chuyển thông báo cho người sử dụng đất. Người sử dụng đất nộp tiền theo quy định</p> <p>(6) Bộ phận một cửa UBND cấp huyện chuyển tiếp nhận giấy nộp tiền và chuyển về Chi nhánh VPĐKĐĐ; Chi nhánh VPĐKĐĐ xác nhận nội dung biến động vào GCN đã cấp. Chuyển kết quả cho Bộ phận một cửa UBND cấp huyện</p> <p>(7) Bộ phận một cửa UBND cấp huyện thực hiện thu lệ phí, phí (nếu có). Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. - Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 1.351.000 đồng. + Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): 952.000 đồng.
2	Bước 2	Kiểm tra, chuẩn bị hồ sơ trình UBND cấp huyện; ký hợp đồng thuê đất	Phòng TNMT	12 ngày				
3	Bước 3	Ban hành Quyết định	UBND cấp huyện	03 ngày				
4	Bước 4	Kiểm tra hồ sơ. Chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	03 ngày				
5	Bước 5	Thông báo nộp tiền và chuyển cho người sử dụng	Chi cục thuế	05 ngày				
		Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	00 ngày				
6	Bước 6	Tiếp nhận giấy nộp tiền	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày				
		Xác nhận nội dung biến động vào GCN	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1,5 ngày				
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				22+5 ngày				
<p>12.1b. Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm. Mã số TTHC: 1.001991.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 2. (Chỉnh lý trang 3; 4. Thực hiện tại cấp xã)</p>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	UBND cấp xã, cơ quan	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại bộ phận một cửa UBND cấp xã	
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ,	UBND cấp xã	03 ngày				

	2	chuyển hồ sơ đến Phòng TNMT			thuế, kho bạc		(2) UBND cấp xã nhận hồ sơ, kiểm tra, xác nhận hồ sơ sau đó chuyển đến Phòng TNMT.
3	Bước 3	Kiểm tra, chuẩn bị hồ sơ trình UBND cấp huyện; ký hợp đồng thuê đất	Phòng TNMT	12 ngày			(3) Phòng TNMT huyện kiểm tra hồ sơ; tham mưu UBND cấp huyện thu hồi đất bên bán, bên góp vốn; ký hợp đồng thuê đất với bên mua, bên góp vốn; thông báo cho cơ quan thuế về việc hết hiệu lực của hợp đồng thuê đất
4	Bước 4	Ban hành Quyết định	UBND cấp huyện	03 ngày			(4) UBND cấp huyện ban hành Quyết định thu hồi đất bên bán, bên góp vốn để bên mua, bên nhận góp vốn tiếp tục thuê đất
5	Bước 5	Kiểm tra hồ sơ. Chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	03 ngày			(5) Chi nhánh VPĐKĐĐ xác định và chuyển thông tin địa chính đến Chi cục thuế
6	Bước 6	Thông báo nộp tiền và chuyển cho người sử dụng	Chi cục thuế	05 ngày			(6) Chi cục thuế ra thông báo nộp tiền, đồng thời chuyển thông báo cho người sử dụng đất. Người sử dụng đất nộp tiền theo quy định.
		Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	00 ngày			
7	Bước 7	Tiếp nhận giấy nộp tiền	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày			(7) Bộ phận một cửa UBND cấp huyện chuyển tiếp nhận giấy nộp tiền và chuyển về Chi nhánh VPĐKĐĐ. Chi nhánh VPĐKĐĐ xác nhận nội dung biến động vào GCN đã cấp; thu lệ phí, phí (nếu có). Chuyển kết quả cho Bộ phận một cửa UBND cấp xã
		Xác nhận nội dung biến động vào GCN	Chi nhánh VPĐKĐĐ	2,5 ngày			
8	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày			(8) Bộ phận một cửa UBND cấp xã trả kết quả cho chủ sử dụng;
Tổng cộng thời gian giải quyết				25+5 ngày			

12.2a. Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm. Mã số TTHC: 1.001991.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 2. (Cấp mới Giấy chứng nhận. Thực hiện tại cấp huyện)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	UBND cấp xã, cơ quan thuế,	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng TNMT	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng.
2	Bước 2	Kiểm tra, chuẩn bị hồ sơ trình UBND	Phòng TNMT	12 ngày			(2) Phòng TNMT huyện kiểm tra hồ sơ; tham mưu UBND thu hồi đất bên bán, bên góp vốn; ký hợp đồng	- Đơn giá đăng ký

		cấp huyện; ký hợp đồng thuê đất			kho bạc		thuê đất với bên mua, bên góp vốn; thông báo cho cơ quan thuế về việc hết hiệu lực của hợp đồng thuê đất	và Cấp giấy chứng nhận:
3	Bước 3	Ban hành Quyết định	UBND cấp huyện	03 ngày			(3) UBND cấp huyện ban hành Quyết định thu hồi đất bên bán, bên góp vốn để bên mua, bên nhận góp vốn tiếp tục thuê đất	+ Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 1.351.000 đồng.
4	Bước 4	Kiểm tra hồ sơ. Chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	03 ngày			(4) Chi nhánh VPĐKĐĐ xác định và chuyển thông tin địa chính đến Chi cục thuế	+ Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): 952.000 đồng.
5	Bước 5	Thông báo nộp tiền và chuyển cho người sử dụng	Chi cục thuế	05 ngày			(5) Chi cục thuế ra thông báo nộp tiền, đồng thời chuyển thông báo cho người sử dụng đất. Người sử dụng đất nộp tiền theo quy định	
		Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	00 ngày			(6) Bộ phận một cửa UBND cấp huyện chuyển tiếp nhận giấy nộp tiền và chuyển về chi nhánh VPĐKĐĐ; ký phiếu thẩm tra và chuẩn bị hồ sơ chuyển cho VPĐKĐĐ tỉnh	
6	Bước 6	Tiếp nhận giấy nộp tiền	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày			(7) Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh kiểm tra hồ sơ, lập thủ tục, tham mưu cơ quan có thẩm quyền ký xác nhận cấp GCN. Chuyển kết quả cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	
		Thẩm tra, chuẩn bị hồ sơ chuyển VPĐKĐĐ tỉnh	Chi nhánh VPĐKĐĐ	03 ngày			(8) Chi nhánh VPĐKĐĐ cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; sao y GCN đưa vào lưu trữ theo quy định. Chuyển kết quả cho Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	
7	Bước 7	Kiểm tra, lập thủ tục ký cấp GCN	VPĐKĐĐ tỉnh	05 ngày			(9) Bộ phận một cửa UBND cấp huyện thực hiện thu lệ phí, phí (nếu có). Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.	
8	Bước 8	Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	2,5 ngày				
9	Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				30+5 ngày				
12.2b. Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm. Mã số TTHC: 1.001991.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 2. (Cấp mới Giấy chứng nhận. Thực hiện tại cấp xã)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	UBND cấp xã,	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại bộ phận một cửa	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:

2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Phòng TNMT	UBND cấp xã	03 ngày	cơ quan thuế, kho bạc UBND cấp xã (2) UBND cấp xã kiểm tra, xác nhận hồ sơ sau đó chuyển đến Phòng TNMT (3) Phòng TNMT huyện kiểm tra hồ sơ; tham mưu UBND thu hồi đất bên bán, bên góp vốn; ký hợp đồng thuê đất với bên mua, bên góp vốn; thông báo cho cơ quan thuế về việc hết hiệu lực của hợp đồng thuê đất (4) UBND cấp huyện ban hành Quyết định thu hồi đất bên bán, bên góp vốn để bên mua, bên nhận góp vốn tiếp tục thuê đất (5) Chi nhánh VPĐKĐĐ xác định và chuyển thông tin địa chính đến Chi cục thuế. (6) Chi cục thuế ra thông báo nộp tiền, đồng thời chuyển thông báo cho người sử dụng đất. Người sử dụng đất nộp tiền theo quy định. (7) Bộ phận một cửa UBND cấp huyện chuyển tiếp nhận giấy nộp tiền và chuyển về Chi nhánh VPĐKĐĐ; Ký phiếu thăm tra và chuẩn bị hồ sơ chuyển cho VPĐKĐĐ tỉnh (8) Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh kiểm tra hồ sơ, lập thủ tục, tham mưu cơ quan có thẩm quyền ký xác nhận cấp GCN. Chuyển kết quả cho Chi nhánh VPĐKĐĐ (9) Chi nhánh VPĐKĐĐ cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; sao y GCN đưa vào lưu trữ theo quy định, thu lệ phí, phí (nếu có). Chuyển kết quả cho Bộ phận một cửa UBND cấp xã. (10) Bộ phận một cửa UBND cấp xã trả kết quả cho chủ sử dụng;	25.000 đồng. - Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 1.351.000 đồng. + Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): 952.000 đồng.
3	Bước 3	Kiểm tra, chuẩn bị hồ sơ trình UBND cấp huyện; ký hợp đồng thuê đất	Phòng TNMT	12 ngày		
4	Bước 4	Ban hành Quyết định	UBND cấp huyện	03 ngày		
5	Bước 5	Kiểm tra hồ sơ. Chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	03 ngày		
6	Bước 6	Thông báo nộp tiền và chuyển cho người sử dụng	Chi cục thuế	05 ngày		
		Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	00 ngày		
7	Bước 7	Tiếp nhận giấy nộp tiền	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày		
		Thăm tra, chuẩn bị hồ sơ chuyển VPĐKĐĐ tỉnh	Chi nhánh VPĐKĐĐ	03 ngày		
8	Bước 8	Kiểm tra, lập thủ tục ký cấp GCN	Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh	05 ngày		
9	Bước 9	Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, n	Chi nhánh VPĐKĐĐ	2,5 ngày		
10	Bước 10	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết				33+5 ngày		

13. Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất. Mã số TTHC: 1.001134.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 2.

13.1. Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất. Mã số TTHC: 1.001134.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 2 (Thực hiện tại cấp huyện)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	UBND cấp xã, cơ quan quản lý nhà ở, xây dựng, nông nghiệp, cơ quan thuế, kho bạc	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện sau đó chuyển đến Phòng TNMT (2) Phòng TNMT huyện kiểm tra hồ sơ; tham mưu UBND cấp huyện chuyển hình thức sử dụng đất; điều chỉnh hợp đồng thuê đất hoặc ký lại hợp đồng thuê đất (nếu có) (3) UBND cấp huyện ban hành Quyết định điều chỉnh hình thức sử dụng đất (4) Chi nhánh VPĐKĐĐ xác định và chuyển thông tin địa chính đến Chi cục thuế (5) Chi cục thuế ra thông báo nộp tiền, đồng thời chuyển thông báo cho người sử dụng đất. Người sử dụng đất nộp tiền theo quy định (6) Bộ phận một cửa UBND cấp huyện chuyển tiếp nhận giấy nộp tiền và chuyển về Chi nhánh VPĐKĐĐ; xác nhận nội dung biến động vào GCN đã cấp. Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, sao lưu hồ sơ. Chuyển kết quả cho Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (9) Bộ phận một cửa UBND cấp huyện thu lệ phí, phí (nếu có) trả kết quả cho chủ sử dụng;	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. - Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: Đối với đất: 923.000 đồng. Đối với tài sản: 1.062.000 đồng. Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng. + Trường hợp không cấp mới Giấy chứng nhận (in trang 4): Đối với đất: 629.000 đồng. Đối với tài sản: 767.000 đồng. Đối với đất và
2	Bước 2	Kiểm tra, chuẩn bị hồ sơ trình UBND cấp huyện; ký hợp đồng thuê đất (nếu có)	Phòng TNMT	10 ngày				
3	Bước 3	Ban hành Quyết định	UBND cấp huyện	03 ngày				
4	Bước 4	Kiểm tra hồ sơ. Chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	04 ngày				
5	Bước 5	Thông báo nộp tiền và chuyển cho người sử dụng	Chi cục thuế	05 ngày				
		Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	00 ngày				
6	Bước 6	Tiếp nhận giấy nộp tiền	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày				
		Xác nhận nội dung biến động vào GCN	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1,5 ngày				
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20+5 ngày				

8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày			sử dụng;	tài sản: 945.000 đồng.
Tổng cộng thời gian giải quyết				23+5 ngày				
14. Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư. Mã số TTHC: 2.001234.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	Ban CHQS huyện, UBND các cấp, tổ chức, cá nhân có liên quan	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Bộ phận chuyên môn của Phòng TNMT; (2) Phòng TNMT thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các ngành có liên quan và phê duyệt, trả kết quả cho Bộ phận một cửa UBND cấp huyện; (3) Bộ phận một cửa UBND cấp huyện nhận kết quả từ Phòng trả cho người sử dụng đất. Mỗi bước bám chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bám trả về phải nêu ý kiến và đính kèm file ký trả hồ sơ.	Không
2	Bước 2	Lấy ý kiến Phê duyệt	Phòng TNMT	17 ngày 12 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				30 ngày				
II LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG								
1. Đăng ký/ Đăng ký xác nhận lại Kế hoạch bảo vệ môi trường. Mã số TTHC: 1.004138.000.00.00.H10- DVC: Mức độ 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa cấp huyện	0,5 ngày	Không	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tại Bộ phận một cửa cấp huyện sau đó, chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường; (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm tra hồ sơ, dự thảo xác nhận trình UBND cấp huyện (3) UBND ký xác nhận chuyển Phòng Tài nguyên và Môi trường và Bộ phận một cửa cấp huyện (4) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện, thu lệ phí, phí (nếu có). trả kết quả cho chủ sử dụng;	Không
2	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định	Phòng TNMT	06 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND cấp huyện	03 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận một cửa cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày				
III LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC								
1. Đăng ký khai thác nước dưới đất. Mã số TTHC: 1.001662.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 2								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện của UBND cấp huyện	0,5 ngày	UBND cấp xã	Sở TNMT, UBND cấp huyện	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng TNMT</p> <p>(2) Phòng TNMT xác minh, trình UBND cấp huyện xác nhận vào Tờ khai</p> <p>(3) UBND cấp huyện xác nhận vào Tờ khai và chuyển một (01) bản cho Bộ phận một cửa UBND cấp huyện</p> <p>(4) Phòng TNMT tham mưu UBND cấp huyện lập sổ theo dõi, cập nhật số liệu đăng ký; hằng năm tổng hợp, báo cáo kết quả đăng ký gửi Sở TNMT</p> <p>(5) Bộ phận một cửa UBND cấp huyện trả kết quả cho chủ sử dụng.</p>	Không
2	Bước 2	Kiểm tra và trình xác nhận	Phòng TNMT	10 ngày				
3	Bước 3	Xác nhận Tờ khai	UBND cấp huyện	02 ngày				
4	Bước 4	Lập hồ sơ theo dõi, cập nhật số liệu	Phòng TNMT	Theo quy định				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				13 ngày				

2. Lấy ý kiến UBND cấp xã, cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh. Mã số TTHC: 1.001645.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 2

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện UBND cấp xã, Sở TNMT	0,5 ngày	UBND cấp huyện	<p>(1) Bộ phận một cửa UBND cấp huyện của UBND cấp xã, UBND cấp huyện nơi nguồn nước nội tỉnh bị chuyển nước và Sở Tài nguyên và Môi trường nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện</p> <p>(2) Phòng Tài nguyên và Môi trường tổng hợp ý kiến và tham mưu UBND cấp huyện</p> <p>(3) UBND cấp huyện ban hành Văn bản ý kiến</p> <p>(4) Bộ phận một cửa UBND cấp huyện nhận kết quả từ Phòng Tài nguyên và Môi trường trả cho tổ chức, cá nhân</p>	Kinh phí tổ chức lấy ý kiến do chủ dự án chi trả.
2	Bước 2	Tổng hợp ý kiến; tham mưu UBND cấp huyện	Phòng TNMT	31 ngày			
3	Bước 3	Phê duyệt văn bản ý kiến	UBND cấp huyện	05 ngày			
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện UBND cấp xã,	0,5 ngày			
Tổng cộng thời gian giải quyết				37 ngày			

C. QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CB,CC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	Phí, lệ phí (vnd)
I	LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI							
1. Hòa giải tranh chấp đất đai. Mã số TTHC: 1.003554.000.00.00.H10- DVC: Mức độ 2								
1.1. Hòa giải tranh chấp đất đai. Mã số TTHC: 1.003554.000.00.00.H10- DVC: Mức độ 2 (Hòa giải thành)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	Các tổ chức, cá nhân có liên quan	Không	<p>(1) Bộ phận một cửa UBND cấp xã nhận đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp</p> <p>(2) UBND cấp xã tiến hành thẩm tra, xác minh tìm hiểu nguyên nhân phát sinh tranh chấp.</p> <p>(3) Thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp (HĐ).</p> <p>(4) Tổ chức cuộc họp hòa giải có sự tham gia của các bên tranh chấp, thành viên HĐ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan</p> <p>(5) HĐ lập biên bản kết quả hòa giải với đầy đủ nội dung, ý kiến, chữ ký của các thành phần tham gia. (Lưu ý: UBND cấp xã lưu hồ sơ) và chuyển kết quả ra bộ phận một cửa của UBND cấp xã .</p>	Không
2	Bước 2	Thẩm tra, xác minh, thu thập tài liệu	UBND cấp xã	20 ngày				
3	Bước 3	Thành lập Hội đồng hòa giải	UBND cấp xã , các CQ liên quan	03 ngày				
4	Bước 4	Tổ chức cuộc họp hòa giải	HĐ hòa giải	02 ngày				
5	Bước 5	Lập biên bản kết quả hòa giải	HĐ hòa giải	01 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp	0,5 ngày				

			xã				(6) Bộ phận một cửa UBND cấp xã trả kết quả hòa giải cho các bên có liên quan	
	Tổng cộng thời gian giải quyết			27 ngày				
1.2. Hòa giải tranh chấp đất đai. Mã số TTHC: 1.003554.000.00.00.H10- DVC: Mức độ 2 (Trường hợp hòa giải thành có thay đổi ranh giới sử dụng đất)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	Các tổ chức, cá nhân có liên quan	Phòng TNMT hoặc Sở TNMT	<p>(1) Bộ phận một cửa UBND cấp xã nhận đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp</p> <p>(2) UBND cấp xã tiến hành thẩm tra, xác minh tìm hiểu nguyên nhân phát sinh tranh chấp.</p> <p>(3) Thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai (HĐ)</p> <p>(4) Tổ chức cuộc họp hòa giải có sự tham gia của các bên tranh chấp, HĐ hòa giải tranh chấp đất đai và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan</p> <p>(5) HĐ lập biên bản kết quả hòa giải với đầy đủ nội dung, ý kiến, chữ ký của các thành phần tham gia. (Lưu ý: UBND cấp xã lưu hồ sơ)</p> <p>- Gửi biên bản hòa giải thành đến Phòng TN và MT đối với trường hợp tranh chấp đất đai giữa hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư với nhau;</p> <p>- Gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường đối với các trường hợp khác</p> <p>(6) Phòng TNMT hoặc, Sở TNMT trình Ủy UBND cùng cấp QĐ công nhận việc thay đổi</p>	Không
2	Bước 2	Thẩm tra, xác minh, thu thập giấy tờ, tài liệu	UBND cấp xã	20 ngày				
3	Bước 3	Thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai	UBND cấp xã và các đơn vị liên quan	03 ngày				
4	Bước 4	Tổ chức cuộc họp hòa giải	HĐ hòa giải	02 ngày				
5	Bước 5	Thành lập biên bản kết quả hòa giải	HĐ hòa giải	01 ngày				
6	Bước 6	Thẩm tra, tham mưu UBND cùng cấp	Phòng TNMT hoặc Sở TNMT	18 ngày				
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp xã, huyện	0,5 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			45 ngày				

					<p>ranh giới thửa đất và cấp mới GCN quyền sử dụng và chuyển kết quả đến một cửa của UBND cấp huyện, cán bộ tiếp nhận và chuyển kết quả về bộ phận một cửa UBND cấp xã</p> <p>(7) Trả kết quả cho chủ sử dụng; thu lệ phí, phí (nếu có).</p>
--	--	--	--	--	--